

INDO-CHINOIS

8c

479

DEPOT LEGAL

INDOCHINE

N° 3968



# VĨNH-LONG NHO'N-VẬT-CHÍ

(Les Hommes Illustres de Vinh-Long)



VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ HỘI  
Ở đường Lagrandière, số 251  
SAIGON

XUẤT BẢN

W Août 1925  
4

In lần thứ nhứt

Hội VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ  
Giữ bồn quyền  
(Cấm khong ai đăng phép lấy hình  
Anh và chép mà in lại.)  
Mỗi cuốn đều có chữ ký tên  
Tác-giả và con dấu Hội

GIÁ: 1 \$ 00

—  
SAIGON  
Imprimerie J. VIỆT.  
Août 1925

8 Ind-ch ①  
479

TIỆM HÓA CHƠN DUNG VÀ ĐÓNG GIÀY

## của Lê-Văn-Bền

ở đường Amiral-Courbet, số 21 và 23, Saigon

Chụp hình và rọi hình nhỏ ra lớn rất khéo, nước thuốc  
đời đời không phai mà lại tươi hoài.

Chụp hình đè vào giấy thuế-thân và giấy căn-cuốc,

Chụp hình học-trò đè dán vào giấy căn-cuốc,

Nhà chụp hình rất có tiếng trong Nam-Kỳ, có thợ khéo  
thiện-nghệ về nghề chụp hình. Việc làm rất kỉ-lưỡng và  
mau lẹ, được Lục-châu yêu thương truyền ngôn khen tặng.

Chỗ chụp hình bày trí theo kiểu cách kiêm thời, người  
đến chụp được vừa lòng tiếp đãi. Ruột đến nhà hoặc đi  
chụp cảnh lúc nào cũng sẵn có thợ, giá cả phải chăng.

Mỗi Kỳ tết lên Pháp-qiêc sarg, lần biếu lần cuộc  
nhiều thứ nước thuốc nồi, do cách tri văn minh tối tân  
chẽ bày, tuyệt kỳ hけれ mĩ. Xin quí khách đến chụp mời  
rõ biết sự tai-tình của bôn hiệu!

### TIỆM ĐÓNG GIÀY

Từ văn-minh khai hóa đến nay, phàm vật gì cũng vậy, có cảnh  
tranh mới có tiếng bộ, có so-sánh mới biết tốt xấu, như bôn hiệu từ  
khi khai trương nhảm lúc Tây-chay đến nay, hết sức nghiên cứu về  
nghề đóng giày thêu đòn bà, đủ cách khéo và chắc-chắn, được Lục-  
châu quan-cô đến đóng tại bôn hiệu, chờ không đóng nơi nào hoặc  
gởi đóng lại Bắc-Kỳ.

Nhiều Bà nhiều cô, muôn so sánh sự khéo đẹp, gởi đóng tại nơi  
khác, dùng không đăng mấy ngày, rồi cũng trở lại nói thiệt và chịu  
đặt nơi bôn hiệu mà thôi. Tiếng tám ấy đủ tăng bồng các thức giày  
đóng tại bôn hiệu có giá trị lên mãi. Bởi đó Bôn Hiệu càng để tâm  
về việc đóng giày rất khéo, để giữ mục vừa lòng quí Bà quí cô mà  
không tăng giá.

Vã lại việc thêu kiểu là tất phải do tay người đòn bà mền mại, chờ  
lạm dụng tay đòn ông vào chẳng phải phần việc, thì sao thấy có chỗ  
khéo được? Bôn Hiệu có nhiều thợ thêu đòn bà rất có tiếng khéo  
trong Nam Kỳ thêu rất đẹp đẽ, rất huê-mĩ và cục kỳ khéo và lại có  
lảnh thêu cồ áo y phục (Ecusson) các trường.

Giày thêu đủ kiểu, người đặt cho kiểu nào cũng làm được khéo  
Công việc làm đã kỉ-lưỡng chắc-chắn và mau-lẹ. Đóng giày tay đủ kiểu.

Ở xa về kiểu hoặc do ni chọn gởi đến với tiền đặc cọc một nửa,  
khi xong gởi cách lanh hóa giao ngàn (compte remboursement).

Viết thơ hoặc giày thép đè: Lê-văn-Bền 21 Amiral Courbet, Saigon.

Kinh trình, LÊ-VĂN-BỀN

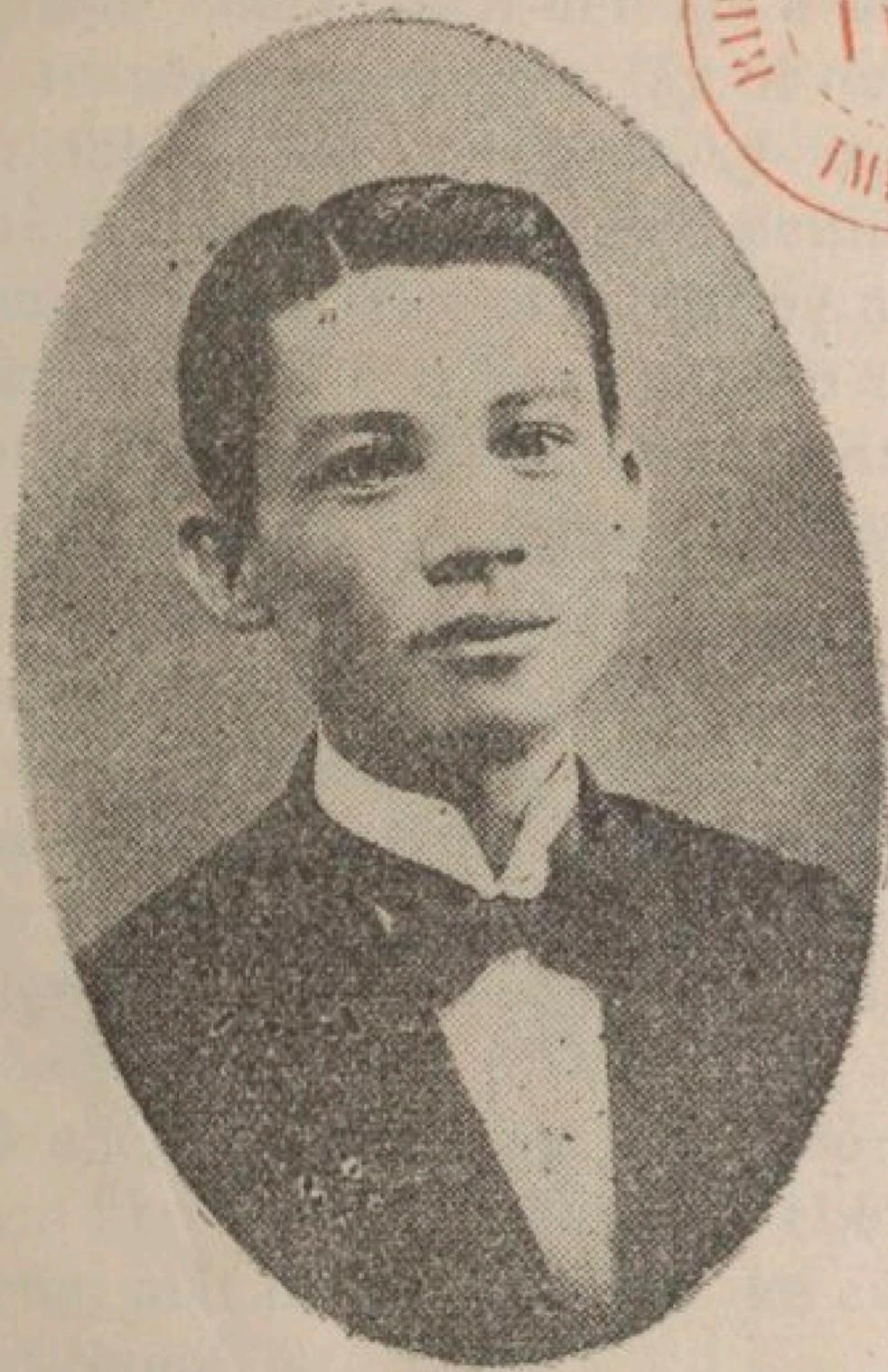
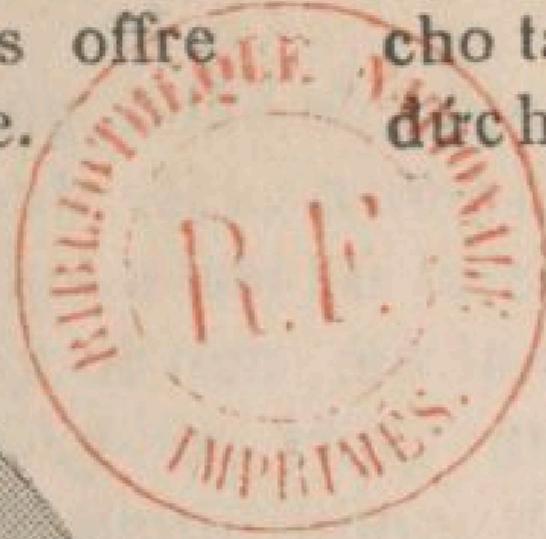
DEPOT LEGAL  
• INDOCHINE •  
N° 3968

L'Histoire nous est surtout  
utile, parcequ'elle nous offre  
des modèles de conduite.

Confucius

Truyện xưa tích cũ thiệt bô ich  
cho ta, vì chưng nó làm gương  
đức hạnh đẽ ta soi.

Khõng-Phu-Tữ



Cliché Ng-c-Hòa

LÊ-VĂN-BỀN

Vĩnh-Long Tương-Tế-Hội,  
Phó Chủ Hội, ở đường Ami-  
ral Courbet, 21 et 23 Saigon,

Hai nhà khảo cứu Cồ-tích tinh Vĩnh-Long  
Và Tác-Giã quyển sách « VINH-LONG NHƠN VẬT CHÍ »

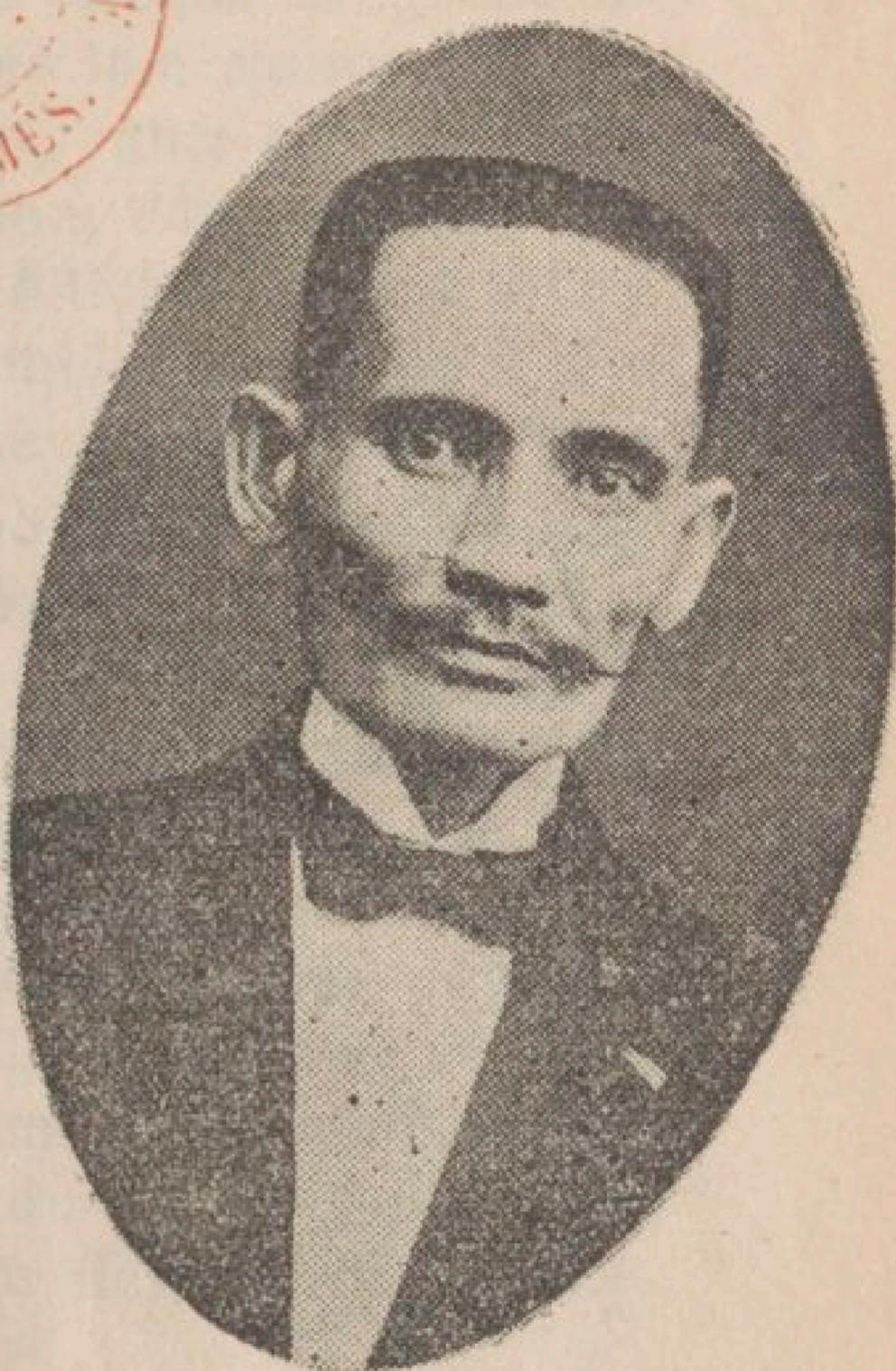


Photo d'Art Phú-Toàn

NGUYỄN-VĂN-DÂN Chù-Hội

Vinh-Long Tương-Tế-Hội,  
ở đường Verdun, số 115,  
Saigon.



Địa chỉ: Số 105 Đường  
Hàng Bông, Phường 13, Quận 10, TP.HCM  
Điện thoại: 0987 654 321

Địa chỉ: Số 105 Đường  
Hàng Bông, Phường 13, Quận 10, TP.HCM  
Điện thoại: 0987 654 321

Nhà Kho  
**Quán Ven Đường**  
Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đẳng

# VĨNH-LONG NHO'N VẬT CHÍ

## Tiêu-dân

Nếu ta chịu khó ra công khao cõ, đem những chuyện xưa tích cũ gộp biên thành sách, trước là để giúp ích cho những nhà du-lịch đến quan sát xứ ta càng đông, sau để di truyền cho hậu tần lấy di tích mà làm chứng cho lịch sử, thì tưởng xứ Nam-kỳ ta, cũng như các nơi khác, chẳng hiếm chi thắng tích danh nhơn, đáng ghi chép lưu đến đời sau. Vậy thời, những nơi cổ tích hiện còn sót lại đây, sau này còn hay mất làm sao, thiệt là quan hệ ở tấm lòng háo cổ của quốc dân ta; dày hay mỏng thế nào vậy.

Này như tinh Gia-định có hiếm nơi danh thắng như là:  
1· Lăng Cụ Tã-quân Lê-Văn-Duyệt, ở trước Tòa-bố, thường niên tế tự bốn mùa ; lại có nhiều ông nhiệt thành sùng cõ, đem công khao cùu, gộp biên sự tích của ngài thành sách, lưu truyền bá tánh, nêu gương thiên cõ, há chẳng hữu ích sao ? 2· Lăng-cha-cả Bá-đa-lộc Bi-Nhu (1) (Monseigneur Pigneau de Behaine); 3· Trụ bia nhắc tích trận lấp Chí-Hòa. Hai nơi này ở về đường đi Chí-Hòa, chưa có sách vở chép ghi riêng sự tích ; tưởng chầy kiếp cũng có nhà chịu khó khao cùu rõ ràng, cho kẻ du-lịch khỏi phải mất công, mất thêm ngày giờ kê cùu sự tích ở trong sữ Ký-Đại-Nam-Việt.

Còn các tinh hạt khác, chẳng thiếu chi nơi danh thắng, khiến dục khách du-lịch nức lòng đến tận nơi mà quan sát, rõ ràng việc xưa tích cũ, chỉ còn đợi người bôn xứ nhiệt thành, ra công chịu khó khao cùu đó thôi.

Những nơi cổ tích hiện còn của xứ Nam-kỳ ta, tưởng nên tìm cách giữ cho được lâu dài chắc chắn, không nên đẽ một ngày một lu lờ mà tiêu-diệt đi.

(1) Nhứt báo «Avenir du Tonkin» trong tháng Mars 1925 cho hay rằng mới lìm dặng một ngôi mộ cha cả Bá-đa-Lộc Bi-Nhu tại làng Ngọc-hội, thuộc tỉnh Nha-Trang. Tin này còn hấy mồ-hồ, ta nên tin cậy sự cùu nghiệm rõ ràng của trường Bát-cõ Viễn-đông về sau vây.

Chỉ như tỉnh Vĩnh-Long chúng ta, thời lại có phần hơn, là khắp trong Nam-kỳ, chỉ còn sót nơi này là hiện còn Văn-thánh, Văn-miếu ; trong ấy có thờ các đấng Công-Thần Nam-Trung : nhứt là Cụ Phan-thanh-Giảng.

Kể về địa-lý, thời tĩnh Vĩnh-Long, mặt tiền liên tiếp với Tiền-Giang (Cửu-Long-Giang), mặt sau thời có Hậu-Giang, như vậy thời có tiền lại có hậu ; sông rạch thời rộng mà sâu, trong thời điền địa phì nhiêu, nhơn vật lại phong thuần túc mĩ.

Như vậy thời Vĩnh-Long không những là một nơi thăng cành thanh kỵ, mà lại là một chốn danh lam thăng địa ; nên chi đời nào cũng sản xuất hiếm chi kẻ anh tuấn, trai-lành gái tốt, thiệt là địa linh nhân kiệt. Nhưng xưa nay Chánh-Sử và Ngoại-Sử chép về sự tích và nhơn vật trong tỉnh Vĩnh-Long, thời chưa ai đề xướng mà kê cứu ra cho tường tận và sưu tập lại cho đủ. Vã lại nhiều người chỉ biết lịch sử những danh nhơn ngoại quốc, mà ít ai am tường những anh hùng liệt nữ nước nhà hoặc trong tĩnh hật ; như vậy là một sự khuyết điểm trong giáo-dục. Nay hội Tương-Tế Vĩnh-Long đề xướng lần này là lần đầu, về chánh-sử và ngoại-sử những sự tích và nhơn vật trong tĩnh Vĩnh-Long, tường cũng là đều bõ ích chung vây.

Việc kê cứu này phải có công phu, dẫn chứng có ở các Sử-truyện rõ ràng, để lưu làm một bài khảo cổ về lịch-sử trong tĩnh và chia ra từng mục, đặt hiệu là : Vĩnh-Long Nhơn Vật Chí (Les Hommes Illustres de Vinhlong).

### 1. MỤC CHÁNH SỬ PHÂN LÀM HAI CHƯƠNG :

Chương thứ nhứt kê về các bậc Cựu-Thần, khởi tiên chép lịch-sử cụ Quốc-Công Tống-phước-Hiệp và cụ Kinh-lược Phan-thanh-Giảng, dẫn diền tích ở các bộ sử « Tiển biên và chánh biên liệt truyện Đại-nam ».

Chương thứ nhì kê các danh nhân Tân-Pháp-Triền.

2<sup>e</sup> MỤC NGOẠI-SỬ, thì chép biên sự tích của những cư tộc danh gia, gốc tích ở tĩnh hật, đã làm vang trong tứ dân : Sĩ, Nông, Công, Thương.

Văn-Thánh Văn-Miếu tĩnh Vinh-Long ở tại làng Long-Hồ, cách chau-thành hai cây số, thật là một nơi cổ tích, có

quan hệ đến phong hóa của nước Nam, thật là đáng kính cản, đáng tôn sùng ; mong rằng các bậc thượng lưu có thể lực trong tinh, tự lấy cái trách nhậm mở mang tri thức, rèn đúc đạo đức cho quốc-dân, mà bảo tồn lấy cỗ-tích danh thắng, ấy là săn sóc đến phong hóa của nước Nam vậy.

Than ôi ! công đức của Cụ Phan-Thanh-Giăng, đến nay còn phuơng phất ở trong trí não, rực rở ở trên quyển sữ sanh nước mình, thì Văn-Thánh tinh Vinhlong ở tại làng Long-Hồ và miếu thờ tại làng Long-Châu, là rất đáng trân trọng bảo tồn vậy !

Danh dự anh hùng ở đâu ? ở nơi sữ sách ; sự nghiệp anh hùng ở đâu ? ở tại non sông : Sắc tướng anh hùng ở đâu ? ở loài giống xa, hoặc một đôi ngàn năm, gần hoặc một vài trăm năm, đương thuở trời nghiêng đất lệch, mới thấy anh hùng xuất hiện, làm nên sự nghiệp lưu lại đời sau.

Đương lúc bấy giờ, thời thế rất nỗi gian-nan, Cụ đã hết sức duy trì, mà sự thê đã đáo đầu, không thể vắn hồi được nữa, Cụ muốn cho trọn đạo làm tôi, hết lòng với nước, nên cái khõ tâm ấy, vạn bất đắc dĩ, mới phải mượn chén thuốc độc nọ mà dải bày. Như Cụ, thật đã không phụ với nước nhà, mà lại làm vefs vang cho non sông nữa.

Hoặc có kẽ bẽ rằng quyền sanh như vậy đã thiệt minh, mà cũng không ích chi cho nước, sao được gọi là anh hùng ? Ai ơi ! mở sữ mà xem, mới biết thung-dung tựu nghĩa. Như Cụ, thật là hợp với cái nghĩa « Thành-Nhân » của ông Không « Thủ-Nghĩa » của ông Mạnh vậy.

Hội-Tương-Tế Vinh-Long, muốn nên sự tích của những đấng Công-Thần, có công nghiệp với dân Nam-Trung, mới ủy tôi lo phần kê-cứu sự tích Cụ Tống-Quốc-Công và Cụ Kinh-Lược Phan, để trich biên thành sách vào chương chánh-sữ. Tiếc rằng sự tích không đủ, để công đồng lâm. Tôi lại nhờ đến quan Thự-Thượng-Thơ sung Cơ-Mật viện Tham-Tá tại Triều-định Huế, là quan Nguyễn-Đăng-Tam, người đồng hương, nên chi tôi vội vàng gởi đến cậy ngài, ra ơn giúp tôi nên việc.

Rất may mắn cho lời tôi cầu xin, khiến ngái sảng lòng chiếu cố, cậy quan Hường-Lô Tự-Khanh, tạm phái Cơ-

Mật (chánh tú phẩm ấn quan) là quan Hồ-Đắc-Hàm, đến Sữ-Quán sao giùm bản sự tích của Cụ Phan ở trong sữ «Chánh biên liệt truyện Đại-Nam», lại dịch bản Hán tự ấy ra Quốc-Ngữ, Tiếp được hai bản ấy, tôi liền mời nhóm hội Tương-Tế Vinh-Long, diễn ra tạ ơn ngài và quan Hướng-Lô Tự-Khanh-Hồ, Đại-nhơn.

Đoạn tôi và ông Lê-văn-Bền, phó chủ hội Tương-Tế, và ông Huỳnh - Văn - Hình, Hội - Viên thân hành về Vinh - Long, đến viếng ông Tống - Hữu - Định, (Phó Mười Hai) ở làng Long - Châu, người có sự - tích của Cụ Tống-quốc-Công, và cho chúng tôi chép thêm, nay dọn ra thành sách ; lại có khởi biên sự tích một vài bậc danh nhân Tân-Pháp Triều, cùng là những cự tộc danh gia, đã làm vẻ vang, đáng để làm gương trong xứ sở.

Ngoài việc sao chép thêm những văn-thơ sự tích, chúng tôi lại có hân hạnh, được ông Tống-hữu-Định, đưa đi quan sát Văn-Thánh, tại làng Long-Hồ. Nhơn đó chúng tôi có chụp ảnh mồi nơi cõi tích ấy, để vào sách này, gọi là những chỗ danh thắng còn lại.

Văn-Thánh Văn-Miếu, là nơi thờ đức Khổng-Phu-Tử, là một đấng Thánh-Sư vạn đại, một vị thần linh thiêng, đem cái Hán học mà gieo trồng, mà truyền bá khắp cả một phương Á-Đông ; (1) còn Văn-xương-Cát, cách Văn-Thánh mươi lăm thước tây, là nơi thờ Cụ Kinh-Lược Phan và những Công-Thần Nam-Trung. Hai nơi này có cái nét thiệt là cõi, thiệt là bền rộng, thiệt là mát mẻ, có cái vẻ vĩ-đại mà thái-bình, thái-bình mà oai nghiêm. Nhìn cột kèo hởi còn chắc-chắn, móng tường còn bền chặt, người người lui tới ra vào không có mấy, nhưng thiên-nạ chưa hẳng đều vô tình hết, mà không còn một ai ngó đến.

Ôi ! Hình hài gối trên mặt đất, tất có lúc mục, mà danh tiếng đẽ trên mặt đất không bao giờ phai ! Đạo nhân-nghĩa trung-tín còn, thì ông Khổng-Tử mãi muôn đời cũng vẫn còn, không chết ! Chủ nghĩa tự-do còn, thì ông Rút-Sô (Rousseau) bao giờ cũng vẫn còn sống, học-thuyết tiến-

---

(1) Quyền nhì sẽ có diễn lịch-sữ Đức Phu-Tử rất minh bạch và sự tích đi viếng mà ngài ở bên nước Tàn. Mỗi nhà nên có một quyền đẽ dành cho em cháu xem, nhứt là các bạn thanh niên nên biết tích đức Thánh. Coi đó thì sẽ biết công phu của tác giả khổ chí trong việc sưu tập các tích.

hóa còn, thì ông Đạt-Vin (Darvin) bao giờ cũng vẫn còn sống. Châu-Mỹ còn, thì ông Cờ-Rít-Tổp Cô-Lom (Christophe-Colomb) biết đến bao giờ chết; nước Huê-Kỳ còn, thì ông Hoa-Thạnh-Đốn (Washington) biết đến bao giờ chết; danh sống tức là người sống; người đã khuất rồi mà tiếng thơm còn lại trong sử sách, lâu giài với non sông!

Xem xong, chúng tôi bèn đến viếng Miếu Cụ Tống-Quốc-Công, tại làng Long-Châu, ở về châu thành Vĩnh-Long. Khi vào đến Miếu, chúng tôi lại rất hân-hạnh, được gặp ông Đại-Hương-Cả, dẫn đi xem khắp cùng. Thật là một nơi cồ-tich ở giữa châu thành, được nguy nga hực hỡ mà oai nghiêm. Miếu này bồn-xã thờ một đấng Công-Thần từ triều Thế-Tôn Hoàng-Đế, là Cụ Quốc-Công Tống-Phước-Hiệp.

Tại đây, cũng có thờ Cụ Kinh-Lược Phan đồng một Miếu cùng Cụ Tống-Quốc-Công; thiệt là một nơi linh ứng, có bồn-xá hết lòng châu tất, hai kỳ hai mùa ôn hòa. Người Nam người Tàu, khi đi ngan qua, ai là chẳng lạnh mình, dường như thấy oai linh công-thần nhà Nguyễn, phuông phất bên cạnh mình vậy. Người trong xứ, khi có đều chí bất bình nhau, không phân giải hết được đèn huất-ức, thường hay thách nhau rằng: «Tôi Miếu quan Quốc-Công mà thề». Lại cũng có nhiều việc tói tụng đình rối-rãm, một hai khi Tòa-sơ Vĩnh-Long, tùy tục người bồn xứ, cho phép hai bên khen-nại, vào giữa Miếu mà thề. Nhiều việc xảy ra hiền hịch, nên chỉ một ngày một thưa thót lẩn, ít ai còn dám buông lời thách đố, vào Miếu mà thề nữa.

Nay Hội Vĩnh-Long Tương-Tế, được món vật kỷ-niệm rất quý báu này, đồng kính nhắc lại đây lời cảm tạ quan Thượng-Thơ sung Cơ-Mật Viện Tham-Tá Nguyễn-Đăng-Tam, vì nhờ ngài mà hội chúng tôi có trọn đủ lịch-sử của Cụ Kinh-Lược Phan-Thanh-Giäng, nay in thành sách, để đồng-bang được tường tri sự nghiệp của một đấng Công-Thần, và quan Hường-Lô Tự-Khanh, chánh từ phẩm ấn quan, tạm phái Cơ-Mật Viện, Hồ-Đắc-Hàm, có lòng thương, chép và dịch giùm cho Hội quyền biệt truyện của Cụ Phan.

Chúng tôi cũng cảm ơn ông Phan-Thanh-Kỷ, hiện làm Tri-Huyện, Huyện Hòa-Vang, tỉnh Quảng-Nam, là chắt

của Cụ Phan, có lòng biên gởi đến Hội, tờ thê hệ đũ gốc tích và ngày giờ sanh Cụ Phan. Ông Tống-hữu-Định, (Phó Mười Hai), có lòng tốt, cho chúng tôi thêm sự tích về biệt truyện của Cụ Quốc-Công, Tống-Phước-Hiệp. Ông Ngõ-Hoa, Hương-Cả làng Tân-Giai, soạn cho chúng tôi, một ít văn-thơ ngoại-sử, thuộc về tích Cụ Phan, mà người có công lưu tích bấy nay. Ông Nguyễn-Hữu-Nghĩa Đại Hương-Cả làng Long-Châu. Ông Nguyễn-Đinh-Dồng Hương-Cả làng Long-Hồ cho chúng tôi thêm sự tích về tĩnh Vĩnh-Long, Văn-Thánh, Văn-Xương Cát và Cụ Phan. Ông Đặng-Văn-Ấn, Hương-Chū và những ông Hương-chức Hội-Tề làng Long-Hồ, có lòng tốt, đưa chúng tôi đi quan sát và chụp ảnh những nơi cổ tích.

Ông Dương-Lâm-Biền, thơ-ký Tòa-bố Vinh-Long và Ông Nguyễn-Văn-Hành, cựu giáo-tập, Hương-Chánh làng Long-Hồ, giúp ích trong lúc chúng tôi đi khảo thêm sự tích này.

Chúng tôi cũng chẳng hề quên ơn ông Nguyễn-Thành-Điêm là một nhà thương-gia kị-nghệ, trong tĩnh Vĩnh-Long, có lòng tốt với chúng tôi. Người có cho chúng tôi, chẳng những được cái đặc quyền, trong khi cần dùng đi dừng các xe hơi của người, cùng những khi Hội Tương-Tế chúng tôi, ủy người đại diện, đi những việc nghinh hôn tang lễ, hoặc trong tĩnh Vĩnh-Long, hoặc các hạt hướng tây Nam-Kỳ, mà đi xe hơi của người, thì được miếng cước quá giang. Khi chúng tôi về Vĩnh-Long, thì lại có cái hân-hạnh, được người cho mượn xe hơi nhà, dùng đi quan-sát các nơi cổ tích.

Bôn Hội nhiệt thành tìm những tích xưa mà càng thiệp về Nam-Sỹ, soạn ra làm sách, cốt để các bạn tuổi trẻ trong nước nhà, đọc sách nước nhà, xem tích nước nhà, biết người nước nhà ngày trước, cũng lầm người hiếu nghĩa thanh trinh, ăn ở có cương thường luân-lý, và giao-nhân tài-tữ cũng không kém gì nước ngoài. Vậy thi diễn tích người xưa, làm gương người đời nay, mở sách xem thấy tinh thần người đời cổ và những lời của các Cụ ngày trước di-truyền lại, còn rền-rỉ như tiếng đàn tiếng nbi tiếng trống ở bên tai, ở trước mắt người coi sách vậy. Ấy bôn hội soạn tích ở trong Nam-Sỹ là chū-ý như vậy. Sự

để tên đứng trước đứng sau, là tùy theo lúc hỏi đặng tích nào trước thì làm trước, đặng sau thì làm sau, chứ không phải nhuận thành một lần rồi mới sắp đặt thứ lớp, xin miềng chấp.

Sách này chúng tôi cốt kẽ truyện thật, không phải là truyện ngụ ngôn, nên chỉ chép những truyện có căn nguyên chắc chắn và có giá-trị về Sū-Ký, cùng ao ước việc giữ-gìn cõi tích và phong tục trong xứ cho được trường tồn.

Và các quan cựu trào tĩnh Vĩnh-Long còn nhiều, sự tích rất hay và giải không thể đem vào sách sữ một lần mà đủ hết được, thành ra sách phải dày người xem phải ngắn; nên chi chúng tôi phân thứ tự và lục-lục mà kê cùu lần, mỗi kỳ sự tích một ít bậc công-thần và nỗi thêm lịch sử của những cự tộc danh gia trong tĩnh, như vậy mới đủ thời giờ và có thể đem hết được. Vậy quyển thứ nhì đương tiếp dọn liệt tích của những bậc công-thần và sưu tập thêm những truyện tích như là: Hiếu-tử, Trung-Thần, Kỳ-nhân, Thiện-sĩ, Nghĩa-sĩ, Liệt-nữ, Trinh-nữ Nghĩa-phu Tiết-phụ, Hào kiệt anh hùng, cùng những truyện xưa tích cũ của mỗi nơi trong tĩnh hạt; nên kính xin các bậc hảo tâm trong xứ số, nghĩ cho là việc ích chung, có chuyện ic h nào lạ hay, đáng để đời làm gương nhắc tích, bô ich cho hồn Luân-Lý, xin vui lòng biên chép gởi đến tác-giã dưới đây, thi chúng tôi rất tham cảm và đa tạ.

Tác-Giã : NGUYỄN-VĂN-DÂN tự Hoà-Trai  
Cựu Phó Đốc-Học trường Nguyễn-xích-Hồng,  
Chủ Hội Vĩnh-Long Tương-Tề  
Ở đường Verdun số 115.— Saigon.

---

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

Thự THƯỢNG-THƠ

Sung-Cơ-Mật-Viện Tham-Tá

HUẾ

Huế, le 27 Mars 1925

Cher Monsieur NGUYỄN-VĂN-DẦN,

Kính thăm huynh-ông và quý-quyến được khương thái,  
tôi và gia-quyến tôi ngoài nầy đều an hão.

Hôm 2 Mars courant tôi tiếp thơ huynh-ông và nhờ tôi  
cho đi khảo cứu mà chép sự tích quan Kinh-Lược S. E.  
Phan-Thanh-Giāng, thì tôi mau mau cậy một ông quan  
trong viện Cơ-Mật là ông Hồ-đắc-Hàm, Hường-Lô Tự-  
Khanh, (Chánh tú phẩm ấn-quan) tạm phái Cơ-Mật, ra  
Sử-Quán khảo cứu liền. Nay đã cứu xong rồi, viết ra một  
bản chữ Hán và dịch một tập chữ Quốc-ngữ, hai bản ấy  
tôi gởi theo đây, xin huynh-ông soạn chữ Quốc-ngữ lại,  
rồi sẽ in như lời huynh-ông nói trong thơ.

Việc công chép sự tích ấy và giấy, xin huynh-ông đừng  
luận đến mà vô ích.

Huynh-ông được thơ nầy, xin diễn giây thép ra cho tôi  
rõ, kẻo trông và sợ mất.

Nay kính  
NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

ETABLISSEMENTS  
NGUYỄN-THÀNH-ĐIỆM  
VĨNH-LONG

VĨNH-LONG, le 3 Avril 1925

A Monsieur NGUYỄN-VĂN-DẪN

Président de la Société Mutuelle des Originaires  
de Vinhlong-Sadec

à SAIGON

Kính Ngài,

Tôi rất phục tình cho sự lập cuốn « VĨNH-LONG nhơn vật chí » của ngài để châm nom nghiên cứu.

Thật là may mắn cho ta ngày nay, còn người lo việc trước sau, vậy mới rất thâm thúy, rất vể vang cho người bồn tĩnh.

Giá trị một cuốn sách mà diễn sự tích nước nhà mình, trước mắt mình là một giá trị cao trọng, sắp năm sấp bẩy của sự tích tha phương, mà minh lẩn nhắc.

Tôi vì công việc buộc ràng, không thể phụ sự cùng ngài cho tận, trong lúc đi quan sát những sự tích đây được vậy tôi xin hiến cùng ngài une carte gratuite de circulation sur les camions de mes lignes postales. Ấy là trước tôi tỏ tấm lòng thành thiệt, sau cầu cho ngài làm nên quyển sách quý báu này, cho chúng ta ngày sau còn một dấu tích để làm kỷ-niệm cao thượng sâu xa.

Khi ngài đến Vinhlong, tôi sẽ hết lòng phụ ngài lúc ngài có việc dùng tôi.

Ít hàng thô bỉ, thơ bất tận ngôn.

NGUYỄN-THÀNH-ĐIỆM.

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

Thự THƯỢNG-Thơ

Sung-Cơ Mật-Viện Tham-Tá

HUẾ

Gởi cho ÔNG LÊ-VĂN-BỀN  
*Phó chủ Hội*

VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ

*Huế, 12 Mai 1925*

VĨNH-LONG TƯƠNG TẾ HỘI

LÊ-QUÂN-HẦU ký hạ,

Thưa Ngài,

Tiếp thơ ngài thay mặt qui Hội cảm ơn tôi về quyền biệt truyện Cụ Phan-Thanh-Giāng, tôi lấy làm vinh hạnh lắm.

Xét lại các bậc danh nhơn cận đại nước nhà, ít người được tư cách hoàn-toàn, như Cụ, Cụ sinh gặp lúc thời thế gian-nan, rất nên khó xử, thế mà Cụ đối với Triều - Đinh và Bảo-Hộ, đã khéo giữ được « Trung-Nghĩa » lưỡng toàn, thật đáng làm gương cho lai-giã. Qui-Hội mới lập nên, mà bắt đầu nghĩ đến việc ghi chép sự-tích của Cụ, trước để kỷ niệm lấy danh-nhơn xứ-sở, sau để làm một bài học cho đồng bào ; sự hành-vi ấy có một ý nghĩa rất cao thượng, tôi lấy làm phục lắm.

Thiết tưởng về phần riêng tôi, không những không dám kê công với qui-hội, mà lại nên cảm ơn bạn cũ là Ông DÂN đã có lòng thanh-nhẫn mà phó thác cho tôi một cái nghĩa-vụ rất vĩ-vang. Ước gì Qui-Hội được thịnh vượng lâu giài, tôi lấy làm mong mỏi lắm.

Sau này tôi đã đem lời ngài dặn mà chuyen tường lại với ông quan đã chép và dịch quyền truyện ấy ra chữ Quốc-Ngữ.

Gió sen ngào-ngạt, kính chúc bình-an.

Kính-Bút

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

— XI —

PHAN-THANH-KÝ

TRI-HUYỆN

DE

Hòa-Vang

TOURANE

(*Thơ gởi cho Cụ Thượng-tho  
Nguyễn-đăng-Tam*)

*Hòa-Vang, le 9 Juin 1925*

Bàm cụ lớn,

Lạy kính lời hẫu thăm Cụ lớn thăng an và qui-quyến  
an hão.

Con vâng thơ Cụ lớn gởi hỏi ngày sanh và thế hệ của  
cố con, đề gởi cho ông Nguyễn-văn-Dần làm sách, vậy  
các ngài có lòng nghĩ đến, các bậc tiền nhơn trong xứ  
sở mình, mà làm để truyền dấu tích về sau, con lấy làm  
đội ơn vô cùng, nhưng vì Gia phồ và Lý-lịch ở Huế, con  
phải gởi thơ về lấy, nên có chậm đi, nay con xin biên sau  
này để Cụ lớn xem, còn Lịch-Sử của cố con thời nhiều  
lăm, có đến 25 tờ giấy, trong liệt truyện chép không đủ,  
có Lý-lịch ở nhà thời rõ hơn, nhưng nhiều lăm, phỏng  
dịch ra chữ quốc-ngữ đến 15 ngày mới rồi, không biết  
Cụ lớn có cần xem không, dạy cho con biết, con sẻ xin  
dịch gởi ra sau.

Vậy xin kính lời đội ơn Cụ lớn và xin định cai nguyên  
thơ của M. Dần gởi nạp lại.

Nay bái thơ,

MÔN HẠ

PHAN-THANH-KÝ

TỈNH VĨNH-LONG  
DIỆN-TỊCH

Bắc giáp Tỉnh	MyTho
Nam » »	CanTho
Đông » »	Travinh
Tây » »	Sadec

Nhơn số : 165.884.— Cách Saigon 120 cây số.

Đường thủy mồi ngày tàu khởi chạy tại Saigon, 9 giờ tối. (trừ ra ngày chúa nhụt không có tàu chạy); qua ngày sau lối 12 giờ trưa tới Vĩnh-Long.

Đường bộ : Mỗi ngày tại chợ mới Saigon có xe hơi chạy lối 5 giờ sáng, tới Vinhlong lối 9 hoặc 10 giờ cũng buổi sớm mai, và một chuyến chạy 9 giờ sớm mai thì lối 3 hoặc 4 giờ chiều tới Vinhlong.

Vinhlong là nơi trung ương đường bộ và đường thủy đi các xứ hướng tây Nam-kỳ và cũng là chỗ trung ương đường tàu chạy đi Lục-tỉnh, Nam-Vang (Cao-Miên) và Lào.

THÔ SÃN TRONG XỨ NHƯ LÀ :

Lúa, nhiều giống tốt chẳng những không kém, mà lại có phần tốt hơn lúa nơi hậu giang, và lại đường chở chiên với Saigon rất tiện và mau. Các hàng và các nhà máy lúa Annam nên đặt nhiều chành lúa tại tỉnh Vinhlong để ăn lúa Vinhlong, Sadec, Long-Xuyên rất tốt và thơm corm hơn các nơi.

Cau, Dừa, Mía, Dâu, Bắp, Khoai, Đậu, Cam, quít, cây trái đủ thứ.

Xứ Nam-Vang (Cao-Miên) thạnh dùng thô-sản của tỉnh Vinhlong.

Ngày nào các Nước rồ được, mà đến ăn thô-sản tỉnh Vĩnh-long, thì rất tiện lợi về bè chở chiên lầm.

ĐỀ ĐỊA-ĐỒ NAM-KỲ

Này ai ra sức phá thiên-hoang ?  
Cỏi đất Nam-kỳ mõ rỗng toang ;  
Tàu ngược Ai-lao không cách trở,  
Đường về Cam-Bốt có khang trang;  
Long giang đầm thẳm thêm màu tốt,  
Âu hãi, thông đồng tiện lối sang;  
Ăn quã ngày nay nên nhớ kẽ,  
Biết bao công nghiệp Đức Cao-Hoàng !

— XIII —

VĨNH-LONG TỈNH

SƠ TỔNG LÀNG

Tỉnh Vĩnh-Long phân làm 4 quận, 13 tổng và 83 làng  
QUÂN CHÂU-THÀNH.— 4 Tổng, 28 làng

TỔNG BÌNH-AN : 8 Làng

Làng An-Hiệp	Làng Tân-Giai
» Lộc-Hòa	» Tân-Hạnh
» Phước-Hậu	» Tân-Hòa
» Tân-Bình	» Tân-Ngãi

TỔNG BÌNH-LONG : 7 Làng.

Làng Long-An	Làng Long-Hồ
« Long-Châu	« Long-Phước
« Long-Hiệp	« Long-Phước-Tây

TỔNG BÌNH-HƯNG : 7 Làng

Làng An-Thành	Làng Ninh-Thuận
« Bình-Lương	« Phụng-Đức
« Bình-Long	« Phú-Hiệp

TỔNG BÌNH-THIỀNG : 6 Làng

Làng Bình-Hòa	Làng Long-Thạnh
« Bình-Tịnh	« Sơn-Đông
« Long-Mỹ	« Thiền-Đức

QUẬN CHỢ-LÁCH.— 3 Tổng.— 14 Làng

TỔNG BÌNH-THẠNH : 4 Làng.

Làng An-Hương	Làng Nhơn-Phú
« Mỹ-Điền	« Phước-Thủy

TỔNG BÌNH-XƯƠNG : 5 Làng.

Làng Bình-Sơn	Làng Tân-Thanh
« Phú-Bình	« Thời-Định

« Vĩnh-Phước.

TỔNG MINH-NGẢI : 5 Làng.

Làng An-Thới	Làng Hưng-Long
« Hòa-Hiệp	« Nghĩa-Thiện
	« Tân-Thạnh

QUẬN VŨNC-LIÊM.— 3 Tầng, 19 Làng.

TỔNG BÌNH-HIẾU : 5 Làng.

Làng Hiếu-An	Làng Hiếu-Ngải
« Hiếu-Liên	« Hiếu-Nhơn
	« Hiếu-Thuận

TỔNG BÌNH-QUỚI : 5 Làng.

Làng Quới-Hiệp	Làng Thành-Bình
« Tân-an-Đông	« Thành-Phú
	« Trường-Thọ

TỔNG BÌNG-TRUNG : 9 Làng.

Làng Quang-Đức	Làng Trung-Hòa
« Quang-Phong	« Trung-Hưng
« Trung-Điền	« Trung-Tín
« Trung-Hậu	« Trung-Trạch
	« Trung-Trí

QUẬN TAM-BÌNH— 3 Tầng, 22 Làng.

TỔNG BÌNH-CHÁNH : 6 Làng

Làng An-Hội	Làng Chánh-Hòa
« Chánh-An	« Chánh-Hội
« Chánh-Hiệp	« Tân-Phong

TỔNG BÌNH-PHÚ : 10 Làng.

Làng Mỹ-Hưng	Làng Phú-lộc Đôn
« Mỹ-thạnh-Trung	« Phú-Quới
« Phú-Ân	« Phú-Trường
« Phú-Hậu	« Phú-trường-Đôn
« Phú-Lộc	« Phú-Yên

TỔNG BÌNH-THỚI : 6 Làng.

Làng Hòa-Bình	Làng Thới-Hòa
« Hội-Luông	« Trường-Lộc
« Tân-an-Tây	« Xuân-Hiệp

NHỮNG CHỢ LỚN TRONG TỈNH

Chợ Long-Châu (Vĩnh-Long)	Chợ-Lách
« Ngã-Tư	Vũng-Liêm
« Tam-Bình	

---

NHỮNG SỞ ĐIỀN TÍNH TRONG TỈNH

Vĩnh-Long, Chợ-Lách, Vũng-Liêm, Tam-Bình, Cái-Nhum.

---

CŨU-LONG-GIANG

*Ngọn nước Mê-kong giáp với Tàu,  
Chia hai sông trước với sông sau ;  
Ngược xuôi sáu ngã quanh co khác,  
Trên dưới ba hàng dín-dấp nhau ;  
Xem thử hình rồng nằm có khúc,  
Dung chi loài sấu dựa theo bâu ;  
Minh-mông một giải nhinh thăm thẳm,  
Than thở vì ai khuấy đục ngầu.*

---

CÙ-LAO BA

*Phù châu ba hột giữa dòng chiến,  
Đón gió ngăn dòng giúp khách thuyền ;  
Nước chảy chung quanh do tạo hóa,  
Đất bồi bốn phía bởi thiên nhiên ;  
Bần xauh từ cùm reo reo thổi.  
Sóng bạc đòi cơn búa búa liền ;  
Kiến, cát, bùng tên ai chẳng sợ.  
Thương hồ qua lại thấy đều kién.*

---

— XVI —

VĨNH-LONG TỈNH  
LONG-HỒ THÔN.

TIÊU-TRUYỆN.

Năm Giáp-Tý, niên hiệu Gia-Long thứ ba (1804), khi ấy Vĩnh-Long còn hiệu là Vĩnh-Thanh-Trấn, Định-Diền Châu, Bình-Dương Tông, Long-Hồ Thôn.

Năm Gia-Long thứ 2 (1812) tạo thành Vĩnh-Thanh-Trấn, phân lệ luật nghiêm rrigi, các việc sắp đặt lệ luật mới.

Năm Qui Tỵ, niên hiệu Minh - Mạng thứ 14 (1833), cải Vĩnh-Thanh-Trấn làm Vĩnh-Long-Tỉnh.

Năm Minh-Mạng thứ 17 (1836), tháng giêng, có lập thủy trường đê dây ghe ô, ghe lê.

Tháng chín năm ấy có chỉ dụ của Hoàng-Đế :

- 1o Cải Định-Diền-Châu làm Định-Diền-Phủ,
- 2o Cải Bình-Dương-Tông làm Bình-Long-Tông ;
- 3o Phân làng Long-Hồ làm bốn thôn.

TẶNG CUỐN VĨNH-LONG NHÂN VẬT CHÍ

Nhân-Vật-Chí, công sức Đốc Dần,  
Ra tay ghi chép chuyện tiền nhân ;  
Tổng-Phan mắt lắp mươi triều chúa,  
Danh-giá còn nêu một sữ thần ;  
Gạt liễu sông Rồng doi nhảy tời,  
Làng thi ắp Phụng dạn đi l่าน ;  
Việt dân nghe đến dễ thi tặng,  
Đầu dám khoe khoan ngọn bút Trần.

NGUYỄN-VĂN-SỎI  
tự BỒNG-DINH.

--- XVII ---

VĨNH-LONG PHONG CẢNH

(DỤNG HỚN THÍ NHÚT THỦ)

Nhân-vật phiền ba tự cõi danh,  
Vĩnh-Long phong cảnh tuyệt trần thanh ;  
Giang-Dầu nhứt thế đơn Hồng-Lạc,  
Tiên-Đảo song chu bích thụ hoành,  
Đăng ảnh quang liêng tinh nguyệt ảnh.  
Diều thính ca xướng quan huyền thính,  
Văn-Lâu khách quá dư ngâm cầm,  
Võ hậu xanh xuân tự hữu tình.

PHAN-TRƯỜNG-THỌ

tự LONG-GIANG

— XVIII —

SỰ TÍCH VĂN-THÁNH MIẾU TẠI TỈNH VĨNH-LONG

Miêu Văn-Thánh tỉnh Vĩnh-Long, lập tại làng Long-Hồ, năm giáp-Tý niên hiệu Tự-Đức thứ 17 (1864) ngày mồng mười tháng mười một Annam.

Hội tổ chức việc lập Miếu ấy là những quan cựu trào ba tỉnh Vĩnh-Long, An-Giang, Hà-tiên, với hương chức và nhơn dân đậu lại đặng số tiền 30000 quang, đều đem dùng vào việc cất Văn-Thánh.

Năm Bính-Dần, niên hiệu Tự-Đức thứ 19 (1866) ngày mồng tám tháng chạp có thuyết lập một hội để bảo thủ Văn-Thánh, lấy hiệu là « SỦNG CHÁNH HỘI ».

Qui danh các quan cựu trào đứng lập Văn-Thánh kê ra sau này :

- 1º Hà-Tiên Tỉnh, Tuần Vũ « Lê Nguyên »
- 2º Vĩnh-Long Tỉnh, Hàn lâm Thị Giāng Học Sĩ, lãnh Đốc Học « Nguyễn Thông »
- 3º An-Giang Tỉnh, Án-Sát Sứ, « Phạm-Hữu-Chánh. »
- 4º Các quan Phủ, Huyện, Thương-Biện, cũ-nhơn, Tú-Tài, Học-Sanh.

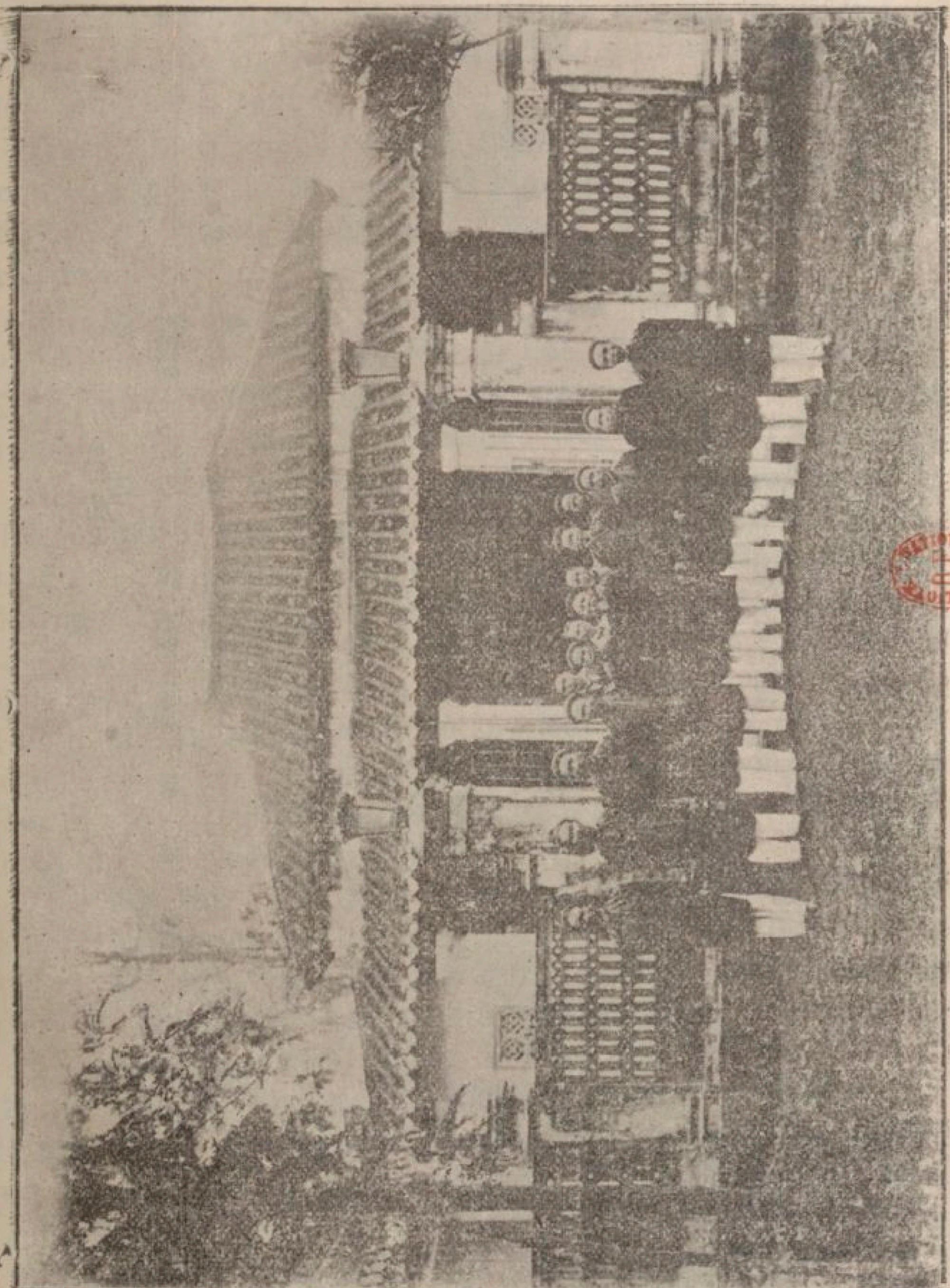
Hội biện và Hương-chức trong làng cộng là 78 ông.

Năm Đinh-Mão (1867) nhà nước Tân Trào, giao Văn-Thánh lại cho làng Minh-Hương phụng lãnh, lúc ấy ông Bá Hộ Trương-Ngọc-Lan (Bá Hộ Nọn) đứng phụng thủ.

Khi ông Bá Hộ Nonen qua đời, có con là Trương-Văn-Lộc, giao lại cho làng Long-Hồ phụng thủ, vì buổi ấy làng Minh-Hương đã điêu tàn, không người gìn giữ.

Làng Long-Hồ lãnh phụng thủ Văn-Thánh là từ năm Kỷ-Sửu, niên hiệu Thành-Thái nguyên niên (1889) ngày 20 tháng sáu Annam. Từ ấy bôn thôn gìn giữ cúng tế xuân định thu định và mỗi năm đến ngày mồng 4 và mồng năm tháng bảy Annam cúng tế Cụ Kinh Lược Phao-Thanh-Giāng.

Năm 1901-1902 thầy Phó-Tông, Tông Bình-Long là Tống-hữu-Định (Phó Mười Mai) có lập hội Văn-Thánh và hiệp Hương-chức đi khuyên tiền Lục-Tỉnh và nhà nước Langsa có xuất công nho, để tái tạo sùng tu Văn-Thánh lại.



Cliché Ng-c-Hoa  
Ảnh Văn-Thành-Miếu tỉnh Vinh-Long, tại làng Long-Hồ.  
Đứng trước sân là chức Việ; Hội-Tề làng Long-Hồ  
Với một vài Ông Hội-Viên, Hội Vinh-Long Tương-Tề

Photo d'Art Phu-Toàn

Nă  
ii c  
séc,  
gửi  
của  
rotob  
Qu  
Huy  
Bối  
Nă  
màn  
đến  
qua

B  
Ph  
Kit  
về  
H  
Hồ  
191  
Hru  
Lai  
ngà  
Th  
lò  
thán  
dip  
T  
his  
Vă  
tr  
do  
T  
la  
o

— XIX —

Năm 1901 Cò-phủ-Y, tộc danh là Trương-thị-Loan, linh ái của ông Bá-Hộ-Nọn, có cúng cho Văn-Thánh, 10 mẫu 40 sào, giao cho Hội Văn-Thánh trên dây thâu huê lợi, gìn giữ một phần ba để lẽ giỗ mẹ ruột, cha ruột và cha chồng của cô Phủ; còn lại hai phần ba để lại mà đóng thuế ruộng và tu bô Văn-Thánh.

Qua năm 1909 Hội Văn-Thánh thôi gìn giữ, cô Phủ Y lấy lại mà giao cho làng Long-Hồ cũng y như lời giao cho Hội Văn-Thánh vậy.

Năm 1915 cô Phủ Y có cúng thêm một sở ruộng là một mẫu 50 sào và 12 sào vườn để làm hương Hỏa, mỗi năm đến ngày 14 tháng 10 Annam, cúng tế các Quan cựu trào qua đời.

Đền Văn-Xương-Cát là lấy huê lợi ruộng đất của cô Phủ Y cúng, làm của dự trữ mà cất. Đền này thờ Quan Kinh-Lược Phan-Thanh-Giảng và các quan cựu trào, ở về phía hữu và cách Văn-Thánh mười lăm thước tây.

Đền Văn-Thánh và Văn-Xương-Cát giao cho làng Long-Hồ giữ mà lo việc cúng tế từ năm 1909 tới 1914. Từ năm 1915 chí nay thì làng giao lại cho ông Nguyễn-Đinh-Dòng, Hương-cá làng Long-Hồ phụng thủ mà lo việc cúng tế. Lại Quan Đốc-Phủ LÊ QUANG-LIÈM (kêu là BẨY) khi còn ngồi quận châu thành Vĩnh-Long, ngài rất ân cần chốn Văn-Thánh và Văn-Xương-Cát, có sức trát cho ông Hương-Cá lo việc tế tự hai nơi ấy. Từ ấy chí nay ông Hương-Cá tất tâm lo việc tế tự và sửa san hai ngôi này rất có công phu, đáng ghi công người lo lắn vậy.

Tiên đây Hội Vĩnh-Long Tương-Tế kính chường một ý kiến, trông mong bậc Thượng-Lưu trong xứ nên đế ý đến. Vã người nước Văn-Minh hăng lấy việc lớn lao trong xứ trong nước mà đặt lề kỷ - niệm về sau, thiệt ý kiến ấy rất nên cao thượng ! Nước Nam ta mong nhờ ơn Đức Kim-Thượng Khải-Định lập lễ kỷ-niệm đại khánh tiết mỗi năm là ngày mồng 2 tháng năm Annam, để quan niệm đến cống ơn Đức - Cao - Hoàng gian-nan gầy dựng một cõi sơn hà Nam-Việt ! Lê ấy toàn xứ trung-Kỳ đều hoang nghênh rất long trọng lầm, rất xứng đáng làm người trong nước ăn quā nhớ kẻ trồng cây, là công nghiệp Đức Cao-Hoàng năm-

xưa ! Vậy ước mong người Nam-Kỳ ta nhứt là trong tinh  
Vĩnh-Long, hiện còn Văn-Thánh Văn-Miếu, nên lưu ý đến  
mà thiết lập lễ kỷ-niệm này mỗi năm tại Văn-Thánh Miếu  
Vĩnh-Long, tưởng cung là hợp với lề phải vậy, để duy trì  
thế đạo luân-lý ! Mong thay !

Dưới đây trích lục một bài của các quan Nam-Triều đặt  
ra, để hát mừng lễ kỷ-niệm đại khánh tiết trong nước, mỗi  
năm là ngày mồng 2 tháng 5 annam :

Rõ ràng ngọc chúc kim giai,  
Mゝng nay an lạc nhờ ngày gian nan ;  
Rượu sen dâng chúc chén vàng,  
Gọi là kỷ-niệm Cao-Hoàng năm xưa !

---

QUAN TRIỀU NAM KHẨM MẠNG ĐẠI THẦN MÃNG  
VĨNH-LONG CÓ VĂN-THÁNH, CÓ ĐẾN YẾT MIẾU VÀ  
LƯU TẶNG MỘT CÂU LIÊN NHƯ VẦY :

« Xuân thu hà dâng càng khôn, đạo tại ngũ kinh song nhứt  
nguyệt ».

« Châu túc biệt thành vỗ trụ, đồ qua Lục - Tỉnh nhứt cung  
tường »

Hậu Học, Hiệp Biện Đại Học Sĩ, lãnh văn học bộ  
Thượng-Thơ, sung Bộ Chánh Đại-Thần, quāng quốc-sứ  
quán Tòng Tài, Kiêm Quốc-tử Giám An-Xuyên Nam, cỗ  
quân long cang

CAO-XUÂN-DŨC, bái-dề.

---

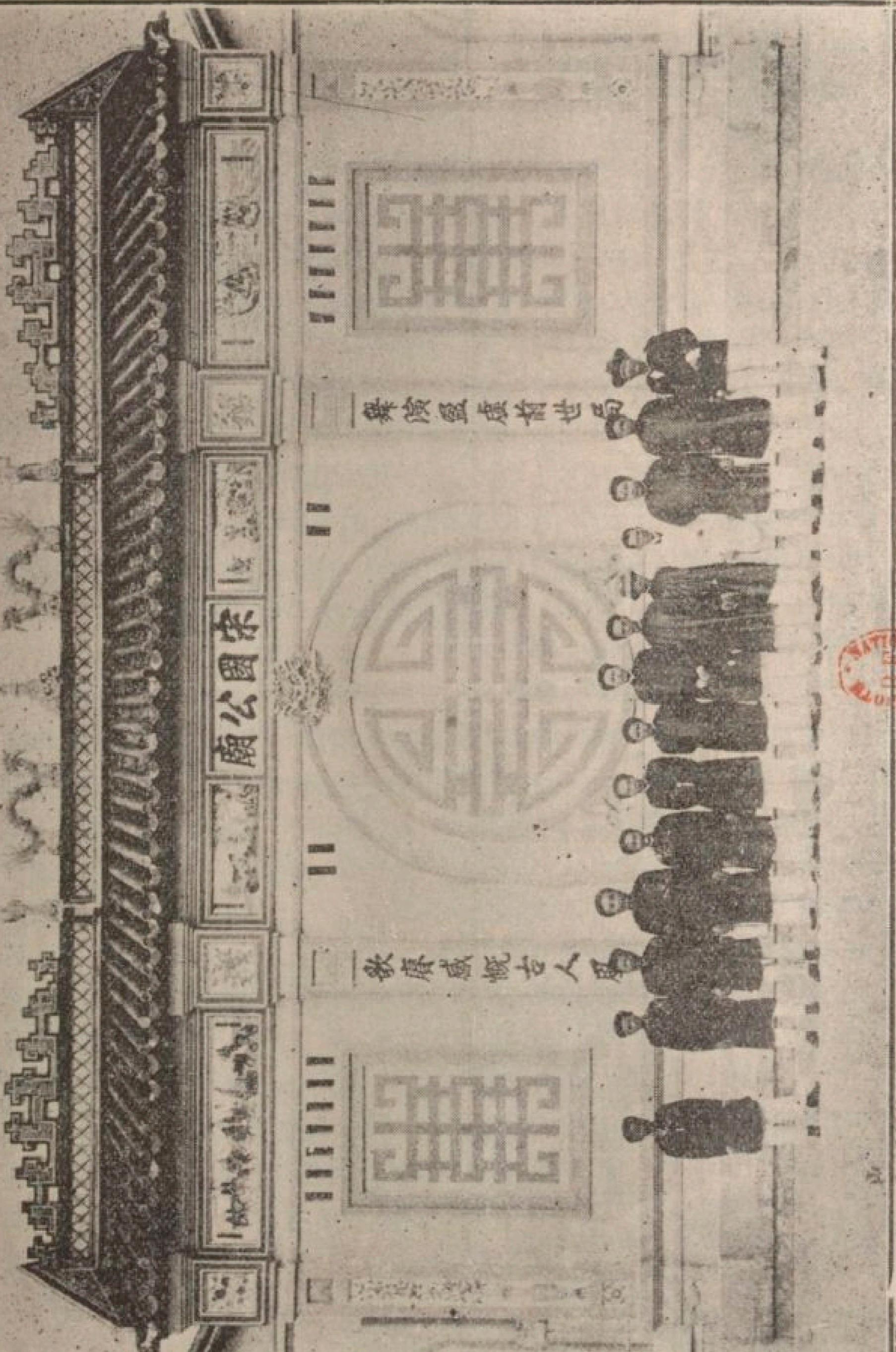
### ĐỀ VĂN-THÁNH

Bấy lâu dâng hạnh lạnh mùi hương,  
Cám cảnh tông làng ráng sưa đương,  
Trên Thánh chín trùng an điện bệ,  
Dưới hiền bãy chúc kín phong sương,  
Xưa còn gió ngõ lay cờ đế.  
Nay hết nhện rường bùa lưới vương;  
Sáu tĩnh xó bồ cơn gió bụi,  
Vĩnh-Long phong tục giữ như thường.

ĐÔ-MINH-ÁGIM

Ghi ché Ng-c-Hoa.  
Ảnh « Tống-Quốc-Công Miếu » tại làng Long-Châu, tỉnh Vinh-Long  
Tại đây cũng có thờ Cụ Kinh-Lược PHAN-T'HANH-GIĂNG  
Đứng trước thèm là Chúc Việc Hội-Tề làng Long-Châu với một  
Vai ông Hội-Viên Hội Vinh-Long Tương-Tề

Photo d'Art Phú-Toàn



14.02.1992. 11:00-11:30  
Bán vé máy bay  
và vé xe bus  
và vé tàu  
và vé máy bay  
và vé xe bus  
và vé tàu

# MỤC CHÁNH SỨ

## CÁC BẬC CỤ U-THÂN

SỰ TÍCH CỤ QUỐC-CÓNG TỔNG-PHƯỚC-HIỆP  
CHÁU CỤ TỔNG-PHƯỚC-TRỊ

Triều Thanh-Tôn Hoàng-Đế, Cụ Tống-phuộc-Hiệp làm quan Lưu-thú tĩnh Long-Hồ.

Đến đời Đức Duệ-Tôn năm thứ sáu, mùa đông, người Xiêm cướp đất Hà-Tiên, ông Trịnh-Thiên-Tử phải chạy qua Trấn-Giang, đem việc binh mà cấp báo. Cụ Phuộc-Hiệp nghe báo, bèn đem thuyền binh đến viện, đóng quân tại tinh Châu-đốc. Quân Xiêm lui vào rạch cùng, binh triều rượt theo kiệt, chém được ba trăm thủ cấp giặc, đoạn quân Xiêm bỏ thuyền mà chạy.

Qua năm Giáp-Ngũ thứ 9, giặc Tây-Sơn nỗi dậy cướp tinh Bình-Thuận và tinh Gia-Định, quan Điều khiển là ông Nguyễn-cửu-Đàm giao cho Cụ Phuộc-Hiệp và quan Cai Bộ là ông Nguyễn-Khoa-Tuyền, lãnh tướng sĩ năm dinh và làm tờ hịch, để vời binh nghĩa các đạo. Khi ấy quân thủy quân bộ cũng đều tới, đánh với giặc lấy lại được Phủ Bình-Thuận, Phủ Diên-Khánh và Phủ Bình-Khương, rồi đóng quân tại Vân Phong (Hòn-Khói, thuộc tinh Khánh-Hòa), để cự địch với giặc. Mùa đông năm ấy, binh chúa Trịnh phạm chỗ đô thành Thừa-Thiên, xe đúc Duệ-Tôn ngự vô Quảng-Nam. Mùa Xuân năm Ất-Vì ngự vào Gia-định, rồi lại trở về đường thủy tới cửa biển Vân-Phong (Hòn-Khói). Cụ Phuộc-Hiệp với ông Nguyễn-Khoa-Thiên đến rước, đức Duệ-Tôn phong cho Cụ Phuộc-Hiệp làm quan Thiết-Chế, tước là Kinh Quận-công đem binh lấy tinh Phú-yên. Nghe rằng đức Đông-Cung bị giặc Tây-Sơn bắt, Cụ Phuộc-Hiệp khiến quan Tri-Huyện là ông Bạch-Doãn-Triều, nói với quân giặc rằng: «Trả đức Đông-Cung lại cho ta nếu không vâng lời thời binh Triều kéo đến, thì không đường mà chạy ».

Tên đầu giặc là Nguyễn-văn-Nhật sợ lắm, đã đò khiến

người xin đầu, Cụ Phước-Hiệp tin lời không phòng bị; vừa gặp Nguyễn-văn-Huệ, sáp đánh, binh triều lui lại ở tại Vân-Phong (Hòn-Khói) Cụ Phước-Hiệp khiến ông Phước-Hòa giữ chõ Ô-Cam, tướng giặc là Lý-Tài đem tinh Phú-Yên đầu với Cụ Phước-Hiệp. Đức Duệ-Tôn khiến thâu dụng ông Lý-Tài, nhưng phải theo Cụ Phước-Hiệp sai cắt. Khi trước trận giặc tinh Phú-Yên, thì tướng giặc là tên Nghĩa, làm tiên phuông, đánh phá quân Triều, Cụ Phước-Hiệp cả giận lắm, lại nhơn có ông Tôn-thất-Chi dù tên Nghĩa về đầu, bắt giết nó với lũ bộ hạ của nó có hơn 50 người.

Qua năm Bính-Thân, giặc Tây-Sơn vào cướp tinh Gia-Định, Cụ Phước-Hiệp đem binh vào cứu, khi đã đến chõ rồi, bèn ra mắt đức Duệ-Tôn, đến mùa hạ năm ấy, thời Cụ Phước-Hiệp mất.

Khi trước Cụ Phước-Hiệp trấn tinh Long-Hồ, làm việc chánh có ơn, dân thương yêu như cha mẹ, vã lại Cụ là người khẩn-khai lại có tài lực. Cụ thường lấy việc đánh giặc làm gánh của mình, cho nên ai cũng nương dựa, đến khi Cụ mất, dân tình đều than khóc, kẻ làm ruộng ngưng cày, người đi buôn thôi nhóm chợ trọn ba ngày.

Đức Duệ-Tôn thương tiếc lắm, tặng cho Cụ tước Hỗn-Phủ quốc-công, lập miếu thờ tại tinh Long-Hồ, xuân-thu qui-tế, linh hiền lắm, đến nay thờ phụng không thôi.

Hiệu Gia-Long năm thứ 9, Hoàng-Đế bang đem vào Miếu Trung Tiết Công-Thần ; đến đời vua Minh-Mạng mới phong cho Cụ là Trung đẳng Thần, đem tế về Miếu Hội-đồng.

---

### NHỮNG CÂU ĐỐI TẠI MIẾU CỤ QUỐC CÔNG TỔNG-PHUỚC-HIỆP:

- 1.) — Quốc bộ gian-nan khôn ngoại thân tiên hàn nhạt vỏ,  
Công triều túc tịnh Nam-Trung danh bá thiệu  
châu văn,
- 2.) — Quốc vận tá hoàng kỳ, hoanh liệt cương trường đa  
diệu toán,  
Công qui bình nam địa nguy nga miếu vũ trước  
anh linh,

- 3.) — Quốc sự cần lao chấn lử ban sự chương mậu tích,  
Công trù thiện sách phan long phụ phụng hiễn quý  
danh,
- 4.) — Quốc vận trung hưng lân cát thịnh danh thiêng cồ tại,  
Công bình chánh đại long thành hương hỏa vạn  
niên xuân,
- 5.) — Quốc tộ miêng miêng tự trấn hùng phiên lưu huệ  
trạch,  
Công qui hích hích nhơn phong hóa vũ trước anh  
linh,
- 6.) — Quốc trái thù lao thất thồ khai cương hưng lẽ nhạt,  
Công triều táng trợ hòa Nam định Bắc bá văn chương,
- 7.) — Quốc sự tán quân công nhơn hậu chánh thanh lưu  
định viễn,  
Công triều bao thạnh đức dân khương vật thụ trước  
Long-châu,
- 8.) — Quốc độ văn minh tiết tấu tân nhân vật,  
Công triều phong hóa ung dung cựu sơn hà,
- 9.) — Quốc trị trấn long giang dân xưng phụ mẫu,  
Công triều hưng hồng nghiệp đễ tác cồ quăng.
-

## MỤC CHÁNH SỬ:— CÁC BẬC CỤ U THÂN

SỰ TÍCH CỤ PHAN-THANH-GIĂNG

Nam-Kỳ Kinh-Lược Đại-Thân (*Vice-Roi de Cochinchine*)

### ĐOẠN THỨ NHÚT

THẾ-HỆ CỦA CỤ PHAN-THANH-GIĂNG

Cụ Phan-Thanh-Giăng tên chử là Tịnh-Bá và Đạm-Như  
hiệu là Lương-Khé, biệt hiệu là Mai-Xuyên. Tò tiên ngài  
là người nước Tàu, đến cuối đời nhà Minh mới sang qua  
nước Nam, ở tỉnh Bình-Định; đến lúc giặc Tây-Sơn mới  
vào vào nhập tịch tại làng Vĩnh-Bình, thuộc tỉnh Vĩnh-  
Long (1).

Cụ sanh tại giờ thìn, ngày 12 tháng mười, năm Bính-  
tbình, về niên hiệu Cánh-Hưng nhà Lê thứ 57, tức tây  
lịch là năm 1796.

Ông nội là Phan-Thanh-Tập, tự Đạo-An, hiệu Ngâu-Cử  
Tiên-sanh.

Bà nội là Huỳnh-Thị-Học.

Ông thân là Phan-Thanh-Xáng, tự Văn-Ngạn, hiệu Mai-  
Thự tiên-sanh.

Bà thân là Lâm-Thị-Phần.

Cụ Thanh-Giảng lúc nhỏ đã có tiếng học giỏi. Năm  
Minh-Mạng thứ 7 (1826) thi đậu Tấm-sỉ, khai khoa trong  
xứ Nam-kỳ.

### ĐOẠN THỨ II

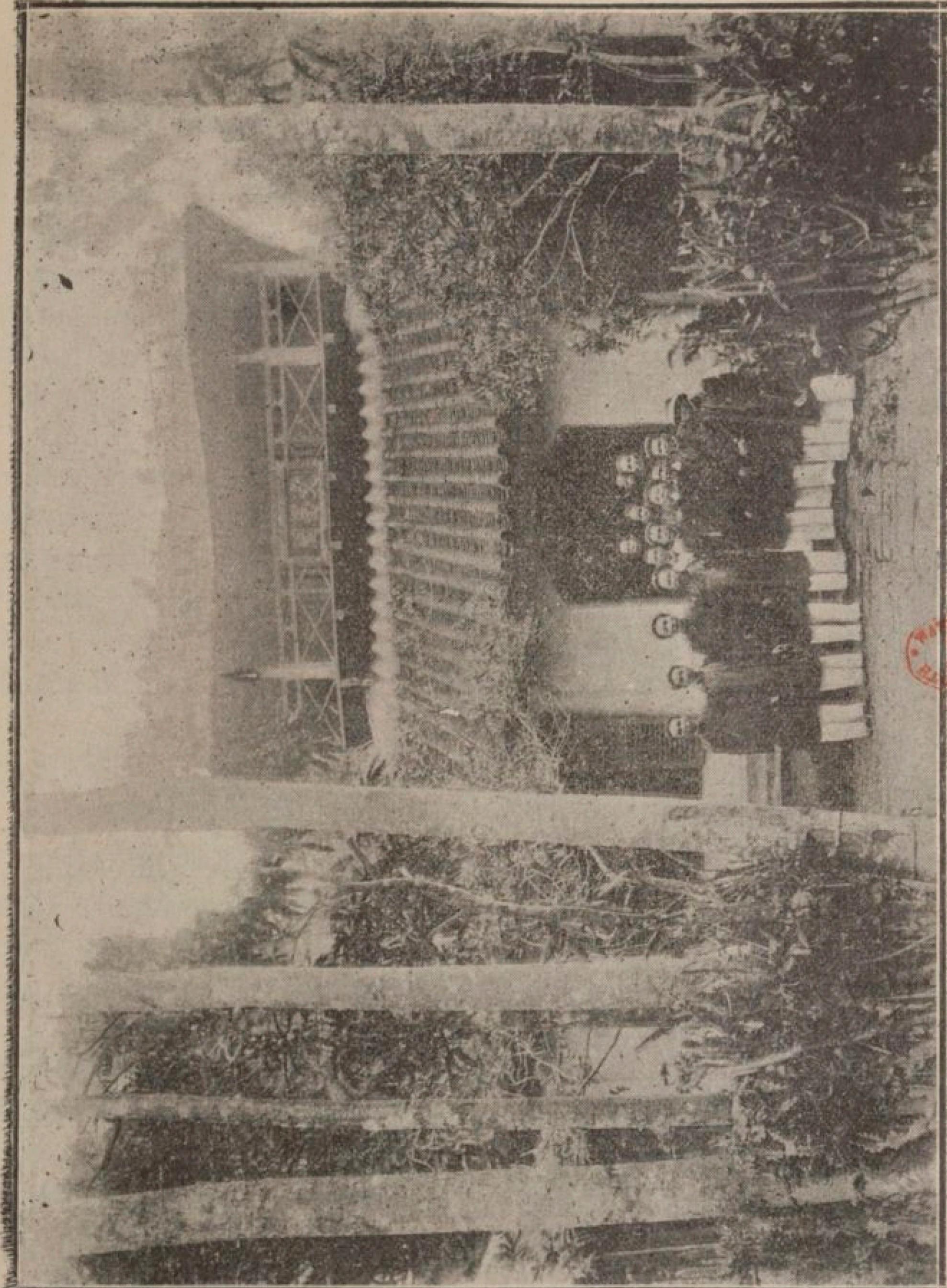
BƯỚC SƠ KHỒI CỦA CỤ PHAN-THANH-GIĂNG

TRONG ĐƯỜNG QUAN LẠI

Cụ Thanh-Giảng bắt đầu thọ hàm Hàn-Lâm viện Biên-  
Tu, bộ chức Lang-Trung Bộ-Hình, rồi làm chức Tham-  
Hiệp (2) tỉnh Quảng-Bình.

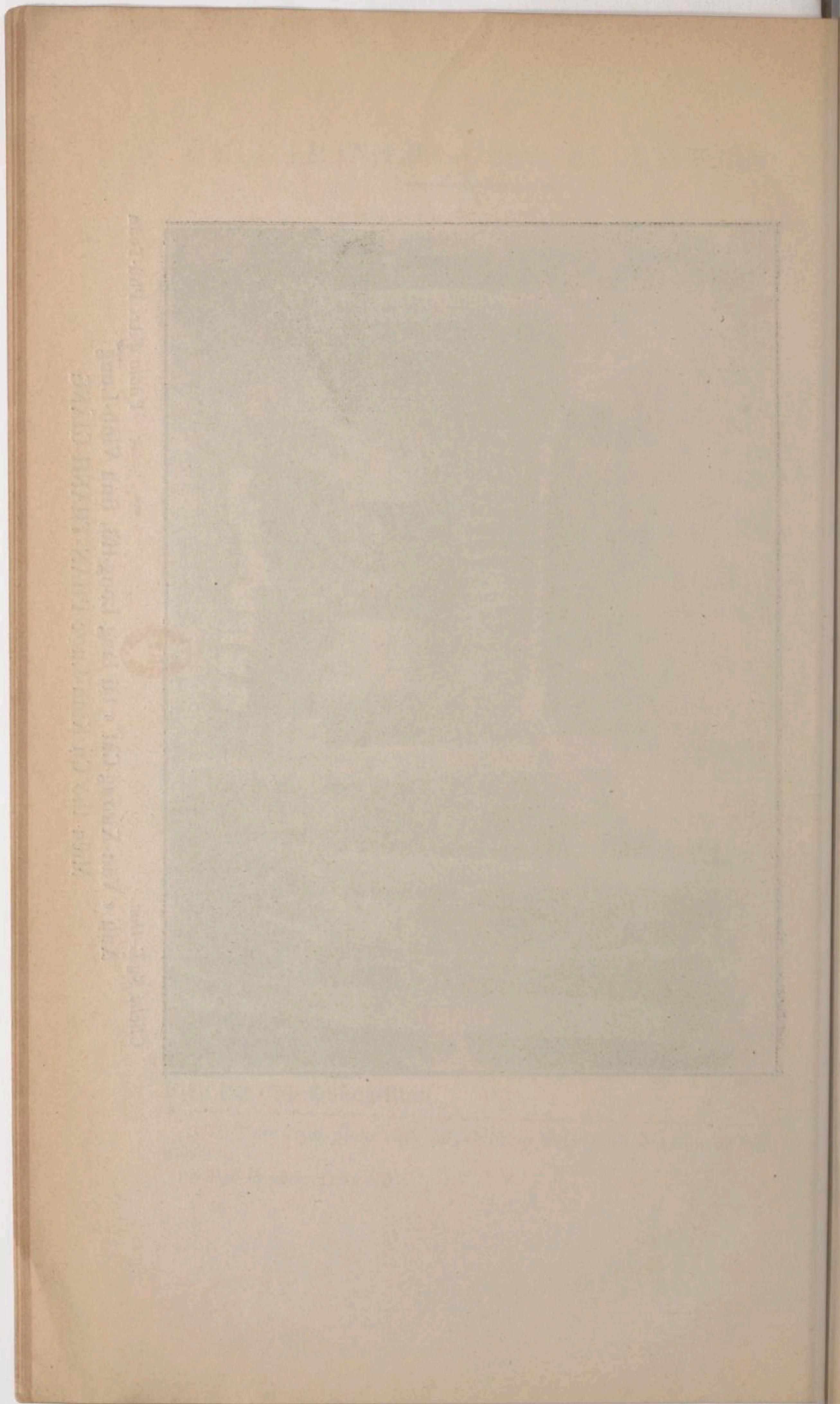
(1) Từ Tân trào phân tỉnh lại, thì làng Vĩnh-Bình ở nhầm về tỉnh  
Bến-Tre.

(2) Tức là chức Tuần-Vũ



Gliché Ng-C-Hoa.  
Ảnh « Văn-Xuong-Cát » tại làng Long-Hồ, tỉnh Vĩnh-Long  
Miếu thờ Cụ Kinh-Lược PHAN-THANH-GIĂNG

Photo d'Art Phú-Toàn



Năm Minh-Mạng thứ 9 (1828) quyền nhiếp chúc Hiệp-Trấn (1) tịnh Nghệ-An, rồi trở về tịnh Quang-Binh.

Năm thứ 10 (1829), thụ Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản.

### ĐOẠN THỨ III

#### CỤ THANH-GIĂNG CHẦU HOÀNG-ĐẾ LẦN THỨ NHÚT

Khi Cụ Thanh-Giăng còn thụ Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản, một ngày kia vào chầu, Hoàng-Đế nghĩ rằng Cụ trước có ở Nghệ-An, nên mới hỏi đến việc Trấn-Ninh. Cụ trả lời rằng: « Trấn-Ninh là một chỗ khó khăn ở nơi biên trấn, ngày nay nếu không liệu thế mà ngăn ngừa trước, thì ngày sau e khi khó trị. »

Hoàng-Đế ban rằng: « Việc chưa tỏ ra mà mình ngăn ngừa trước, thời dụng sức ít mà thành công dễ; nếu để việc phát ra mới lo toan, thời dụng lực bội phần mà khó nên công: lời người tâu đó chánh hiệp ý ta. »

Sau ít lâu Cụ được chuyển qua chức Thị-Lang, Bộ-Lễ kiêm sung việc Tòa Nội-Các, rồi bỏ chức Hiệp-Trấn Ninh-Binh.

### ĐOẠN THỨ IV

#### CỤ THANH-GIĂNG XUẤT QUÂN ĐÁNH MỌI

Năm Minh-Mạng thứ 12 (1831) Cụ Thanh-Giăng đổi về tịnh Quang-Nam. Lúc ấy quân Mọi cướp phá ở Chiêm-Đàn, cụ xuất quân đánh bị thua, phải tội cách chức, nhưng cho được ở lại để lập-công mà chuộc tội.

Năm thứ 13 (1832) được khôi phục hàm Hàn-Lâm Kiêm-Thảo, sung chức Nội-Các Hành-Tẩu, sau lại bỏ chức Viên-Ngoại Bộ-Hộ, thụ Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản.

Đoạn thăng chức Hường-Lô-Tự Khanh, sung chức Phó-Sứ sang Tàu. Khi trở về thăng Đại-Lý Tự-Khanh, kiêm việc Bộ-Hình, sung Cơ-Mật Viện Đại-Thần.

Năm thứ 16 (1835) phái đi công càng ở Trấn-Tây. Khi trở về đi ngan qua tịnh Bình-Thuận, ở lại đó dẹp yên được quân giặc Mọi, đoạn cải thọ làm Bố-Chánh Quang-Nam; lãnh chức Tuần-Vũ.

---

(1) Tức là chức Tổng-Đốc.

## ĐOẠN THỦ V

### CỤ THANH-GIẢNG CAN VUA NGỤ GIÁ MÀ PHẢI BỊ TỘI

Mùa xuân năm Minh-Mạng thứ 17 (1836) Hoàng-Đế nghĩ rằng khi ấy trong Nam ngoài Bắc đều được bình yên. Triều Đinh đương buỗi nhàn hạ. Ngài hạ chiến đến tháng năm, năm ấy ngự vào tỉnh Quảng-Nam.

Cụ Thanh-Giảng tâu rằng: « Nghe Hoàng-Đế sẻ ngự giá vào, thời hạt dân ai là chẳng vui mǎng; Nhưng hiện nay mất mùa vẫn lại trong buỗi tháng tư tháng năm, chánh là lúc cày cấy, như bắt dân cung-ứng, thì được việc này mất việc khác; xin Hoàng-Đế tạm đình khoan ngự, để cho dân chuyên về việc ruộng trưa. »

Hoàng-Đế xem tờ tấu không bằng lòng, bảo với các quan Cơ-Mật rằng: « Thanh-Giảng học theo lối thầy Mạnh-Tử thừa vua Tề-Vương đỗ chê bai trầm. » Hoàng-Đế mới chuẩn định việc tuần-hành Quảng - Nam. Đoạn rồi ngài phái Ngự-Sử là Võ-Duy-Tân vào dò xem.

Khi Duy-Tân về thì tâu rằng dân đều trông Thanh-Giá ngự vào, lại trich những việc trễ nải trong Tỉnh và mấy đều quan lại những lạm. Hoàng-Đế liền giáng Cụ Thanh-Giảng xuống làm lục phẩm thuộc-viên, nhưng cứ ở tỉnh Quảng-Nam tùy người bề trên sai phái đỗ mà chuộc tội.

Mới được hai tháng lại cho làm Nội-Các Thừa-Chí, chuyển qua Lang-Trung Bộ-Hộ mà lãnh chức Biện-Lý bộ ấy, rồi thụ Thị-Lang, sung Cơ-Mật Viện.

## ĐOẠN THỦ VI.

### CỤ THANH-GIẢNG VÌ TY TÀU VÔ Ý MÀ BỊ GIÁNG CẤP

Năm Minh-Mạng thứ 19 (1838) sai ra Hà-Tịnh, Nghệ-An và Thanh-Hóa để duyệt binh, xong rồi trở về chuyên làm việc Bộ. Nhơn có phiến sớ của các tinh đệ về tấu, mà thuộc về việc Hộ, trong phiến sớ ấy đã có Hoàng-Đế chán phê rồi, mà quên đóng Bưu (Ấn), Cụ Thanh-Giảng là quan Bộ, vẫn lại đương phần trực, mà không kiêm điêm xét lại kĩ cang, phải bị giáng cấp xuống làm Lang-Trung Bộ-Hộ, mà làm chức Biện-Lý Bộ ấy.



PHAN - THANH - GIANG.  
Héros ANNAMITE

L. RUFFIER

LA DÉPÈCHE COLONIALE ILLUSTRÉE

Cliché Ng-c-Hòa.

Photo d'Art Phú-Toàn

Báo La Dépêche Coloniale Illustrée về Chơn-dung Cụ  
PHAN - THANH - GIĂNG khi còn trẻ

an der Universität Bonn  
Vorlesungen über die  
Theorie der Zahlen

## ĐOẠN THỨ VII

### CỤ THANH-GIĂNG CẮT ĐI ĐÀO MỎ VÀNG VÀ BẠC

Sau khi bị giáng cấp, lại phụng phái vào tinh Quảng-Nam, ở về Sơn-Phần nguồn Chiên Đàm, đặng thuê người đào kim-sa (vàng). Cụ THANH-GIĂNG tâu rằng việc ấy khó làm. Hoàng-Đế lại sai ra tinh Thái-Nguyên để khai mỏ bạc, Cụ lại tâu rằng hai núi Tống-Ngân và Nhàn-Sơn sanh bạc chưa được bao lâm, dẫu có đào lấy cũng không được lợi bao nhiêu.

## ĐOẠN THỨ VIII

### CỤ THANH-GIĂNG BỊ TỘI LIÊN CANG VỚI NGƯỜI ĐỒNG HƯƠNG

Mùa đông năm Minh-Mạng thứ 20 (1839) Hoàng-Đế nghĩ rằng sai Cụ đi ra ngoài tinh cung đã lâu ngày rồi, bèn đòi về bô chức Phó-Sư Ty Thông Chánh-Sứ (1) rồi làm chức Hộ-Bộ Thị-Lang. Lúc ấy có Ông Vương-Hữu-Quang, tâu với Vua có đều sai lầm, bị can trọng tội. Còn Cụ THANH-GIĂNG là người đồng làng với ông ấy, cũng can vào, nhưng mà nhẹ tội hơn; sau lại được đổi qua Phó-Sư Thông-Chánh Sứ Ty, kiêm chức Hộ-Lý Thương Trường (Kho).

## ĐOẠN THỨ IX

### CỤ THANH-GIĂNG VÌ CHẤM ĐẬU MỘT TÊN CỦ-NHƠN MÀ PHẢI BỊ GIÁNG CẤP

Năm Minh-Mạng thứ 21 (1840) Cụ Thanh-Giăng sung làm Phó Chủ-Khảo trường thi Hương tại Thừa-Thiên, nhơn có tên Củ-Nhơn là Mai-Trúc-Tùng, làm bài phú mà có trùng văn, Bộ-Lễ duyệt quyển thi lại, bạch tội Cụ rằng diêm duyệt không kỹ cang, phải bị giáng xuống một cấp. Chưa được bao lâu Cụ lại thăng chức Bình-Bộ Thị-Lang.

Năm Thiệu-Tri nguyên niên (1841) Cụ lại thăng Tham-Tri kiêm Cơ Mật-Viện

---

(1) *Bao nhiêu giấy mà đều gởi về Sở này, rồi sở này mới tùy tựu việc mà phân phát cho các Bộ các nha làm.*

## ĐOẠN THÚ X

### HOÀNG-ĐẾ HẠ CHIẾU CẦU LỜI TRỰC NGÔN

Ngày tháng hai năm Thiệu-Trị thứ ba (1843) giữa trời có mây trắng giăng ngang, Hoàng-Đế hạ chiếu cầu lời trực ngôn (lời nói ngay thẳng mà có bối ích trong việc chánh-trị). Cụ THANH-GIẢNG dâng tờ sớ, đại lược nói rằng : Về sự người đối với Trời thiệt là đáng sợ, kia như ngôi của Vua ngự thì kêu là ngôi Trời, dân của Vua trị thì kêu là dân Trời, việc của Vua làm thì kêu là việc Trời. Những điều ấy có lẻ gì khắc đáu, chỉ tại trong lòng Vua mà thôi vậy. Lòng ấy làm ra điều gì cũng là thông với lòng Trời cả, cho nên dẫu những khi người ta không thấy đến, mà cũng phải giữ-gìn ; những khi người ta không nghe đến mà cũng phải sợ hãi ; từ chỗ kính-dáo cho đến chỗ rõ-ràng, từ thân mình mà suy ra để trị dân, không việc gì mà chẳng hiệp đạo phải, thời dân được nhờ mà Trời xuống phước cho. Nay Hoàng-Thượng ta mới lên nối ngôi, lòng hiếu thành đến mức, lo sợ hết lòng ; phong sự (1) phải thi ban cho thê bạch. ngôn quan (2) giỏi thi thường cho thức bạch ; ân ra đều cẩn thận dân, khắp trong thiên hạ, như thế thì nên xứng được lòng Trời, điểm lành ứng hiện mới phải : sao mà lệ khí lưu hành, Trời cho điểm xấu ? Hoặc già đường nói tuy mồ, mà tình dưới không đạt đến bè trên ; ân xá tuy rộng mà ơn trên không thăm đến kẻ dưới ? hay là các quan Đại-Thần không chịu mở lòng mà giúp chúa ; quan địa phương không chịu để bụng mà cứu dân mà sanh ra thế hay sao ? Mấy năm nay phia tây nhiều việc bờ cõi chưa yên, giặc giã còn nhiều, dân sanh rất khốn.

Tôi dám xin Hoàng-Đế khi thông thả, đòi năm ba viên quan tuổi tác, hỏi bàn việc nước, phàm việc gì cũng thương xác, để làm cho được hoàn toàn. Lại xin ra dụ cho trong ngoại thần liêu, bất kỳ việc lợi bình của dân gian, điều gì cũng cho phép nói, để lựa đều hay mà dùng. Như vậy thời quan lại phải bỏ thói gian tham,

(1) Là dâng tờ phiến đăng tâu đối mọi lẻ.

(2) Các quan Đô-Sát có quyền được nói sự hay và hoặc sự quấy.



Cliché Ng-c-Hoa.



Photo d'Art Phú-Toàn

Chơn-dung Cụ PHAN-THANH-GIĂNG  
Khi đi Sứ tại Pháp-Quốc năm 1863

1907-1908  
1908-1909  
1909-1910

binh lính đều lo hết sức, chốn biên thùy được mạnh mà, thế nước càng tôn vây.

Các lời tâu ấy đều được Hoàng-Đế ban khen.

#### ĐOẠN THỨ XI

##### GẶP KỲ ĐẠI KẾ (1) HOÀNG-ĐẾ BAN KHEN

Năm Thiệu-Trị thứ bảy (1847) gặp kỳ Đại-Kế (1) Hoàng-Đế dụ rằng : Thanh-Giảng xu thừa chốn cơ yếu, thương trù việc biên thùy, coi sóc chỗ cung-cẩm, công-cán đều được thanh thỏa, chuẩn cho thăng Hình-Bộ Thượng-Thơ, sung Cơ-Mật Viện Đại-Thần.

#### ĐOẠN THỨ XII

##### CỤ THANH-GIĂNG DÂNG SƠ THÍNH TỘI VÀ ĐIỀU TRẦN

Năm Tự-Đức nguyên niên (1848) Cụ Thanh-Giảng cải bô Lại-Bộ. Năm ấy trời làm đại-hạn, Cụ dân sờ mà thính tội. (Xem truyện Cụ Trương-Đăng-Quế thì rõ).

Năm thứ hai (1849) Cụ sung chức Kinh-diên giāng quan, khi ấy ở Tă-Kỳ có lệ-kí, Cụ với Cụ Nguyễn-Tri-Phương có điều trần năm việc, (Các khoản điều trần ấy nói trong truyện Cụ Nguyễn-tri-Phương).

Hoàng-Đế chuẩn cho Cụ sung Tă-Kỳ Kinh-lược Đại-Sứ, lãnh Bình-Phú Tông-Đốc, kiêm trị Thuận Khanh-Đạo (2).

Khi phụng mạng vào Nam Cụ dâng sớ nói về việc nêu thề tuất binh dân. Hoàng-Đế ban khen và thưởng cho Cụ 20 lượng bạc.

#### ĐOẠN THỨ XIII

##### CỤ THANH-GIĂNG LÃNH NAM-KỲ KINH-LƯỢC LẦN ĐẦU

Mùa xuân năm Tự-Đức thứ 4 (1851) Cụ Thanh-Giảng cai sung Nam-Kỳ Kinh-Lược Phó-sứ, nhưng lãnh Gia-Định, Tuần-Vũ, kiêm trị các đạo Biên-hòa, và Long, Tường, An, Hà (3).

Năm thứ 8 (1855) Cụ với Cụ Nguyễn-tri-Phương dâng sớ tâu tám việc, (nói rõ trong truyện Cụ Nguyễn-tri-Phương) và xin từ chức Kinh-lược Phó-Sứ.

(1) Ba năm một lần Đại-Kế, xét công tội các quan đặng mà thăng hay giáng. (2) Lãnh Tông-Đốc bốn tỉnh là Bình-Định, Phú-Yên, Khanh-Hòa và Bình-Thuận.

(3) Các đạo Biên-Hòa, Vĩnh-Long, Định-Tường, An-Giang và Hà-Tiên.

Hoàng-Đế giáng dụ dạy Cụ lưu chức và thưởng cho Cụ một cái Đại-Kim-Khánh có khắc bốn chữ « Liêm, Bình, Cần, Cán ».

Tháng tám năm thứ 6 (1853) Hoàng-Đế nghĩ rằng Cụ ở ngoài lâu ngày đà mệt nhọc, bèn đòi về cho thăng Thủ-Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ lãnh Bình-Bộ Thuợng-Thơ, sung Cơ-Mật-Viện Đại-Thần và kinh diên như cũ.

Cụ Thanh-Giāng tâu các việc nên làm ở xứ Nam-kỳ như là vú-Ủy nước Cao-Miên, giúp đỡ kẻ đói khổ, ra ơn cho thiên-hạ, sửa nết cho sĩ-phu ; đóng xe bò cùng là sửa sang phần mộ các Công-Thần, cấp lương-hướng cho những người giữ mộ, vân vân. . . cả thảy là 6 điều, Hoàng-Đế đều cho thi hành cả.

Sau lại Cụ phụng chỉ coi làm cái tông mục bộ Việt-Sử Thông-Giám.

Năm thứ 9 (1856) gặp kỳ Đại-Kế, Hoàng-Đế khen Cụ là người thanh-liêm, cẩn thận, thưởng cho Cụ một cái bội bài bằng ngọc.

#### ĐOẠN THỨ XIV

##### CỤ THANH-GIĀNG DÀNG SƠ NÓI VỀ VIỆC CHIẾN VIỆC HÒA

Năm Tự-Đức thứ 12 (1859) ở Đà-Nẵng và Định-Tường, Biên-Hòa có việc rộn rả, Cụ Thanh-Giāng với các quan Cơ-Mật dâng tờ sớ nói việc chiến việc hòa và cách phòng thủ (xem truyện cụ Trương-Đăng-Quế), Cụ lại có dâng riêng một tờ sớ nói rằng :

« Đất trong nước rất rộng, việc trong nước rất nhiều, như thế mà muốn làm cho được việc, thì cốt là chỉ tại yên dân. Tùy tài người mà dạy, thì không khó nhọc mà cũng nên công, theo phép xưa mà làm thì quan đã quen mà dân lại được yên ổn. Cho nên lợi có gấp trăm thì phép xưa mới nên biến, tiện có gấp mười thì đồ cũ mới nên đổi. Nay muốn trị nước, thì không gì cần bằng sự chuyên cày cấy đểng nuôi dân, không gì gấp bằng trứ lương hướng đểng nuôi binh ; cứ theo đó mà làm, thì dân được thơ thời và binh cũng có thể luyện tập ; đất đai không bỏ, thi lương hướng cũng nhờ đó mà đủ dùng : khi ấy binh

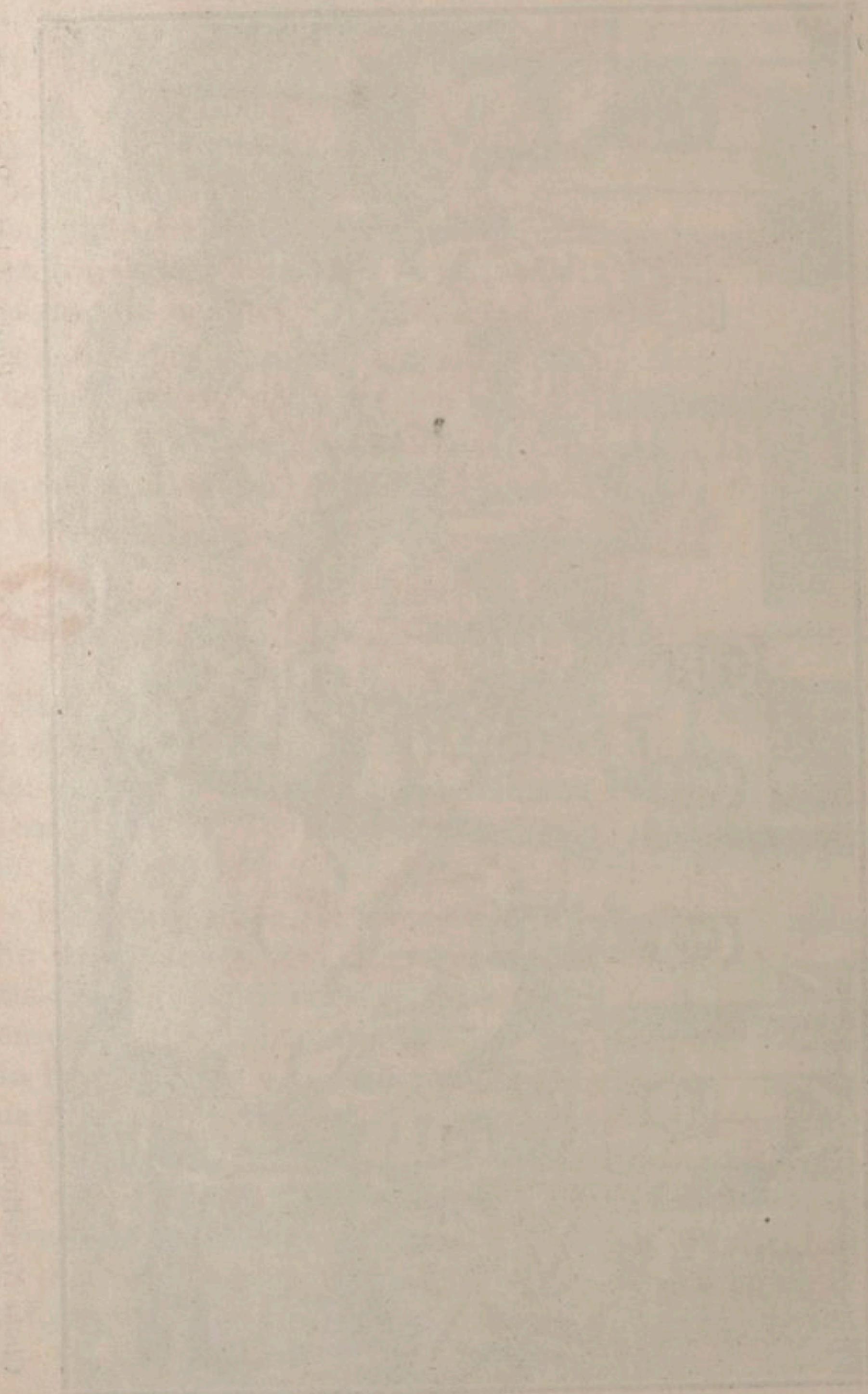


Cliché Ng-c-Hoa.

Photo d'Art Phù-Toàn.  
Bức ảnh mươi hai Vị Sứ-Thần đì sứ tại Đại-Pháp năm 1863  
Ngồi giữa là Cụ PHAN-THÀNH-GIĂNG



THE HISTORY OF THE UNITED STATES  
BY JAMES HENRY BREWER



giỏi lương nhiều, thì muốn chiến muốn hòa làm gì mà chẳngặng đặng v. v. . . »

Hoàng-Đế ban rằng: « Các lời tâu đó đều thiết dụng, những kẻ tân tảo không bị được, song Trầm muốn sao nhà ngươi hết lòng hết sức để giúp Trầm, để đời sau cho có tiếng khen ».

### ĐOẠN THỨ XV

#### CỤ THANH-GIĂNG VÀ CỤ LÂM-DUY-HIỆP VÀO NGHỊ HÒA VỚI QUAN BINH LANGSA TẠI GIA-ĐỊNH.

Năm Tự-Đức thứ 15 (1862) quan binh nước Langsa ở tại Gia-Định đem thư đến nghị hòa; Định-Thần tâu xin sai Sứ vào nghị. Cụ Thanh-Giăng với Cụ Lâm-Duy-Hiệp xin đi. Hoàng-Đế mời chuẩn cho hai ông ấy sung làm chức Chánh-Phó-Sứ Toàn-Quyền Đại-Thần. Hoàng-Đế rót ngũ túu ban cho và dạy rằng vào lụa lời nói cho khéo.

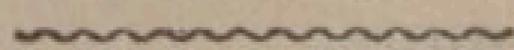
Khi đến Gia-Định quan Langsa biếu phải nhượng ba tỉnh Gia-Định, Định-Tường và Biên-Hòa và phải bồi cho nước Langsa bốn chục triệu đồng bạc. Hoàng-đế nghe việc đó mời quở trách Cụ, rồi cho cải lãnh chức Tòng-Đốc tỉnh Vinh-Long để cải với quan Langsa mà chuộc tội; nhưng sau cái cũng không được, phải bị cách lưu.

### ĐOẠN THỨ XVI

#### CỤ THANH-GIĂNG SUNG NHƯ TÂY CHÁNH-SỨ.

Năm Tự-Đức thứ 16 (1863) Hoàng-Đế hạ chỉ đòi Cụ Thanh-Giăng về sung như Tây Chánh-Sứ. Nhơn đó Hoàng-Đế hỏi việc giao ba tinh đó hẳng là tinh đều khinh đều trọng mà làm, hay là có ý riêng gì?

Cụ tâu rằng: « Xem thời-thế cho chính, không làm như thế không được. Nay tôi phụng mạng đi Sứ bên Tây, việc thành hay là không thành, thì tại nơi hai nhà nước bên ấy, tôi chỉ hết sức mà thôi ».



### ĐOẠN THỨ XVII

CỤ THANH-GIẢNG SUNG TOÀN QUYỀN ĐẠI THẦN ĐỀ GIAO DỊCH  
với QUAN TOÀN QUYỀN LANGSA ĐẾN HUẾ.

*Bài thơ đức Tự-Đức khuyên miễn cụ Thanh-Giảng*

Đến năm sau là Tự-Đức thứ 17 (1864) Cụ Thanh-Giảng đi sứ bên nước Langsa về, đoạn cai quản làm Hộ-Bộ Thượng Thơ. Vừa lúc ấy có quan Toàn-Quyền Langsa là ông Hà-Bá-Lý đến Huế, Hoàng-Đế lại chuẩn cho Cụ sung chức Toàn-Quyền Đại-Thần để mà định ước với quan Toàn-Quyền nước Langsa. Khi gần đi Hoàng-Đế có ban cho Cụ một bài thơ để khuyến miễn như sau này :

Còn nhơn kiên trọng phu,  
Lợi độn cự tiên tất.  
Duy dĩ thành khôn phu,  
Quí thần tự khả chấp.  
Bạo hõ do độ hè,  
Cuồn ngạt diệt tỷ thất,  
Thần phù bĩ hè tri,  
Hè hoạn hè cường phất.  
Gia danh nhơn sở háo,  
Chi lý nhơn sở khuất.  
Thiện ngôn nhơn sở phục,  
Nghĩa khí nhơn sở truật.  
Thiết thạch chung bất vi,  
Khê hát yên năn dật.  
An nguy tại thủ cử,  
Khẩn tích kinh luân thuật.  
Vô ngôn dĩ mật hội,  
Niên lai cửu thân mật.

THÍCH NÔM RA NHƯ VẦY :

Người xưa mang gánh nặng,  
May ruồi đâu tính trước,  
Khăng-khang chút lòng thành,  
Quí-thần cũng tin được.

Bên Bắc vắng hơi hùm, (1)  
Sông Nam lặng tăm ngạc, (2)  
Kia ai có biết chi,  
Nào lo sự ngang-ngược ?  
Tiếng tốt ai chẳng ưa,  
Lẽ phải ai dám lướt.  
Lời hay ai cũng phục  
Nghĩa khi ai cõng khuất.  
Thường giữ niềm sắt đá,  
Đâu động lòng khê hác (3)  
Yên nguy tại chuyến này,  
Kinh luân phải hết sức,  
Lợ phải nói mời bay,  
Cùng nhau vẫn thân mật.

\* \* \*

### ĐOẠN THỨ XVIII

#### CỤ THANH-GIĂNG DÂNG SƠ XIN VỀ HƯU TRÍ.

Năm Tự-Đức thứ 18 (1865) tết-giao, phụng sung nhiếp tết.  
Năm ấy Cụ Thanh - Giăng tuổi đã 69, Cụ dâng sớ xin về  
hưu trí, trong sớ đại lược nói rằng :

« Tôi trộm nghĩ như tôi tài - mệnh rất đỗi tầm thường,  
nhưng Trên chưa bù báo đáp ; còn đương gắng-gỏi, mong có  
đèn bồi. Song nay bóng xê cành giàu, tinh lực không bằng  
trước nữa. Hiện đương ở chỗ trọng yếu mà việc lại bay  
quên. Nghĩ lại người mà tuổi đã bảy chục, thi ốm yếu khái  
chi cây bồ cây liêu trãi gió mùa thu, tuy có lòng quyến  
luyến mà sức đã gầy mòn, chỉ sợ làm không được gì, thành  
ra hại việc .»

Hoàng - Đế phủ ủy rằng : « Người nên gắng lấy dễ làm  
gương cho kẻ hậu tần, trong Kinh-Thi có câu rằng : Ngày

(1) Ông Lun-Côn làm quận Phủ, quận Hoàng, khi trước ở đó nhiều  
cọp, ông đến đó làm việc hay, tự nhiên cọp đều cảng con qua sông đi  
că.

(2) Xứ Triều-Châu nhiều cá sấu, ông Han-Dũ đến làm quan đó, làm  
bài văn-tết, cá sấu đều bỏ đi că.

(3) Lòng lgi dục»

xưa Vua VĂN vua VŨ chịu mạng Trời, có tôi là ông Thiệu-Công, mỗi ngày nước mở rộng ra được một trăm dặm; ngày nay mỗi ngày nước hẹp một trăm dặm, vì người ngày nay không như người ngày xưa. Trẫm đọc đến mấy câu ấy, trong lòng đau đớn lắm ».

Lúc ấy Đốc Thần tinh Vĩnh-Long là Trương-văn-Uyễn tâu việc tình hình của ba tinh Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-tiên.

### ĐOẠN THỨ XIX

#### CỤ THANH-GIĂNG KHAI PHỤC NGUYÊN HÀM, SUNG NAM KỲ KINH-LƯỢC ĐẠI-THẦN.

*Lần thứ nhì gương tinh-nghĩa trong dao bắng hưu.*

Khi được tờ tấu của Đốc-Thần tinh Vĩnh-Long là Trương-văn-Uyễn nói việc tình hình của ba tinh Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-tiên, đoạn Hoàng-Đế ban rằng: « Chốn biên viễn cõi quạnh thiệt là khó giữ, như được người nào mà vẫn có lòng tin-phục, thì có thể vù-yên được »

Khi ấy quan Đoàn-Thọ và quan Trần - Tiên-Thành tâu xin cho Cụ Thanh-Giăng khai phục nguyên hàm, sung Kinh-Lược Đại-Thần để làm cho được việc.

Khi Cụ Thanh - Giăng được khai phục rồi, thì Cụ dâng tờ sớ tâu rằng:

« Vã tôi với thần là Lâm-Duy-Hiệp, công việc cũng giống nhau, nay tôi không công gì mà may đặng khai-phục, còn Lâm-Duy-Hiệp thì đã mất rồi, không được nhờ ơn, thì tôi trong lòng không tự yên. Vậy cuối xin Hoàng-Đế thâu ân mạng ấy lại, để tôi nhung cựu, tự đi hiệu lực »

Hoàng-Đế ban rằng:

Trẫm có lòng thê tất và lòng trách vọng thần ha, còn nhà ngươi thì có lòng tự trách mình và nghĩ đến bạn xưa, cũng đáng khen vậy. Nay Duy-Hiệp đã mất rồi, chỉ trông sao ngươi hiệu lực lại, thời ơn cho ngươi rồi cũng sẽ ban ơn cho người tôi cũ vậy. Nhà ngươi đã có lòng làm vậy, thời bụng kỳ-vọng cũng sâu xa lắm đó, ngươi hãy gắng đi.»

### ĐOẠN THÚ XX

CỤ THANH-GIĂNG LẤY CƠ LÃO BỊNH XIN VỀ HƯU TRÍ,  
HOÀNG-ĐẾ PHÁN QUỞ.

Năm Tự-Đức thứ 19 (1866) Cụ Thanh - Giăng lại lấy cơ  
või cao và lão binh mà tấu xin về hưu tri.

Hoàng-Đế quở rằng :

« Trầm đương trong người mà chưa thấy nên việc, nay  
kẻ lão thành sao lại còn nói như vậy ? ».

### ĐOẠN THÚ XXI

NƯỚC LANGSA XIN NHƯỢNG BA TỈNH : VĨNH-LONG, AN-GIANG  
VÀ HÀ-TIỀN.

Tháng năm năm Tự-Đức thứ 20 (1867) nước Langsa sa  
binh thuyền đến bến Vĩnh-Long, biếu người đem thơ nói  
xin nhượng cho nước Langsa ba tỉnh là Vĩnh-Long, An-  
Giang và Hà-Tiên.

Khi ấy Cụ Thanh-Giăng hết sức chống cãi lại mà không  
được, sau lại Cụ xin các quan Langsa chờ làm đều chi  
kinh nhiều nhơn dân, còn tiền lương ở trong kho thì cứ  
dễ cho mình chiếu quản.

Quan Langsa thuận nghe lời Cụ, mới được một hồi,  
quan Langsa trở về, thì quân binh Langsa đã kéo vào tú  
diện thành. Sau lại nghe việc tinh An-giang và tinh Hà-  
tiên cũng tương tự như tinh Vĩnh-Long vậy. Chỉ trong  
tám ngày mà mất hết ba tinh.

### ĐOẠN THÚ XXII

CỤ THANH-GIĂNG UỐNG THUỐC ĐỘC MÀ TỰ TỬ, SAU KHI MẤT BA  
TỈNH VĨNH-LONG AN-GIANG VÀ HÀ-TIỀN

Cụ Thanh-Giăng nghĩ việc đã xong, mới đem tiền lương  
của ba tinh mà chiếu khẩu số bời mười triệu trong năm  
ấy, lại đem triều bào, ấn triện với một tờ sớ mà đe nẹp  
về Triều.

Tờ sớ nói lược rằng :

« Nay gặp buồm gian bĩ, quân hung xú dãy loạn ở chỗ giao-diện, khi độc ác khắp nơi biên-thùy, việc Nam-kỳ nay đã ra làm vậy, thì không có thể ngăn ngừa lại được, phần tôi phải nên chết, không nên sống nữa, đến nỗi đều hồn thẹn cho Vua cha.

Nay Hoàng Thượng rông coi sách vở xưa nay, sâu xét việc trị loạn trong ngài, kẻ thân người hiền, đồng lòng hiệp giúp, kính sợ mạng Trời, thương giúp kẻ nghèo khổ, o trước toan sau, thay cùi đổi mới; tôi nay gần tắt hơi, nghẹn lời không biết nói sao nữa, chỉ lau nước mắt, trông về kinh khuyết, ao ước về sau.... Rồi Cụ không ăn, lại uống thuốc độc mà chết. Khi ấy tuổi Cụ đã được 71.

### ĐOẠN THỨ XXIII

VÌ MẤT BA TỈNH VÀ SAU KHI TỰ TỬ, CỤ THANH-GIĂNG  
PHẢI BỊ MẤT HẾT TƯỚC HÀM

Sau khi mất hết ba tỉnh Vĩnh-long, An-Giang và Hà-Tiên, Cụ Thanh-Giăng bỏ ăn, uống thuốc độc liều mình tự tử tại giờ tý, ngày mồng 5 tháng 7 năm Đinh Mão, niên hiệu Tự-Đức thứ 20 (1867), thì năm Tự-Đức thứ 21 (1868) Cụ bị đoạt hết tước hàm, lại bị đục bỏ tên nơi bia Tấn-Sĩ.

Năm Đồng-Khánh nguyên niên, (1885) được xá tội cho庵 cho Cụ khai nguyên tước hàm lại nhưng cựu, và được lập bia Tấn-Sĩ khắc tên Cụ lại.

### ĐOẠN THỨ XXIV

LỜI TỒNG KẾT

Ở bộ « CHÁNH BIÊN LIỆT TRUYỆN ĐẠI-NAM »

Cụ Phan-Thanh-Giăng làm người ngay lành, giữ lòng được liêm khiết, làm quan cẩn thận, gặp việc dám nói. Trải thờ ba Triều là: Triều Minh-Mạng, Triều Thiệu-Trị, và Triều Tự-Đức, đều được yêu mến lắm.

Đến khi vào lỵ Nam-kỳ, gặp thời thế không biết sao được, lại tự biết tội mà chịu chết; đều ấy ai cũng cho là khó vậy.

Nay xem các tờ sớ của Cụ để lại, thì thấy lòng trung-ái của Cụ tỏ ra nơi lời nói. Vã lại Cụ học giỏi văn hay, đức Đức-Tôn Anh Hoàng-Đế (Tự-Đức) thường khi rảnh, hay bàn luận các bài làm văn hay, thi khen văn của Cụ rằng « Cố nhã ». Đến nay các danh thần trong Nam-Trung không ai hơn Cụ được.

Binh sanh Cụ làm sách, thì có sách « Lương-khê thi văn tập » để lại.

Cụ có hạ sinh bốn người con trai là: Phan-Thanh-Quân Phan-Thanh-Hương, Phan-thanh-Liêm và Phan-Thanh-Tôn.

Ông Phan-Thanh-Liêm làm quan đến chức Thị-vệ Đại-Thần, khi mất rồi, được truy thọ chức Bình-Bộ Thượng-Thơ.

Ông Phan-Thanh-Tôn làm quan Hường-Lô Tự Khanh.

Ông Phan-Thanh-Liêm sanh hạ ba người con trai là: Phan-Thanh-Khai, Phan-Thanh-Khác và Phan-Thanh-Dàn.

Ông Phan-Thanh-Khác, Ấm-Thợ, làm quan đến chức Cơ-Mật Viện, Viên-Ngoại Lang, khi mất rồi, được truy thọ chức Quan Lộc-tự-Thiếu-Khanh.

Ông Phan-Thanh-Khác sanh hạ ba người con trai là: Phan-Thanh-Kỷ, hiện làm Tri-Huyện, Huyện Hòa-Vang, tỉnh Quang-Nam; Phan-Thanh-Thiệu hiện chức Hàn-Lâm viện Điền Bộ, và Phan-Thanh-Xước, hiện học tại trường Cao-Đẳng ở Hà-nội.

## ĐOẠN THÚ XXV

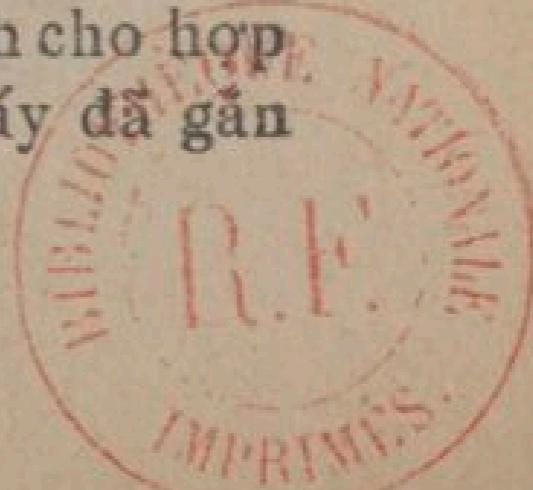
SÁCH NAM SỬ SƠ HỌC CỦA ÔNG MAYBON VÀ RUSSIER CÓ TRÍCH  
HỘI ĐOẠN NÓI VỀ SỰ TÍCH CỤ THANH-GIĂNG

(Trương 145 và 146)

Năm 1863 đức Tự-Đức cắt ông Phan-Thanh-Giăng sang Đại-Pháp để thương-thuyết với vua Napoléon III để xin chuộc lại các tỉnh, nhưng không xong.

Nam-Sử đến khoản này có một việc hệ trọng, là quan Kinh-Lược các tỉnh về phía Tây Nam-kỳ, tên là Phan-Thanh-Giăng mất.

« Quan-Thanh-Giăng đã hết đức để cai trị các tỉnh cho hợp theo ý như trong giấy hoà-ước; nhưng đầu ông ấy đã gãy



sức măi mà cũng không lại được. về sau đến lúc cuối cùng, biết mình vừa trai lẻ vừa yếu sức, bấy giờ ông ấy mới chịu thôi, nhưng vẫn không tức giận mà cũng chẳng làm ra người đe hèn. Chính ông ấy thân chính đem giấy đến hàng với quan Thủy-Sư Đô-Thống, lời lẽ trong giấy của ông Phan-Thanh-Giāng nói rất phải chăng; ông ấy chẳng xin gì cho mình sốt cã, chỉ ân-cần cho dân khỏi phải khỗ sở mà thôi. Khi ông ấy ở dưới tàu lên, thì trên đường mé sông đặc những người Annam xúm đến xem; ông ấy có nói mấy lời để cho dân được yên lòng.

Cách mấy hôm sau, Ông Phan-Thanh-Giāng hội cã vợ con họ hàng lại ở Vinh-Long, ở đó thì cã người Đại-Pháp và người Annam, ai ai cũng có lòng mến, có lòng kính ông ấy, Khi ông ấy dặn dò mọi lời xong rồi, thì biểu sūra soạn sẵn áo quan, rồi uống thuốc độc tự-tử, ngày mồng 5 tháng 7 năm 1867. Quan Đô-Thống sai các quan Tuần thuốc Pháp đến chữa cũng không khỏi, lại người thì van lạy xin ông ấy uống thuốc cho khỏi, để mà ở lại với mọi người, ai ai cũng có lòng kính mến, nhưng dần kêu van thè nào cũng chẳng chuyen, ông ấy cứ nhứt định chết; ông ấy là người khá, chí khi to lớn và có lòng ái-quốc, cho nên những người đã biết ông ấy mà thấy thế, thì ai ai cũng đều lấy làm thương tiếc lắm.

Ông de Lagrandière có viết cho con cã ông Phan-Thanh-Giāng một cái thơ tình tiết, nói rất là kính mến và thương tiếc ông Phan-Thanh-Giāng. Sau các quan có sai một chiếc tàu Đại-Pháp chở xát ông ấy về tông Bảo-Thạnh, tỉnh Bentre, là chỗ ông ấy đã trối lại rằng muốn chôn tại đó; lúc cất đám có quân Đại-Pháp bồng súng tiền tống. »

## SỰ TÍCH CỤ PHAN-THANH-GIĀNG NGOẠI SỬ

Cụ Phan-Thanh-Giāng thác tại ngày mồng 5 tháng 7 Annam niên hiệu Tự-Đức thứ 20 (1867). Tiếng ngoài đồn rằng Gụ tịch cốc mà thác, kỳ thật là Cụ uống nha-pbiển mà tự-tử. Khi đó có ông quan Lương-y Thủy-Binh tên là Lơ Cô-ni-át (Le Coniat) cứu mà không khỏi.

Gia thế khi Cụ thác là trong một cái nhà tranh, còn sự nghiệp trong nhà coi hàn-vi : việc ruộng vườn thì không có một cao. Coi đó thì biết Cụ là một vị Đại-Thần chí thanh liêm.

Lúc tắc hơi và liệm rồi, có một chiếc ghe lớn đưa về chôn tại quê quán là làng Bảo-Thạnh gần cửa Ba-Lai, tỉnh Bến-tre và có một toán binh bộ tiền tống. Thân hào trong sáu tinh phúng điếu ngài, liền đổi rất nhiều, duy có một câu đổi của ông Phạm-Chánh là quan cựu tinh. Bến-tre điếu cụ như vầy :

« Sô hàng di biếu lưu thiên địa, nhirt phiển đơn tâm  
phó sữ thơ. »

Lúc cất dám Cụ Phan, có nhơn dân già trẻ đều rơi lụy và dòng người phụ giúp chằng số mà kẽ.

Cái triệu của Cụ Phan có biên đê lại đê như vầy :

« HẢI NHAI LẢO THƠ SANH TÁNH PHAN CHI CỦU »

Chôn cất rồi có hai người gìn giữ mộ và thờ phượng, tên là ; Phan-Đôn-Hậu và Phan-Đôn-Khai.

Tại mộ có tấm mộ bia đê như vầy :

« LUÔNG KHÈ PHAN LẢO NÔNG CHI MỘ »

\* \* \*

Tại tỉnh Vĩnh-Long, làng Long-Hồ có thờ Cụ tại Văn-Thánh nơi đền Văn-Xương-Cát và tạc bài vị :

« Lê Bộ Thượng-Thơ, Hiệp Biện Đại-Học-Sĩ, lãnh Vĩnh-  
Long, An Hà tam tinh Kinh-Lượn Phan-Than-Giang chi vị »

Lại có thờ một bài vị của thầy Cụ Phan, đê như vầy :

« Gia-Định xit sĩ sùng đức Võ, Tiên sanh thần vị. »

Từ khi Cụ Phan từ trần cho đến nay, có thờ nơi Văn-Thánh tại đền Văn-Xương-Cát. Mỗi năm đến ngày mồng bốn mồng năm tháng bảy Annam thường có cúng tế. Tại làng Long-Châu nơi miếu Cụ Tống-Quốc-Công cũng có cúng tế. Tại làng Thiềng-Đức nơi miếu Công-Thần cũng có thờ Cụ Phan.

~~~~~

### ĐẠO QUÂN-SƯ-PHỤ

Cụ Phan-Thanh-Giāng, làm quan đến bậc Đại-Thần trải  
thờ ba triều Minh-Mạng, Thiệu-Tri và Tự-Đức, đều được  
yêu thương.

Năm Tự-Đức thứ 15 (1862) Cụ vâng m恙ng Hoàng-Đế vào  
trọng nhậm chức Kinh-Lược ba tỉnh hướng Tây Nam-kỳ  
là Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên. Khi đến tỉnh Gia-Định  
Cụ ghé lại Gò-Vấp để viếng thăm Tôn-Sư là Cụ Vô-Tiên-  
sanh. Lúc gần đến chòi tranh của Thầy ở, thì Cụ truyền  
xếp vỗng điếu và lọng lại, xuống đi bộ vào bái thăm thầy.  
Thầy trò gặp gỡ nhau chẳng xiết vui mừng, vì cách nhau  
đã nhiều năm! Hỏi thăm việc hàng-huyên xong rồi. Cụ  
bái tạ mà đi Vĩnh-Long và dâng lại cho Tôn-Sư hai nén  
bạc để uống trà. Khi ấy Tôn-Sư đáp lại cho Cụ Phan một  
chục trái bắp! Cụ Phan thọ lảnh món vật của Tôn-Sư cho,  
bèn bôn thân xách lấy bắp, chẳng để cho quân-lính cầm.  
Đoạn đi bộ một đỗi xa xa mới truyền sǎa vỗng lọng mà lên  
lại. Thiệt là người học trò có tư cách và hiếu nghĩa với  
thầy! Rất vẻ-vang cho đạo học nhà Nam! Rất đúng đắn  
với câu : « *Gặp vận vinh-vang thêm toại chí, nhớ thương  
Sư-Phụ phận con em!* »

Cụ ở với song thân rất nên chí hiếu, coi như bài thơ  
sau này Cụ gởi về Cụ bà, trong ấy có câu : « *Ơn nước  
nợ trai đành nỗi phận, cha già nhà khó cay nhau cùng!* »  
thì thiệt là người làm con rất phải đạo!

Xem đó thì biết Cụ Phan-Thanh-Giāng ăn ở đúng mực  
làm tôi, làm trò, làm con, hạp với đạo phải là ; « Quân-  
Sư-Phụ » vậy! Cho nên làm người cũng phải tập rèn tánh  
hạnh cho có tư cách, hiếu nghĩa trung tín mà ăn ở với  
đời. Các bạn thanh-niên tân học ta, nên xem gương qui  
báu trên này, ấy mới thật là người hoàn toàn phẩm hạnh  
vậy!

---

### NHỮNG BÀI THƠ VĂN CỦA CỤ PHAN LÀM

Cụ Phan làm nhiều Thơ Văn rất tuyệt bút, nếu gộp đủ hết thi thành được một cuốn Văn-Uyễn có giá trị. Dưới đây đem một ít bài gọi là dấu tích sự nghiệp lưu lại. Mấy bài này tam sao thất bõn, chắc còn có chỗ chưa đúng, Ngài nào biết xin làm ơn sửa cho, để lưu truyền một áng văn chương cũ.

### THƠ CỤ PHAN Ở KINH-ĐÔ GỎI VỀ CHO CỤ BÀ TẠI BA-TRI NHƯ VẦY :

#### KÝ-NỘI THƠ

Từ thuở vương xe mối chỉ hồng,  
Lòng này ghi tac có non sông;  
Đường mây cưỡi tớ ham dung rủi,  
Trường liều thương ai chịu lạnh lung;  
Ôn nước nợ trai dành nỗi phản,  
Gia già nhà khó cậy nhau cùng;  
Mấy lời dặn nhũ khi dời bước,  
Răng nhớ rằng quên lòng hối lòng.

#### GÂN SÁNG

Một dây sông Tương suốt mǎl mèo,  
Thuyền chèo ngư-phủ thấp leo heo;  
Lần kêu giục chúa chầu sân phụng,  
Cà gáy khuyên chồng lấp dấu cheo;  
Ai soái Thường-Quân vừa cát gánh,  
Thuyền tên Gia-Cát mới gay chèo;  
Phương-Đông vừa lố vùng con ác,  
Cửa-Không nho sanh nhóm tơ bèo.

#### ĐỜN BÀ DỆT GẤM

Thấy dân đói rách nghĩ mà thương,  
Ngồi ở trên không sửa mối đường;  
 Tay ngọc nhặt đưa thoi nhứt nguyệt,  
 Gót son lần đạp mây âm-dương;  
 Xuân hoa tô liều duyên vòng kết,  
 Duyên hiệp rồng mây chỉ vần vương;  
 Dâng gấm sân chầu danh có thuở,  
 Sánh nhường Tô-Huệ bức văn-chương.

CÂU CỤ PHAN TÂU CÙNG VUA TỰ-ĐỨC

« *Bấy lâu sấm chớp trời quen mặt,*

« *Ngàn dặm non sông nước chịu người.*

THƠ CỤ PHAN TỊCH CỐC

I

*Trời thời đất lợi lại người hòa,  
Hà dẽ ngồi coi, phải nói ra;  
Lâm trả ơn vua đến nợ nước,  
Đành mang gánh nặng trải đường xa;  
Vớt chìm phũi nóng thương dân trẽ,  
Vượt biển trèo non cảm phận già;  
Những tưởng một lời an bón cỏi,  
Nào hay ba tinh lại chầu ba.*

\* \* \*

II

*Việc nước tan tành hé bởi đâu,  
Ngùi ngùi nhớ đến cỏi Ngao-châu;  
Ba triều công cảng đói hàng só,  
Sáu tinh cang thường một gánh thâu;  
Trạm Bắc ngày chờ tin điệp vắng,  
Thành Nam đêm quanh tiếng huyên sầu;  
Minh sanh chín chữ lòng son tạc,  
Trời đất từ đây mịch gió thu.*

THƠ-VĂN

THƠ TẶNG CỤ KINH-LƯỢC PHAN

Tiết nghĩa của ông Tú-Tài Nguyễn-Đình-Chiểu làm

*Quan Phan tiết nghĩa sánh cao dày,  
Thương bấy vì đâu khiên chẳng may;  
Hết dạ giúp Vua trời đất biết,  
Nát lòng vì nước quĩ thần hay;  
Tuyệt lương một tháng rau xanh mặt,  
Bị trách ba phen lũa đỏ mày;  
Chỉnh sợ Sữ-Thần biến chẳng ráo,  
Tâm lòng ấm ức phải thay lay.*

ÔNG ĐỒ-CHIỀU KHÓC CỤ PHAN  
Lịch sĩ tam triều độc khiết thân,  
Vi công thùy tang nhứt phuơng dân;  
Long-Hồ uỗng phụ thơ sanh lão.  
Phụng Cát không vi học sĩ thần;  
Binh tiết tàn lao sanh Phú-Bật,  
Tận trung hà hận tữ trương Tuần;  
Hữu thiên Lục-Tĩnh tồn vong sự,  
Nam đất thung dung tựu nghĩa nhân.

NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

ĐỀ PHAN CÔNG CÁT

Khởi thi minh hồng tịch vỏ mao,  
Tôn thần tâm sự đổi thanh cao;  
Trương Tiên tá Hán phi thần Hán,  
Quan Thánh cư Tào bắt đè Tào;  
Miệt thị đè kiêm án lẽ dãi,  
Trực tương tịch-cốc lợi danh phao;  
Trung mưu dĩ bị gian mưu trở,  
Không phi phù sa sứ độ lao.

VÔ DANH BÁI ĐỀ

\* \* \*

Văn khúc sao sa bấy lúc chầy,  
Nhờ người tiền bối bụng nào khuây;  
Năm xe sách báu chôn gò đất.  
Trăm tạ chuông vàng niếu sợi dây;  
Thuận nghịch theo thời may với rủi,  
Thì chung liều thác thảo hòa ngay;  
Nợ đài vay trả còn ghe nổi,  
Phú mặc cao dày máy trả xây.

NGUYỄN-LIỀN-PHONG  
bài đề.

## LỊCH-SỬ CỤ THƯỢNG-THƠ NAM TRIỀU

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

Cụ Nguyễn-Đăng-Tam, sanh ngày mồng tám tháng giêng năm Mậu Thìn (mồng một tháng hai tây năm 1868) tại làng Tân-Phú-Đông, Tỗng An-Trung, hạt Sa-dec, tỉnh Vĩnh-Long. Khi lớn Cụ nhập tịch về làng Mỹ-Đức, tổng Thạch-Bàng, Huyện Phong-Phú, Phủ Quang-Ninh, tỉnh Quang-Bình, là nơi tổ quán của ông Thân sinh ra Cụ.

Cụ khi nhỏ nổi danh về Nho học, đến lúc Hán-tự gấp phải buồi bước ra, nhượng chỗ cho Pháp tự bước vào, Cụ cũng xâay theo, học đòi theo Pháp Văn, tới trường Collège tại Mỹ tho, học hành rất có tiếng là thông minh. Khi thi đậu bằng cấp tốt nghiệp rồi, đoạn nhà nước bồ Cụ làm giáo-Chức, dạy tại trường lớn Mỹ tho. Được ít lâu Cụ qua tùng Sư Sở Thương-Chánh, rồi qua sở Chánh-Trị Bão-Hộ Trung-Kỳ, làm đến chức Thương Tá Thương-hạng (Commis principal). Cụ vì có học Hán tự rộng mà thâm, nên lúc sau này được cải hàm làm quan Annam, nay hiện đến chức Thương-thơ tại Nam-Triều, Bước đường hoạn lộ của Cụ làm quan Lưỡng Triều đều kẽ trong Lý-Lịch sau này :

### LÝ-LỊCH

Tháng Chạp 1884; Thi đậu bằng cấp Tốt Nghiệp (Brevet Elémentaire-Titre Français).

Ngày 13 tháng ba 1885; Bồ Giáo chức tam hạng dạy tại trường lớn Mỹ--Tho (Collège de Mytho)

Ngày mồng 1 tháng mười 1885 : Xin từ chức bên ngạch Giáo-chức

Ngày mồng 8 tháng sáu 1887; Bồ thơ-Ký Hậu Bồ sở Thương Chánh,

Ngày mồng 8 tháng chạp 1887: Thăng Thơ-Ký thi sai nhì hạng,

Ngày mồng 1 tháng tư 1888: Thăng Thơ-Ký thiệt thơ nhì hạng,

Ngày 16 tháng ba 1889: Xin từ chức bên ngạch Thương chánh



Cliché Ng-c-Hoa.



Photo d'Art Phú-Toàn

Chơn-dung Cụ Thự Thượng-Thơ Nam-Triều,  
NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

— MAT-07 AB-7/1970/

Ngày 27 tháng tư 1889: Bộ Thông ngòn thí sai nhì hạng,  
ngạch Sứ-Tòa Trung-Kỳ,

Ngày mồng 1 tháng giêng 1890: Thăng Thông-ngòn thí  
sai nhứt hạng,

Ngày mồng 1 tháng 11 1890: Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ lục hạng

Ngày mồng một tháng 7 1892: Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ ngũ hạng,

Ngày mồng 4 tháng 7 1893: Dáng xuống Thông-ngòn thiêt  
thọ lục hạng,

Ngày mồng 1 tháng 11 1894: Thăng Thông-ngòn thiêt thọ  
ngũ hạng

Ngày mồng 7 tháng tư 1895: Gia hàm Nam Triều, Hàn-Lâm  
Viện Biên-Tu (Chánh thất phasm)

Ngày mồng 1 tháng giêng 1897: Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ tứ hạng,

Ngày 14 tháng sáu 1897: Thăng hàm Hàn-Lâm Viện Tư-  
Soạn (Tùng Lục Phasm)

Ngày mồng 1 tháng giêng 1899-Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ tam hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1901: Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ nhì hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1903: Thăng Thông-ngòn thiêt  
thọ nhứt hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1906: Thăng Chánh-Thông-phán  
nhì hạng,

Ngày 17 tháng hai 1908: Thị đậu chức Thương-Tá ngạch  
chánh-trị (Commis)

Ngày mồng một tháng 3 1908: Bồ chức Thương-Tá tam hạng,

Ngày 14 tháng bảy 1911: Thăng chức Thương-Tá nhì hạng,

Ngày 10 tháng chạp 1911: Thăng hàm Thái-Thường Tự-  
Khanh (Chánh-tam-Phasm)

Ngày 14 tháng bảy 1915: Thăng chức Thương-Tá nhứt  
hạng,

Ngày mồng 8 tháng bảy 1919: được nhắc lên chức Thương-  
Tá Thượng hạng, như niêm hạng kè từ ngày 14 tháng  
7-1915 là ngày cung chức Thương-Tá nhứt hạng,

Ngày mồng 1 tháng bảy 1920 : Thăng chức Thương hạng  
Thương-Tá nhì hạng,

Ngày mồng 1 tháng tám 1921 : Thăng hàm Tuần-Vũ (Tùng nhì phẩm)

Ngày mồng 5 tháng ba 1923 : Cải hàm Tuần-Vũ làm ch~~ức~~ Tham-Tri (cũng tùng nhì phẩm) và sung chức Cơ-Mật Viện Tham-Tá.

Ngày 12 tháng giêng 1924 : Thăng hàm Thủ-Thượng-Thơ (Chánh nhì phẩm, nhưng cũng sung chức Cơ-Mật iện Tham-Tá)

#### CÁC KHUÊ BÀI THƯỞNG CÔNG KÈ RA SAU NÀY :

Ngày 19 tháng giêng 1899 : Được thưởng Kim-Khánh-Nhi-hạng,

Ngày mồng bảy tháng ba 1906 : Được thưởng Ngân-Bội-tinh-nhi-hạng (Médaille d'Honneur en argent de 2<sup>e</sup> cl.)

Ngày 17 tháng chạp 1907 : Được thưởng Đồng-Bội-Tinh-Truyền-Pbáp-Hoc (Médaille de l'Alliance Française)

Ngày 10 tháng tư 1911 : Được gia thưởng Ngân-Bội-tinh-nhi-hạng (Médaille d'Honneur en argent de 1<sup>er</sup> classe)

Ngày 28 tháng 11 1916 : Được thưởng Kim-Bội-Tinh-nhi-hạng, (Médaille d'Honneur en or de 2<sup>e</sup> cl.)

Ngày 31 tháng ba 1920 : Được thưởng Ngũ-Đǎng-Bội-Tinh-Cao-Miên-Quốc (Chevalier de l'Ordre Royal du Cambodge)

Ngày mồng 2 tháng giêng 1922 : Được thưởng Khuê-Bài-Hàn-Lâm-Viện-Đại-Páph (Officier d'Académie)

Ngày 25 tháng 5 1922 : Được thưởng Vạn-Tượng-Bội-Tinh-Ai-Lao-Quốc (Médaille des Millions d'Eléphants et du Parasol Blanc)

Ngày mồng sáu tháng hai 1923 : Được thưởng Đại-Nam-Tứ-Đǎng-Long-Bội-Tinh (Officier du Dragon d'Annam)

Ngày 11 tháng ba 1924 : Được thưởng Ngũ-Đǎng-Bắc-Đǎu-Bội-Tinh (Chevalier de la Légion d'Honneur)

Đọc Lịch-Sử của Cụ Thủ-Thượng-Thơ Nguyễn-Đǎng-Tam trên đây, thì thấy bước đường hoạn lộ của Cụ ở hai Triều Đinh rất là dày công vậy. Cụ làm quan Lưỡng Triều hằng được yêu thương, bởi Cụ có cái lòng chánh trực và hăng giữ hai chữ Tranh-Liêm làm mục đích.

Người Nam-Trung mà được làm quan đến chõ trọng yếu

tại Nam - Triều, thì nên kể từ Cụ là bước đường làm vẻ vang cho xứ Vinh-Long - Sadec. Hiện nay Cụ làm đến chức Thự Thượng-Thơ sung Cơ-Mật Viện Tham-Tá. Bước đường của Cụ sắp sửa đến tột phàm! Rất vẻ vang cho Nam-Kỳ ta còn có người giúp nước phò vua trong buổi văn minh tấn bộ này!

Cụ lại là người ân nhân của Hội Vinh-Long Tương-Tế, giúp cho Hội này làm được công to cho người xứ sở mà lập nên quyển Sứ-Ký « VINH-LONG NHƠN VẬT CHÍ » này.

## TÂN PHÁP TRIỀU

MỘT NHÀ SƯ-PHẠM TRỨ DANH

LỊCH-SỰ ÔNG TRI HUYỆN LÊ-MINH-THIỆP

Ông Tri-huyện Lê-Minh-Thiệp, sinh ngày 27 tháng hai năm 1866 tại làng Thiềng-Đức, tỉnh Vĩnh-Long. Lúc thanh niên học Hán-lự có tiếng, đoạn học Pháp-tự tại trường Bồn-Quốc.

Năm 1882 : thi đậu vào trường Bồn-Quốc.

Năm 1885 : thi đậu bằng-cấp Tốt-nghiệp (Brevet Elémentaire).

Ngày 20 tháng tư năm 1885 : bô làm chức giáo-tập tinh Biên-Hòa.

Ngày 8 tháng ba 1886: đỗ về dạy tại trường tinh Vĩnh-Long là nơi tông-quán.

Ngày 8 tháng sáu 1904 : kiêm chức Đốc-học trường tinh Vĩnh-Long hơn một năm.

Ngày 31 tháng tám 1917: kiêm chức Đốc-học trường ấy lần thứ nhì gần hai năm.

Ngày 17 tháng bảy 1919: bô chức Giám-Đốc các trường trong tinh Vĩnh-Long.

Ngày 22 tháng tám 1921 : được quan trên ân thưởng chức Tri-Huyện hàm.

Ngày mồng một tháng chạp 1922: tột bực trong sở Giáo-chức và được về hưu trí dưỡng lão.

Ông Tri-huyện Lê-Minh-Thiệp làm giáo chức trước sau là 37 năm, nhưng từ ngày đỗ về dạy tại trường tinh Vinh-Long cho đến ngày hồi hưu dưỡng-lão, là 36 năm mà không đỗ đi xứ nào khác.

Các khuê-bài danh dự Nhà nước thường công ông kể ra sau này :

Ngày 3 tháng chạp 1896 : được thưởng Khuê-Bài Hán-lâm-viện, Đại-Pháp. (Officier d'Académie).

Ngày 29 tháng mười một năm 1906: được thưởng Ngân Bội-tinh của Hội Truyền pháp-học (Médaille de Alliance Française).



Cliché Ng-c-Hòa.



Photo d'Art Phú-Toàn

Chơn-dung ông Huyện Hàm LÊ-MINH-THIỆP

Q000 W...1999  
5900976170-1-70  
Cheat sheet of Jiaoyu Han-Li-Chiu-Tzu

Ngày 17 tháng ba 1908: được thưởng Giáo-Dục ngân Bội-Tinh (Médaille d'Argent de l'Instruction Publique).

Ngày 31 tháng tám năm 1908 : được Hoàng-Đế Đại-Nam ân thưởng Kim-Tiền.

Ngày 30 tháng tám 1910 : được thưởng Ngũ-Đẳng Bội-Tinh Cao - Miên Quốc. (Chevalier de l'Ordre Royal du Cambodge).

Ngày 2 tháng tám năm 1911: được thưởng Khuê-Bài Danh-dự Cao-Miên Quốc. (Croix de mérite du Cambodge)

Ngay 31 tháng tám 1915 : được thưởng Ngân-Bội-Tinh nhì hạng (Médaille d'Honneur en Argent de 2<sup>e</sup> classe).

Ông Lê-Minh-Thiệp là một nhà Sư-Phạm đã từng trải phép dạy học, có giá trị lắm. Ông đã làm 37 năm công nghiệp trong giáo-chức, thật là một đời tận tụy về nghề giáo-dục, ngày nay hời-hưu an nhàn dưỡng-lão, thiệt là bồ công ông vậy.

Những học trò của ông dạy, từ năm 1885 đến năm 1922 nay rải rác ở khắp nơi trong cõi Đông-Pháp, kể ở trong chánh giới, người ở trong giáo giới, kẻ làm thầy thuốc thương mài, lại có kẻ làm quan, người làm Hội-Đồng Quán-hạt nữa, nên khi ông được về hưu-tri thi, đồng lòng nhau thiết tiệc mừng thầy rất nên long trọng, lại chung đậu nhau, dâng cho ông một món tiền cũng khá to để dưỡng lão, ai ai cũng một lòng kỷ-niệm nhớ ơn ông, xem đó thì biết học trò cũ của ông hằng nhớ ông biết đường nào.

Các Khuê-bài danh dự kê trên đây thì rõ biết Ông là một Ông Giáo-học đã có công to với sự học Nam-Kỳ và đáng tôn kính vậy.

Thầy cái tình thầy trò thân yêu mật thiết như vậy, thì ai ai cũng phải có cái cảm tình chan chứa, mà lại khen rằng đạo thầy trò ngày nay chẳng kém gì xưa !

Thầy mà được trò chọn thành yêu mến như vậy, lịch sữ giáo-dục trong xứ từ trước đến nay, tưởng mới có lần này là một vậy.

Ông bình sinh thanh bạch và có một người con là thầy Lê-Minh-Mẫn (Chà) cũng làm giáo-chức, hiện dạy tại trường tĩnh Vĩnh-Long, rõ ràng là phụ giáo, tử giáo, toàn gia hưu giáo.

Dưới đây nối bài ca công đức của môn đệ Ông :

BÀI CA BÌNH-BÁN (dạng Cải-lương)

KÈ CÔNG ĐỨC THẦY VÀ DÂNG LỄ VẬT

Tiệc đài thầy, ngày 6 Février 1924 Mồng hai tết Annam  
Tại Vinh-Long

Nay đồng trên dưới vui,  
Kẻ môn đồ ơn nghĩa chẳng quên,  
Về đây dâng lễ tư cho thầy,  
Ơn thầy dường như trời cao đất sâu,  
Xưa nay thầy lao tốn biết bao,  
Bởi ấy nên trong vòng môn đệ,  
Chung nhau lại xin cùng Sư-phụ,  
Đem lễ mọn rằng niệm thâm ân,  
Ba mươi bảy năm ơn thầy,  
Hằng lo khuyên nhủ đoàn môn sinh,  
Khắp Vinh-Long ai chẳng kinh yêu,  
Đầu ít cũng hai ngàn trẻ thơ,  
Nhuần gội ơn mõ mang học hành,  
Có kẻ nay đã cao danh vọng.  
Ai cũng niệm ơn tự Trời Bẽ,  
Nay đồng rập nhau hiệp dung lễ ni,  
Lễ tuy sơ, tình thiệt sâu,  
Bữa nay thầy cùng trò hội nhau,  
Mà tiệc diên nghĩa càng khắn ghi,  
Ấy nhơn bởi đức cảm nơi Trên,  
Vậy xin chúc cho Sư-phụ,  
Danh toàn lợi gia, Thọ tăng Phước dư.

MỪNG THẦY TRÍ-SĨ

Cái ơn khai-hóa lấy chi lường.  
Một tiệc hòi-hưu kinh lễ thường.  
Ba chúc xuân-thu gầy đạo nghĩa.  
Muôn nghìn sĩ tử nhuận văn-chương.  
Tuy xa Trường-Mã nhà yên phận.  
Mà để Chiêm-đường tiếng nức hương.  
Càng nhắc công lao càng ái truất.  
Qui linh xin chúc tuổi miêng-trường.

Học hỏi thăm mong nhắc nhở lời.  
Tang bồng rãnh nợ toại cho người.  
Ba mươi năm lẻ tình nghiêm huấn.  
Sáu chục tuổi gần phận thanh-thơi.  
Vui gối Hi-Hoàn trời nứa cành.  
Chơi sân Bành-Linh đất ba nơi.  
Xinh-xang mấy cụm say lòng tục.  
Trăm tuổi hiền xưa có mấy đời.

ĐỒNG-MÔN bài hạ.

MĂNG THẦY HƯU TRÍ

Đạo học nhà Nam đã trở Tây.  
Chi nài dạy bảo nhọc công Thầy ;  
Năm, ba mươi lẻ ơn rèn tập,  
Trò, mấy nghìn dư đức dựng giày ;  
Gắn sức tiền tri xoay ngọn gió,  
Đem đoàn hậu tần dủi đường mây ;  
Nền văn mảng gấp khi thành toại,  
Nguyễn chúc nam sơn chén rượu đầy.

HÒA-TRAI bài hạ.

---

## LỊCH SỬ QUAN TRI-PHỦ TRẦN-ĐỊNH-BÃO VÀ PHU-NHÂN

Quan Tri-Phủ Trần-Định-Bão, sinh năm 1871, tại làng Long-Phước tổng Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Ngài vốn con nhà phiệt duyệt, học văn thông minh rộng rãi, đức nghiệp văn chương, có tư tưởng hay, có ý kiến tốt và có trực tánh. Bước đường hoạn lộ của Ngài làm sao, dưới đây kê ra tường tất :

### LÝ-LỊCH

Ngày 17 tháng chạp 1889 : Thi đậu Bằng cấp tốt nghiệp (Brevet Elémentaire)

Ngày tháng ba 1891 : Bồ chức Thơ-Ký hậu bồ tai Soái-Phũ Nam-kỳ,

Ngày mồng một tháng giêng 1892 : Thăng Thơ-Ký thi sai tam hạng.

Ngày 23 tháng hai 1894 : Thi đậu và bồ chức Thông-ngôn hậu bồ sơ Đề-Hinh.

Ngày mồng một tháng tám 1899 : Thăng Thông-ngôn thi sai tam hạng,

Ngày mồng một tháng tám 1902 : Thăng Thông-ngôn thi sai nhì hạng.

Ngày mồng hai tháng sáu 1906 : Thăng Thông-ngôn thi sai nhứt hạng,

Ngày mồng tám tháng bẩy 1908 : Thăng Thông-ngôn thiệt thợ ngũ hạng.

Ngày mồng một tháng giêng 1911 : Thăng Thông-ngôn thiệt thợ tứ hạng,

Ngày mồng một tháng tám 1913 : Thăng Thông-ngôn thiệt thợ tịt lọ tam hạng.

Ngày mồng một tháng sáu 1914 : Xin nghỉ tại ngoại một năm,

Ngày 10 tháng bẩy 1914 : Xin từ chức bên sở Đề-Hinh.

\* \* \*

Ngày 19 tháng 7 1914 Đắc-**cử** Hội-Đồng Quảng-Hạt hai tỉnh Vĩnh-Long và Sadec,



Cliché Ng-C-Hòa

Photo d'Art Phú-Toàn.

Chơn-dung Quan Phủ TRẦN-ĐỊNH-BÃO



Digitized by srujanika@gmail.com

Ngày mồng một tháng năm 1916 : Được thưởng thụ chức Tri-Huyện hàm,

Ngày 16 tháng 11 1916 : Làm chức Nghị-Viên tại Hội-Đồng Ăi-Cảng Saigon,

Ngày 23 tháng mười 1917: Được gia thưởng chức Tri-Phủ hàm. 1920: Được cử làm Phái-viên đi quan sát Hội chợ Hà-nội

Ngày mồng 4 tháng giêng 1920 : Được tái cử Hội-Đồng Quang-Hạt,

Ngày mồng 4 tháng ba 1924 ; Đi du-lịch bên Pháp-Quốc  
quá giang tàu Chantilly)

Ngày mồng 4 tháng 11 1924 : Phản hồi Nam-Kỳ (quá  
giang tàu Angkor)

CÁC KHUÊ BÀI NGÀI ĐƯỢC ĂN THƯỞNG  
KẾT RA SAU NÀY :

Ngày mồng 8 tháng 5 1914: Được thưởng ngân Bội-Tinh,

Ngày mồng 6 tháng năm 1921: Được thưởng nhứt hạng Kim-Tiền.

Ngày 27 tháng bảy 1924: Được thưởng Ngũ đỗng Bắc Đầu  
Bội-Tinh,

Ngày 17 tháng 5 1924 : Được thưởng Kim-Khánh.

Quan Tri Phủ Trần-Định-Bão từ ngày hành chánh Soái  
Phủ-Nam-Kỳ và sở Đề-Hình chỉ ngày từ chức, trước sau  
gần 25 năm, hằng giữ lòng liêm khiết, lại có dạ nhơn từ.  
Ngài có cái tài hoặc bác và lòng bỉnh chánh, nên kh  
ngài từ chức về nhà, được dân tình trong hai tỉnh Vĩnh-  
Long và Sadéc mến lòng dạ chánh trực, mà đồng công  
cử Ngài ra lãnh chức Hội-Đồng Quang-Hạt, để bảo thủ lợi  
quyền cho dân chúng trong lúc Âu-Châu đương huyết  
chiến. Khi mảng khóa đầu, dân tình lại càng thêm ái-mộ  
nên tái cử Ngài làm thêm khóa thứ nhì nữa. Đến khi  
khóa sau gần mảng, và lại đương giữa lúc chiến cuộc,  
quốc gia phải lưu ngài lại tại chức hai năm thêm. Như  
vậy thi đủ biết công chúng mến tài học ngài hay là mến  
lòng dạ Ngài đây. Thánh nhơn nói : « Ngôn trung tín  
hành đốc kinh » Nhῆia là : lời nói ngay thật trung tín,  
được lòng người kính.

Quan Tri-Phủ Trần-Định-Bảo làm hai khóa Hội-Đồng  
Quản-hạt trước sau là mười năm, thì biết bao là việc đại  
ich ngài đem ra bàn nghị có bõ ích trong nhơn quàn,  
đều được nạp dụng. Trường Sơ-học tinh Vĩnh-Long mà  
được nhà nước mở nuôi lại nội học sanh; thuế súng,  
trước kia thường niên thường thay nạp thuế chung, lăm  
đều phiền phức, nay được rộng năm năm thay một kỳ,  
và xin đào kinh Gallois Montbrun, vét kinh Tháp-Mười,  
đều được như ý, rất tiện lợi cho việc thông thương, ấy  
cũng nhờ Ngài lấy con mắt thực tất nhơn tinh và lòng  
thâu đáo mà nghiêm xin được, và còn nhiều đều đại ich  
khác nữa kẽ không xiết hết được. Bởi đó nhà nước thấy  
công của Ngài rất nhiều mà ân thưởng nào là tước hàm,  
nào là khuê bài danh dự, nhứt là Bắc-Đẵn Bội-Tinh, thì  
nên kẽ Ngài là bước đầu tiên chiếm được trước hết  
trong tinh Vĩnh - Long vậy, Bình sanh ngài dự về việc  
chánh trị, ngài cũng tỏ ra người có tài ; Ngài trung cử và  
tái cử nghị-viên thì lại càng tỏ ra người tận tâm với nghĩa  
vụ. Rõ ràng là một viên quan có lịch duyệt, một ông Hội-  
Đồng Quản-hạt tài đức kiêm toàn, đáng nhắc tích vậy:

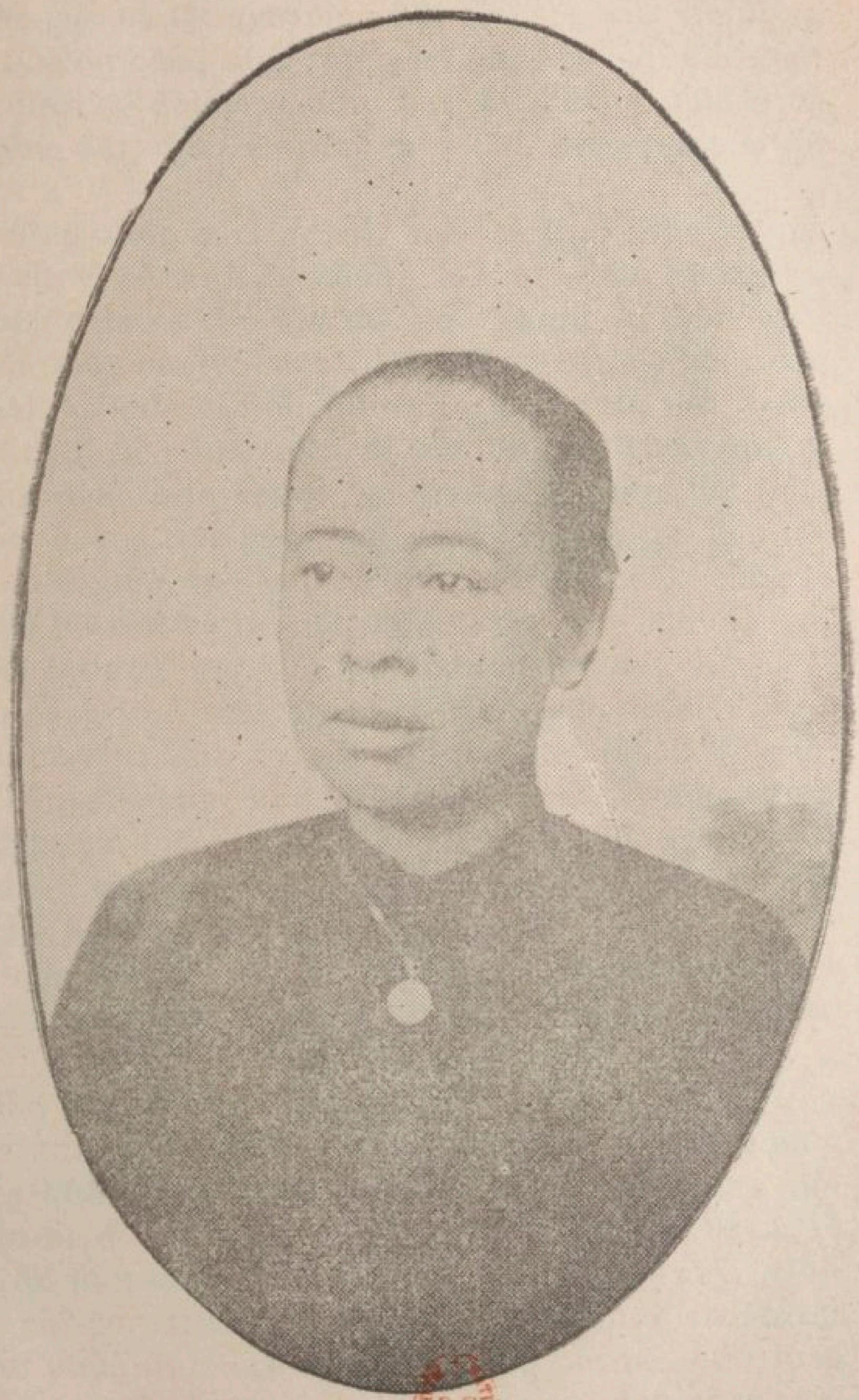
Ngài thường lấy trăng thanh gió mát, câu thơ quyễn  
sách làm thú tiêu khiển.

Ngài lại có được một bà nội trợ có đức hạnh tốt, đáng  
nêu ra đây để treo gương sáng cho phe nữ giới trong xứ sở.

\* \* \*

Bà Phủ Trần-Định-Bảo, mĩ danh là bà Lê-Thị-Cẩn, sanh  
năm 1878, tại làng Lộc-Hòa, tổng Bình-An, tinh Vĩnh-Long.

Bà vốn con nhà thế-phicket trăm anh, có tiếng về nữ-công  
nữ-hạnh. Ngoài phận tử đức tam-tung, bà có cái tánh từ-  
hòa, có lòng bác-ái. Đối với kẽ tội tờ trong nhà, bà hay  
có cái lòng độ lượng xét suy, biết niệm công lao khinh  
trọng, bởi đó bà nổi tiếng là một người ăn ở có nhơn  
với kẽ nô-lệ. Ăn thì cho ăn gạo trắng cá tươi, nhà trên  
ăn sao, thi nhà dưới tội tờ cũng cho ăn vậy, không phâub  
biệt như ai. Gặp việc chuyên chở nặn-nề, khi về đến thi  
bà thúc hối cho làm đôi ba cặp vịt ăn trước đã, rồi sẽ  
tiếp làm sau. Gặp khi téi nhứt thi cắp cho mỗi tên gia-

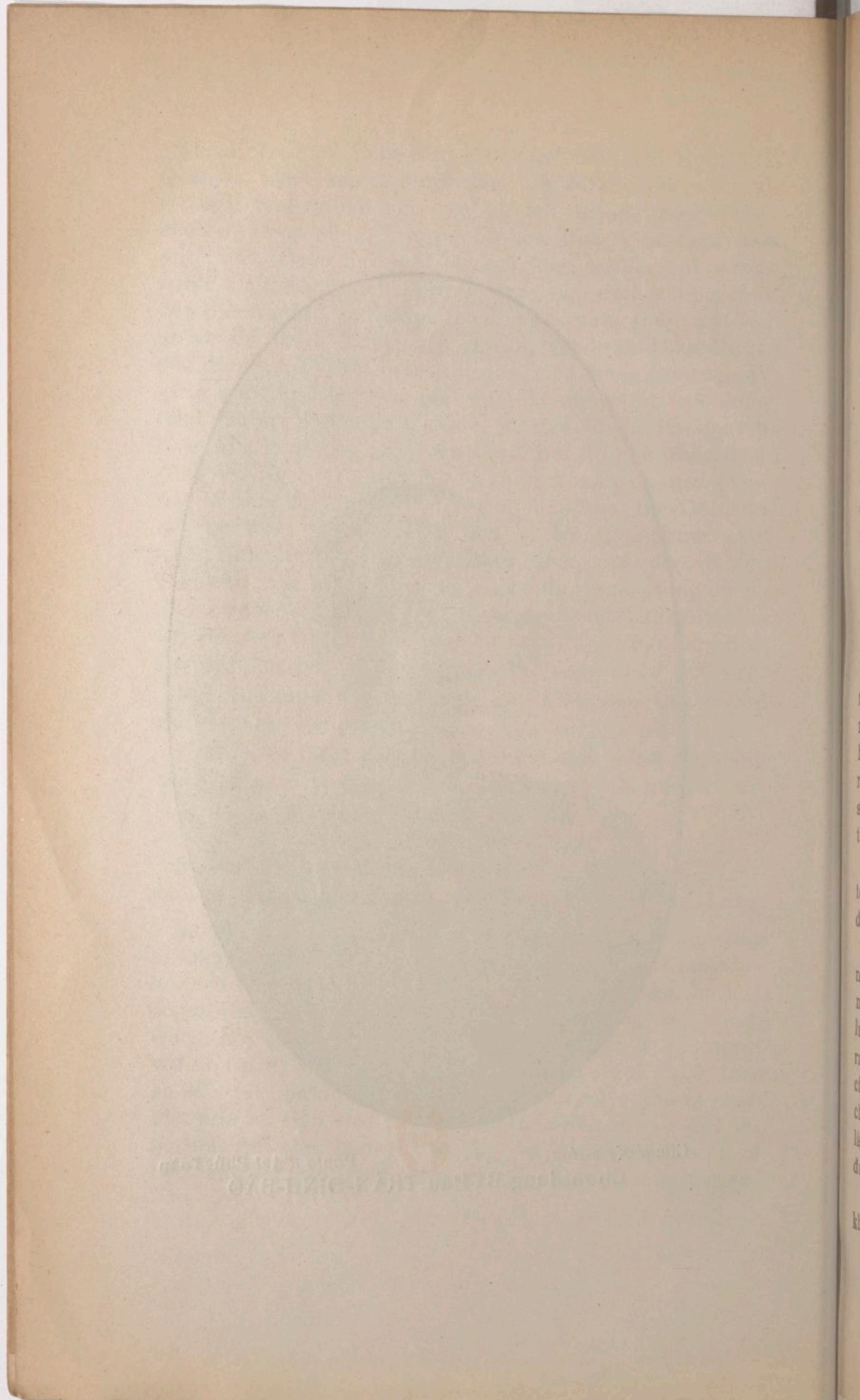


Cliché Ng-c-Hòa.

Chơn-dung Bà Phú TRẦN-ĐỊNH-BÃO



Photo d'Art Phú-Toàn



định một đôi cặp vịt gà về mà lo việc cúng quẩy ông bà chúng nó. Chủ mà xét công cho kẻ dưới dưới ấy, thời kẻ dưới sao chẳng hết lòng trung tin với chủ-nhơn. — Kia như kẻ già cả tật nguyền, đến cửa bà mà xin đồng bồ thi, thì bà lại càng sắng lòng hà hái, chẳng khi nào giúp cho dưới số đôi ba nguồn bạc, ấy chẳng qua là bà đã tích sắng âm đức ư trung mà phát hinh ư ngoại đó chẳng ?

Người cũng đồng thời người, mà kẻ thời sung sướng, người lại cực khổ, nhà ăn không hết, nhà làm không ra, bởi vậy nên chia ra chủ nhà dày tờ. Nhưng kẻ biết nghĩ câu lấy của mua công nhì bà, thì không đến bà khắc với đứa tội đồ. Vì chưng tình thường của người đời, phần nhiều chỉ nghỉ tiền của là trọng, coi nhơn cách không ra gì, đã dặng phần hơn người, lại muốn lấn lược đủ điều, không đoái tưởng tình cảnh thân thể đứa nô-lệ, dusk no cơm ấm áo đi nữa, mà quyền tự-do đã mất hết, cũng là cực rồi, hà tất còn hành hà nhiều đều cay nghiệt, sao không biết thương tâm. Cái tánh cay nghiệt ấy, do vì cái tánh ham công tiếc việc, ưng ịch riêng cho mình, phần nhiều nhà hay có tánh ấy, xữ với dày tờ rất là tàng-tệ, hành hạ cả ngày, cơm không kiệp ăn, mặt không kiệp rữa, dơ dày lem luốc, bo bo làm việc cho chủ, ngộ khi có sai siễn đôi chúc, thi đòn bọng chưởi mắng ngày ngà, bồi thường cho hết tiền công làm việc că năm.

Cách ngôn tây có câu : Chúng ta phải ăn ở với kẻ tôi tú với cách nào, mà giả sử ta là chúng nó, ta cũng chịu dặng.»

Sách nho nói rằng : « Võ tiều nhơn bất thành quân tử » nếu mình không có bọn ấy thì cũng chẳng xong đặng nào, một ngày không dày tú cũng khô, một tháng mà cứ đói luôn năm ba đứa dày tú, thì công việc đều phải bẽ nghè ra hết. Nói tóm lại là không hạng xưa hay là nay, tình chủ bộc chỉ có hai lẻ ; Ân oai cho phân minh, có ân thì chúng nó phục tình, có oai thì chúng nó mới hết lòng làm việc ; nên lấy lượng khoan dung, nuôi dạy cũng như đứa con, nhiên hậu chúng nó mới phục.

Bà Phủ Trần-Định-Bão, đối cùng tôi tú có độ-lượng khoan hồng như trên kia, thì rất xứng đáng để làm gương

cho nhiều nhà có tánh cay nghiệt, nên dãm bớt lǎn, nên soi gương của bà mà bắt chước.

Bà lại có lòng bác-ái, hễ gặp việc nghĩa cũ thi cúng đem lương-tâm mà đổi đời ; như năm rồi, xứ Phú-Yên và Bình-Định bị bão lục rất nêa dữ dội, mạng sanh linh hao hót rất nhiều, kẻ sống sót không nơi dùm đậu, thiếu mặt thiểu ăn, tình cảnh rất đỗi thương tâm. Lúc ấy quan phủ đương di du-lịch bên Pháp-Quốc, mà khi bà nghe tình cảnh vậy, phúc cảm động tấm lòng, bèn tự xuất một số bạc to tác, để chấn cứu nhơn dân lâm nạn ; thiệt là ơn nào sánh tài ơn cứu người khi đói khác. Lòng bác-ái và ân báu của bà thấu đến cùu trùng, nên ngày 17 tháng năm 1925 này là ngày quan Phủ được ân thưởng Kim-Khánh, thì bà cũng đồng một lược được Hoàng-Đế Đại-Nam ân thưởng Kim-Tiền nhì hạng. Ấy là cô lai hi hữu và rõ ràng là Phước có trùng lai cho nhà Ông Bà đó vậy ? Rất vẻ vang thay !

---



Cliché Ng-c-Hoà Photo d'Art Phú-Toàn  
Chorù-dung ông Huyện Hàm TỐNG-HỮU-TRUNG



## LỊCH-SỬ ÔNG TRI-HUYỆN TỔNG-HỮU-TRUNG

Ông Tri Huyện Tống-Hữu-Trung sinh năm 1848 tại làng Tân-Giai, Tông Bình-An, Tỉnh Vinh Long.

Ông xuất thân nơi nền nho gia đức hạnh, tánh tinh hiền hậu, và có chi kiêm cần. Khi đến tuổi trưởng thành, vã lai của phụ ấm không mấy đầy đủ, phần em út còn thơ ấu, nên chi ông phải an lòng với hai chữ bách thủ mà thành gia. Cái cách lập thân hành đạo của Ông rất cao thượng, là cần với kiệm và bền lòng nhẫn耐, mà ngày nay ông vẫn nên một nền đai phú gia có tiếng trong tỉnh, kiệp lưu truyền đến tận tứ tôn.

Bước đường của ông trong hương đăng trưởng nên thuật ra đây cũng là một bài học hay mà có ích.

Năm 28 tuổi, ông ra dự một phần trách nhiệm trong việc làng, được 3 năm ông thăng chức sung Biện Phó Tông, ở chức ấy 4 năm kể ông thăng làm chức chánh tổng 32 năm, công vụ rất mần cán và thanh khoãn. Đoan ông xin từ chức, nhưng ông đã nghĩ được đâu? Các xã thôn còn yêu mến ông lắm, nên gấp kỳ tuyển cử Nghi-Viên-Địa-Hạt, đều đồng lòng cử ông lãnh chức ấy trọn 16 năm.

Đến sau đây, Ông tuy tuổi cao tác trưởng mặc dầu, còn việc làng thì có lâm chỗ chưa yên, nên ông phải chịu nhận chức Hương-Quan mà vỗ về đoàn hậu tấn.

Bình sanh Ông hay tích đức mà đổi đời, lấy kiệm cần mà tạo gia, không hề lấy những điều trái với lương tâm mà thi-thố cùng ai. Bậc đại-gia mà có tiếng trong tỉnh hệt như ông, không bao giờ có thấy đến tụng đình mà hầu diền kiện nợ, thật là tay Ông tạo nên phú túc vi bối đức trọng vậy!

Ông có cái lòng bác ái, hay thương khó trợ bần. Mấy lần Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ bị thủy tai nạn đói, dân tình khổn đốn, cùi quế mề châu, ăn trái đỡ cơm, bẻ rơm làm áo, y tời thực thiều, Ông nghe đến càng động lòng chẳng xiết, tự xuất của nhà, cậy tay chánh Phủ Bảo-Hộ triều dến, để chấn cấp cho dân tình đói rách.

Trong lúc Âu - Châu nỗi cơn binh cách, nhà nước mõ  
mấy kỳ quốc-trái, thời ông ra có trên mươi hai ngàn nghìn  
bạc mà cho vay, còn kỳ sau là kỳ Quốc-trái Đông-Pháp,  
ông cũng trãi lòng với Mẫu-Quốc mà cho vay đa số. Thật  
là ông có hăng sâng mà lại có hăng tâm vậy !

Ông Tống - Hữu - Trung từ làm chức nhỏ trong hương  
đang cho đến chức Chánh-Tổng và Nghị-Viên, công cảng  
dấp cầu bồi lộ, dạy dỗ dân lành, thiệt là dày công giúp  
cho nhà nước bão-hộ, lại hay làm những việc từ-thiện,  
Những việc ông làm lành đều có thấu đến bè trên.

Cho nên ngày 21 tháng ba 1915; Chánh-Phủ ban thưởng  
Ông một tấm ngân bài huê mĩ (Croix de Mérite)

Năm 1924 Gia thưởng Ông chức Tri-Huyện hàm.

Ngày 17 tháng tư 1925, đức Hoàng-Thượng Đại-Nam, ân  
ứ cho ông ngũ đẳng Long Bội tinh, (Chevalier du Dragon  
d'Annam); ấy rõ ràng là phán Nước hương Vua, rõ mặt  
là người lương thiện vậy !

Thật làm trai như Ông Huyện Tống-Hữu-Trung, đến tuần  
thượng thọ, mà được hưởng đủ sự an nhàn, phú quý, thời  
ít có vậy. Chẳng qua là ông đã tích sảng lòng nhơn đức  
và trung thành, nên đều khoái lạc an nhàn ngày nay là  
Trời ban thưởng đó !!

Sự nghiệp của Ông mà đã đem tang dương như trên đây,  
thật là đáng để làm một bài học hay mà có bồ ích cho  
đoàn hậu tấn, soi gương lành mà bắt chước, là chủ ý trong  
hai chữ cần kiệm và bền chí !

---

## LỊCH-SỬ ÔNG GIÁO THỌ LÊ-ĐĂNG-KHOA

Ông Giáo thọ Lê-Đăng-Khoa, sanh ngày mồng một tháng hai tây, năm 1868 tại làng Tân-Giai, tổng Bình-An, tỉnh Vĩnh-Long.

Ông là con nhà thợ phiệt, buồm thanh niên ông học trường Adran tại Saigon, tư chất thông minh, thi đỗ bằng cấp tốt nghiệp (Brevet Élémentaire). Đoạn Nhà-nước bồ Ông làm giáo chức dạy tại trường tỉnh Long-Xuyên từ 14 tháng bảy tây năm 1891. Ít lâu Ông lại được đổi về dạy tại xứ sở, là tại trường tỉnh Vĩnh-Long; đến ngày mồng một tháng giêng năm 1912, Ông lên đến chức Giáo-Thọ nhứt hạng, lại kiêm làm chức Đốc-Học trưởng ấy đã nhiều phen.

Từ ngày Ông về dạy tại trường xứ sở, Ông lại trỗi tiếng là một nhà sư phạm có đủ tư cách và có tiếng về việc dạy học lắm, nên chỉ những học sinh thụ nghiệp cùng Ông, đều được nhờ tài năn hoặt bát của Ông dạy, mà đi vào trong đường đời phát đạt có nhiều.

Ông là một ông giáo học tận tâm với nghĩa vụ, nếu xét đến mười lăm, hai mươi năm về trước, thì biết những học sinh Ông dạy đều đức tiếng nơi trường thi mà dành giải nhứt, nên Nhà-nước khen thưởng Ông nhiều khuê bài giáo dục như là: Khuê bài của Truyền Pháp Học tại Paris (Alliance Française), ngàn bài tinh và giáo dục bội tinh, thì đủ rõ là Ông chuyên ròng việc dạy nhũ hết chức vụ, chí dốc dem hậu tần đến bến Văn-Minh mà bước lên xuân dài vậy. Trường tỉnh Vĩnh-Long lại được nhiều thứ khê bài tặng khen, có phải là nhờ sự hành vi của các vị giáo chức, mà nhứt là Ông đó không?

Mấy năm về sau này sự kết quả trong việc học của trường tỉnh Vĩnh-Long càng ngày càng chẳng thường. Ông lại càng tận tâm kèm dạy trẻ em, vì đó mà ông vướng bệnh lao bất trị, chống cự không lại mà phải mang phần tại ngày 13 Jauvier 1915. Học trò cũ Ông khi nghe tin Ông mất, dường như sét đánh bên tai, ai là chẳng rơi lệ mà cảm động chẳng cùng. Thành ra Nhà-nước mất một Ông

giáo học hoàn toàn, tinh Vĩnh-Long ta thiệt mất một Ông thầy giỏi dũng, thạo đường khai hóa cho hậuERN. Tinh ra từ Ông làm giáo chức chí mẫn phan vi lao nhọc, là 24 năm, thiệt rất mến và rất tiếc một Ông giáo học hết ngbia vụ, tận tâm với xã hội thay !

Hội Vĩnh-Long Tương-Tế niệm công ân của Ông là người đồng hương có công khai hóa cho thanh niên trong xứ, mà dự định một số tiền để vỗ về mồ phần ông, gọi là xứ sở nhớ ơn kỷ niệm ông, để tỏ đều trung hậu cùng người chín suối.

---

TÍCH ÔNG BÁ-HỘ TRƯƠNG-NGỌC-LAN,  
TỤC KÊU LÀ BÁ-HỘ NỌN

---

Ông Bá-hộ Trương-ngọc-Lan tục kêu là ông Bá-hộ Non, sanh trưởng năm 1804 tại làng Trường-Xuân, kêu là Long-châu tông Bình-Long, tinh Vĩnh-Long.

Ông Hộ vốn con nhà nho gia và từ thiện, buồi nhỏ học Hàng tự có tiếng rộng mà thâm. Tuy chẳng ra hành chánh việc bao quan, chờ ông cũng giúp ít nhiều bô ích cho chánh trị trong tỉnh, vì thuở ấy còn thuộc cựu trào.

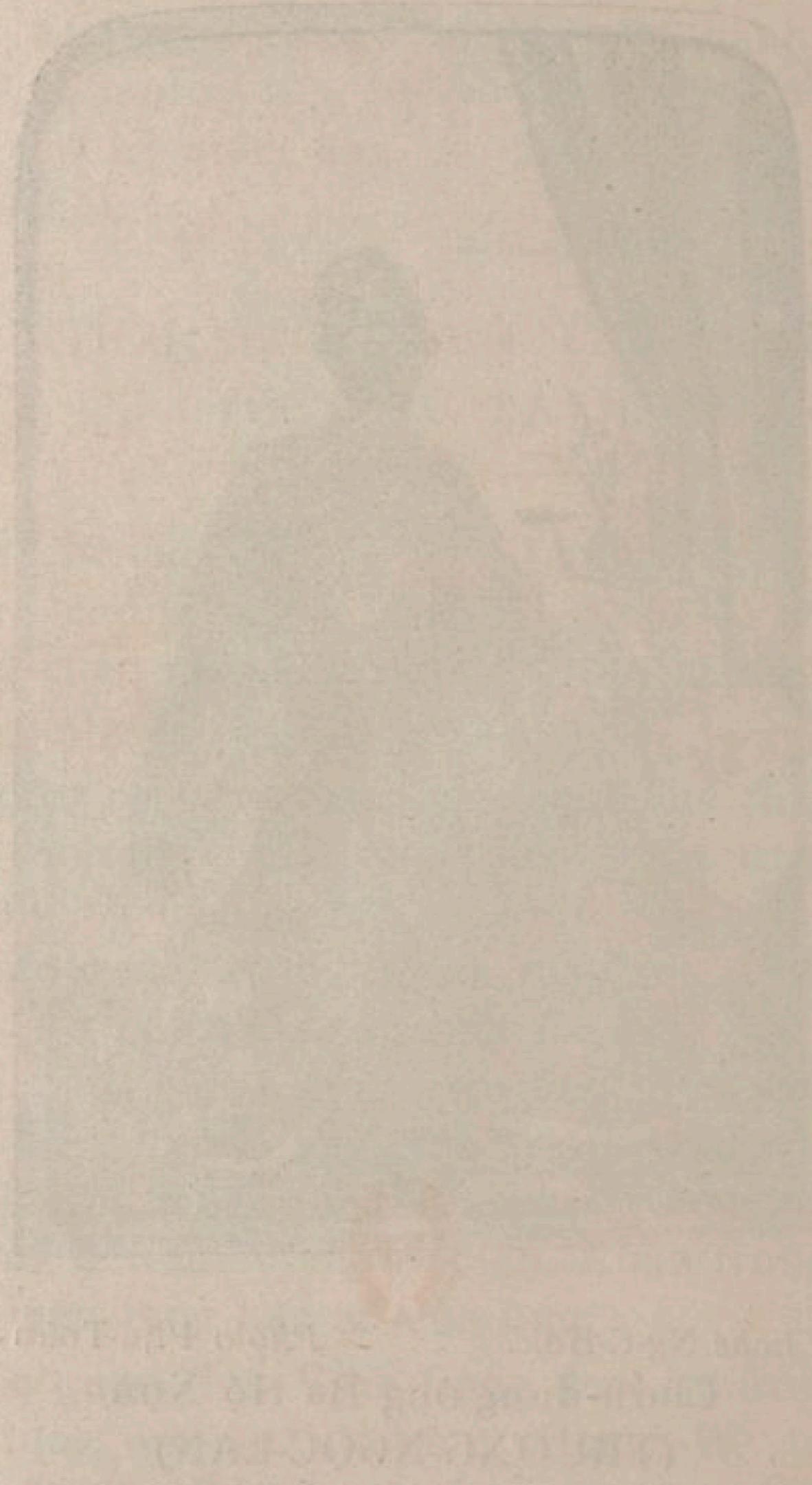
Những việc từ-thiện mà công ích, của ông thi thoả buồi ấy, đáng ghi nhắc đến như là: bắt cùu bồi lợ, táng trợ dân cùng; gặp những năm thất mùa, ông hay làm nhiều việc bô thí chẩn bần; lập trường rước thầy, dạy con dân trong xóm làng, giữ được phong hóa tốt; lại hay sửa san những đèn miếu chùa chiền. Khắp trong tinh hạt ai cũng yêu mến lòng bác ái của ông.

Các quan tinh Vĩnh-Long đem những việc từ thiện của ông làm, mà tâu xin cùng Hoàng-Đế thưởng đền, tiếp đức Tự-Đức ân thưởng cho ông được chức Bác-phẩm Bá-Hộ.

Lúc nhà nước Langsa chiếm cứ tinh Vĩnh-Long rồi, đoạn đem triệt hủy những thành lũy cựu trào, để khai đường khai cổng, lại toan triệt đến Văn-Thánh-Miếu. Khi ấy ông Hộ khất xin giữ lại được, lại tận tâm lo lắn việc sùng tu Văn-Thánh, để bảo tồn Thánh đạo.



Cliché Ng-C-Hoà. Photo Phù-Toàn.  
Chợn-dung ông Ba Hộ Nộn  
(TRƯƠNG-NGỌC-LAN)



Ông Hộ có hai người con là: Cô Trương-Thị-Loang, kêu là cô Phủ-Y (chết) và cậu Trương-ngọc-Hên, hiện làm chức Ban-biện tông Bình-long.

Ông bằng dạy con lấy lề nghĩa liêm sỉ làm mục đích, giữ từ thiện làm bôn căn, nên sau hai người con của ông khi lập nên gia thất rồi, lại hay phát tâm làm nhiều việc thanh đức. Cô Trương-Thị-Loang thì nối đức hạnh của ông mà phát sanh tâm phật, tiếp sùng tu Văn-Thánh, lại tự xuất của, cất thêm đền Văn-Xương-Cát để phụng thờ các Công-Thần và Cụ Phan-Thanh-Giảng (Coi truyện Cô Trương-Thị-Loang và truyện cậu Trương-ngọc-Hên sau này thì rõ).

Rõ ràng là một nhà có Luân-Lý giáo dục, truyền đức bền bỉ !

Tĩnh Vĩnh-Long mà còn được Văn-Thánh-Miễn, ấy cũng nhờ tấm lòng thành và công đức lớn của nhà họ Trương này, nên mới có được ngày nay mà truyền đến hậu thế vậy : Rất vể vang thay !!

---

## TÍCH BÀ TRƯƠNG-THỊ-LOANG, TỤC KÊU LÀ BÀ PHỦ Y

Bà Trương-Thị-Loang, tục kêu là bà Phủ Y, là linh ái của Cụ Trương-Ngọc-Lan, (Bá Hộ Nọn) sanh năm 1848 tại làng Trường-Xuân nay gọi là làng Long-Châu, tổng Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Bà vốn con nhà thi lệ trăm anh, có tiếng về hăng tâm hăng sảng ưa việc làm lành, mến đường đạo đức. Từ khi xuất giá, Bà hăng giữ đạo xướng tùy, đáng bực hiền thê thục nữ. Chẳng may phu-quân của Bà là Quan Tri-Phủ Y, vội tách tẩm đường đị-lộ, Bà đành chịu chũ cõi hoạnh mà thủ tiết thờ chồng, ấy đã trót là kiếp má hồng, hơn nhau chỉ một tấm lòng tiết trinh; thiệt là gương qui báu tỏa ra trong Nữ-giới. Từ ấy Bà phát sanh làm nhiều việc từ thiện.

Nguyên Ông thân sanh Bà đã làm được công to với xã-hội rất nên ưu diễm, là đứng xin được nền Văn-Thánh, đê sùng tu lại mà cô-vũ thánh đạo, duy trì phong hóa tốt, chẳng bao lâu Cụ lại mang phần, chốn Văn-chữ trở nên vắng vẽ, Bà nghĩ dấu củ nền xưa, không nở đê tan tành cỏ rậm, bèn kẽ chi cha mà làm nên nghĩa lớn, xuất tiền ra mà tu bồ lại. Bà lại xuất ba ngàn ngươn bạc, cất thêm đèn Văn-Xương-Cát, cũng kẽ Văn-Thánh-Miếu, đê thờ Cụ Phan-Thanh-Giāng và các vị danh thần, lại trích thêm đất vườn của Bà mà cúng cho Văn-Thánh và Văn-Xương, đê lo việc qui tế xuân thu.

Ôi! nói đến việc từ thiện của Bà, thì ai là người có lương tâm chẳng còn có chút cảm động đến, nào là Bà làm việc nghĩa khi như trên, nào là Bà cúng chùa Minh-Hương tại làng Thiềng-Đức, năm ngàn ngươn bạc, sùng tu chùa Long Phước, tục gọi là chùa Cô-Én, cũng tại làng Thiềng-Đức, và cúng cho chùa này một sở ruộng, huê lợi thường niên có tới một ngàn già lúa; cúng cho làng Sở-tại Long-Châu, một sở đất lớn rộng đê làm nhà việc làng (Hôtel de Ville), nào là cúng tiền cho sở Đường-Đường, lại thêm chẵn cắp nạn dân đói khát trong tinh husat của Bà và Bắc-Kỳ thủy tai, mỗi nơi đều mỗi số tiền to tác. Thiệt chí Bà đã khác thường, mong làm những điều nghĩa phải mà thôi; nên năm Duy-Tân thứ 10 Hoàng-Đế bang thưởng Bà một



Cliché Ng-c-Hoa

Photo d'Art Phú-Toàn

Chon-dung Bà-Phu-Y  
(Tộc danh là TRƯƠNG-THỊ-LOANG)

1902-1903  
1903-1904  
1904-1905  
1905-1906  
1906-1907  
1907-1908  
1908-1909  
1909-1910  
1910-1911  
1911-1912  
1912-1913  
1913-1914  
1914-1915  
1915-1916  
1916-1917  
1917-1918  
1918-1919  
1919-1920  
1920-1921  
1921-1922  
1922-1923  
1923-1924  
1924-1925  
1925-1926  
1926-1927  
1927-1928  
1928-1929  
1929-1930  
1930-1931  
1931-1932  
1932-1933  
1933-1934  
1934-1935  
1935-1936  
1936-1937  
1937-1938  
1938-1939  
1939-1940  
1940-1941  
1941-1942  
1942-1943  
1943-1944  
1944-1945  
1945-1946  
1946-1947  
1947-1948  
1948-1949  
1949-1950  
1950-1951  
1951-1952  
1952-1953  
1953-1954  
1954-1955  
1955-1956  
1956-1957  
1957-1958  
1958-1959  
1959-1960  
1960-1961  
1961-1962  
1962-1963  
1963-1964  
1964-1965  
1965-1966  
1966-1967  
1967-1968  
1968-1969  
1969-1970  
1970-1971  
1971-1972  
1972-1973  
1973-1974  
1974-1975  
1975-1976  
1976-1977  
1977-1978  
1978-1979  
1979-1980  
1980-1981  
1981-1982  
1982-1983  
1983-1984  
1984-1985  
1985-1986  
1986-1987  
1987-1988  
1988-1989  
1989-1990  
1990-1991  
1991-1992  
1992-1993  
1993-1994  
1994-1995  
1995-1996  
1996-1997  
1997-1998  
1998-1999  
1999-2000  
2000-2001  
2001-2002  
2002-2003  
2003-2004  
2004-2005  
2005-2006  
2006-2007  
2007-2008  
2008-2009  
2009-2010  
2010-2011  
2011-2012  
2012-2013  
2013-2014  
2014-2015  
2015-2016  
2016-2017  
2017-2018  
2018-2019  
2019-2020  
2020-2021  
2021-2022  
2022-2023  
2023-2024  
2024-2025  
2025-2026  
2026-2027  
2027-2028  
2028-2029  
2029-2030  
2030-2031  
2031-2032  
2032-2033  
2033-2034  
2034-2035  
2035-2036  
2036-2037  
2037-2038  
2038-2039  
2039-2040  
2040-2041  
2041-2042  
2042-2043  
2043-2044  
2044-2045  
2045-2046  
2046-2047  
2047-2048  
2048-2049  
2049-2050  
2050-2051  
2051-2052  
2052-2053  
2053-2054  
2054-2055  
2055-2056  
2056-2057  
2057-2058  
2058-2059  
2059-2060  
2060-2061  
2061-2062  
2062-2063  
2063-2064  
2064-2065  
2065-2066  
2066-2067  
2067-2068  
2068-2069  
2069-2070  
2070-2071  
2071-2072  
2072-2073  
2073-2074  
2074-2075  
2075-2076  
2076-2077  
2077-2078  
2078-2079  
2079-2080  
2080-2081  
2081-2082  
2082-2083  
2083-2084  
2084-2085  
2085-2086  
2086-2087  
2087-2088  
2088-2089  
2089-2090  
2090-2091  
2091-2092  
2092-2093  
2093-2094  
2094-2095  
2095-2096  
2096-2097  
2097-2098  
2098-2099  
2099-20100

chiết Kim-Bội trong khắc bốn chữ : « Kinh Diêu Vĩnh Hảo » và năm Khải-Định thứ 2 Hoàng-Đế lại ban khen Bà một tấm biển vàng có khắc bốn chữ « Hảo-Nghĩa Khả Gia » Thiệt là xứng đáng và vẻ vang thay :

Bà Trương-Thị-Loang có lòng bác ái, tiếng khấp gần xa, rộng thương người đồng loại, biết suy cái lương tâm mà làm lành, chia áo xé cơm, vớt nạn đở khó cho người trong xứ trong nước ; thì tình ấy cẩm ấy, có tình cẩm nào đầm thấm bằng : Nhưng Bà lại nỗi đặng cái chí của cha mà vung trồng nền Thánh, ấy là cái trách vọng của Nam-nhi, mà Bà chen vào gánh vát. Ôi ! cương thường đạo nghĩa, nền Thánh rùng nho, văn-minh tiến hóa, đã có cái ánh hưởng đến làng Khuê-tú, rất vinh hiển thay ; rất vẻ vang cho nữ-giới tinh Vĩnh-Long, thay ! Nhưng lại tiếc cho Bà mang số vẫn-vỏi, không được như lời quan chủ tinh Vĩnh-Long trân trọng, chúc tụng cho Bà sống lâu, đặng túa sự nhơn đức của Bà cho bá tánh nhờ cùng. Rất nên uỗng một đặng phụ nữ hiền từ xưa nay ít có vậy !

Bà Trương-Thị-Loang thọ đến 73 tuổi, mất trong năm 1921.

Dưới đây trích thơ quan chủ tinh Vĩnh-Long và mấy bài ca tụng ơn đức của Bà Trương-Thị-Loang, để lưu truyền trong phe nữ-giới, soi mà làm gương chung vậy

Vinh-Long, le 18 Août 1919

Quan Chánh-Bố Ch. Gallois Montbrun, Chủ tinh Vĩnh-Long, gởi Cho Bà góa Ông Phủ Y, tộc danh là Trương-Thị-Loang, Điền-chủ, ở tại làng Long-Châu, Đường Saliceti, tinh Vĩnh-Long.

Kính Bà,

Tôi đã thâu được số bạc là 1.500\$00 của Bà biếu thân đệ là Trương-Ngọc-Hên, đem giao cho tôi, đặng cứu kẻ nghèo trong tinh. Tôi hết lòng sốt sắng tạ ơn Bà sự dung cung rộng rãi ấy, tỏ ra lòng dạ Bà thiêt nhơn từ và tâm tình Bà hay cảm động.

Cầu Trời Phật của Bà thờ phượng một cách hết lòng tinh tưởng, phò hộ Bà và ban cho Bà dài ngày sống lâu, đặng túa sự nhơn đức của Bà cho thiên hạ nhờ.

Xin Bà nhậm lời tôi chúc kinh Bà và sự tôi tò lòng thiệt  
tình cảm ơn Bà.

Ký Tên : GALLOIS MONTBRUN.

THƠ TẶNG BÀ TRƯƠNG-THỊ-LOANG (Bà Phủ Y)

Ý mấy ai gan ấy mới tài,  
Ngàn năm rạng tiết gái Đồng-Nai,  
Đồng truyền nghĩa cũ ba triều trước,  
Của cát Văn-Lâu mấy vạn ngoài,  
Chẳng yểm hổ hang tuy phản gái,  
Ruột gan so sánh kém gì trai,  
Nam-kỳ từng mang đoàn trung nghĩa,  
Có một cô này chẳng thấy ai.

HỮU

Cho người điền địa chẳng còn ham,  
Đạo cốt tiên phong chẳng phải phàm ;  
Ngay chùa non sông khôn chước liệu,  
Thảo thân chùa miếu ráng công làm ;  
Của tiền e trả cho trời đất,  
Danh giá dốc dồi rang Bắc, Nam ;  
Phải trước Thạch-Sùng như thế ấy,  
Tần sau khỏi miệng thế gian đàm.

MINH-GIÁM

BÀI CA TỨ ĐẠI CẢNH TẶNG BÀ PHỦ Y  
(TRƯƠNG-THỊ-LOANG)

Duy-Tân niên hiệu thứ mười,  
Vì ơn mua móc đượm nhuần,  
Là Kim-Bài phong nhà họ Trương,  
« Kinh-Diêu-Vĩnh-Hảo » chử đề.  
Tôi ơn người, mở lòng chi nhơn,  
Bắc-Thành thủy tai.  
Đã mấy phen cứu người.  
Bởi vì kia,

Lắm công phu sớm nương cửa Phật,  
Giải lòng lành,  
Riêng xót kẻ trầm-luân,  
Vui thay ! đứng nử-lưu.  
Vẹn năm hằng xưa nay mấy kẻ,  
Của phàm trần, coi như phấn thõ,  
Mật thương người, xa nơi biển khõ,  
Ra tay tế độ biết bao nhiêu lần.  
Lễ khấp hết chùa chiền,  
Bao nhiêu khói lạnh hương tang,  
Rãi đất vườn mọi nơi.  
Vì lòng kia, dạ lo xa,  
Dẫu trăm năm, tang thương đồi cuộc,  
Chùa rách Phật vàng,  
Cũng không lạnh lũa hương.  
Cho hay cái phước kia,  
Như bóng người theo ngay thẳng,  
Miệng niệm liền cái câu không sắc,  
Xã thần trần qua nơi biển giác,  
Chúng sanh thương kẻ, đứng trong luân-hồi.  
Câu khuyên hóa niệm rồi,  
Bao nhiêu kẻ đói người hèn,  
Giúp một lời khuyên nhau,  
Nầy lần chuỗi từ bi,  
Hảy sớm toan xã thân học đạo,  
Đạo tam thừa,  
Sau lên chốn thượng thanh.  
Thánh nhơn có sách xưa,  
Đã phân tường câu họa phước,  
Cái nhà chứa lành,  
Trời riêng để phước dư,  
Cho người bảo tâm,  
Sống trăm năm cõi trần.  
Nghĩ sắc áo ca-sa,  
Hơn gấm thiên hoa,  
Tiếng thơm đầy trong nhà nước,  
Tây Trào, Nam Trào,  
Sở cứu giúp bia tên, để người đứng trên.  
Khắp Bắc Nam hay đều,

Bước qua tháng rắn năm rồng,  
 Tay vung chiểu phung đưa vào,  
 Tạc ấn son ban khen Mạng-Phụ,  
 Trương-thị-Loang cô Phủ,  
 Quán Long-Châu Vĩnh-Long gia trụ,  
 Đã mấy đời, nhà cự phú trăm anh,  
 Ai dặng cả hai,  
 Đặng hai chữ sang giàu,  
 Biển son trên tạc chữ vàng,  
 Trăm năm đền, đền chùa Minh-Hương.

Kính chúc  
 TRẦN-QUAN-QUỜN

*Lettré du Tribunal de Vinh-Long*

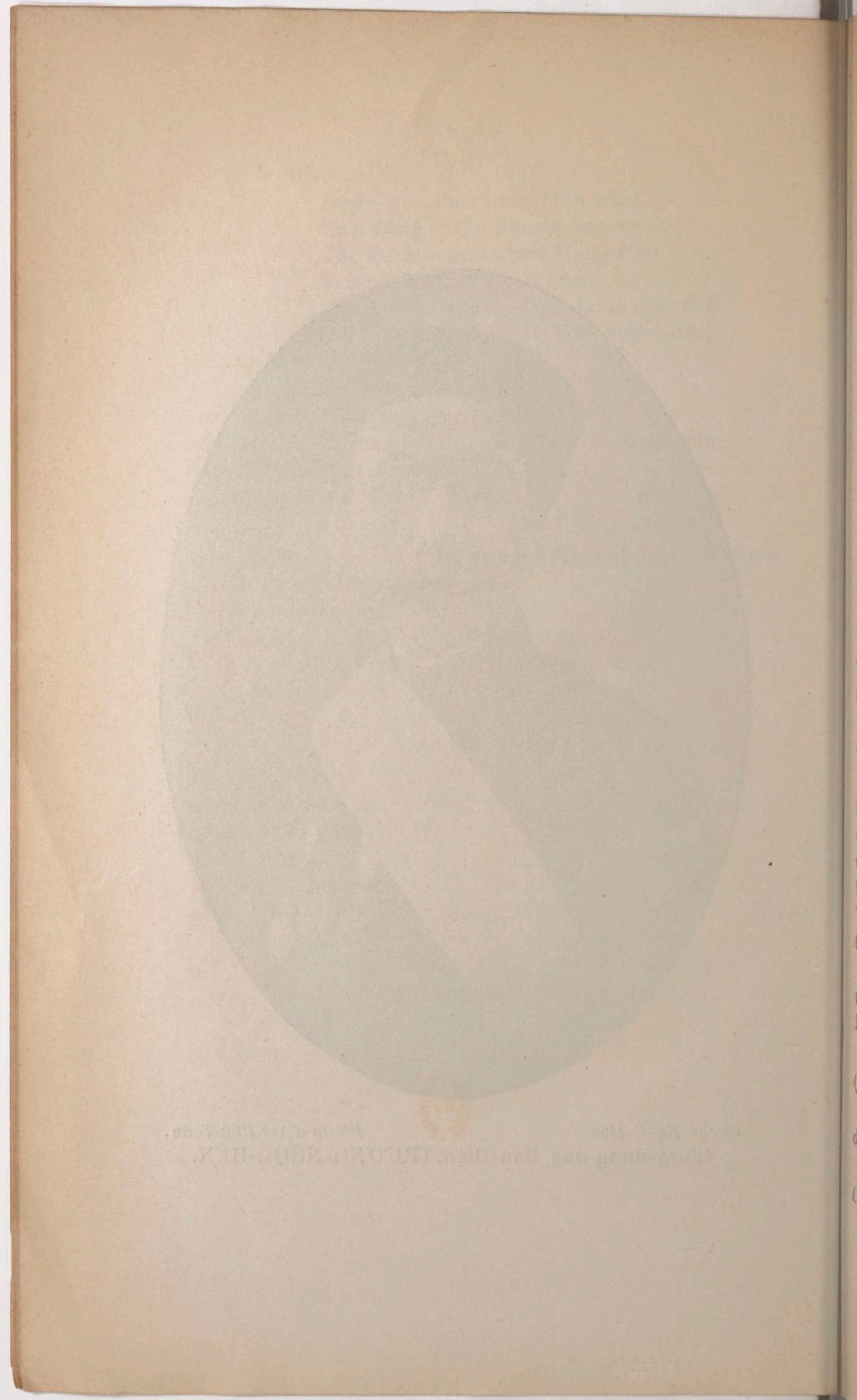


Cliché Ng-C-Hòa

Chon-dung ông Ban-Biện TRƯƠNG-NGỌC-HÈN.



Photo d'Art Phú-Toàn.



## SỰ TÍCH ÔNG BAN-BIỆN TRƯƠNG-NGỌC-HÊN

Ông Trương-ngọc-Hên, sinh năm 1871 tại làng Trường-Xuân, nay kêu là làng Long-Châu, Tông Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Ông là linh lang của Cụ Trương-ngọc-Lan (BÁ HỘ NỌN) và là thân đệ của bà Phủ Y, tộc danh là bà Trương-thị-Loang.

Ông cùng bà chị, đồng là con nhà phước thiện, tánh tình trung hậu, lại hay kế chi của cha và bị mà làm nhiều việc có âm đức, chẳng phải như ai, sắng của phụ ấm mặc tình phung phá, rốt cuộc lại để một trò cười về sau.

Ông xuất thân ra làm chức việc hôi tề, tại làng quê quán Long-Châu được ít năm ; làm nhiều đều phải, dân chúng được nhờ. Lại phụ giúp tiền của, chỉnh tu miếu thờ Cụ Tống-Quốc-Công, nay trở nên nguy nga rực rỡ, tại giữa châu thành Vĩnh-Long ; ấy là giúp được đều bô ích trong việc duy trì phong tục, và nhiệt thành về chức vụ, nên được dân tình yêu mến. Hiện nay nông đương chức Ban-Biện trong tông Bình-Long.

Bình sinh Ông hay làm những việc lương thiện, để hạp với lương tâm, hay thương đồng bào lâm cơn khổn đốn, như tỉnh Châu-Đốc và xứ Bắc-Kỳ, mấy năm trước đây, gặp buỗi thủy tai dân tình rất nên đồ thán, ông bèn tự xuất của nhà gởi đến, để tế cấp cơn nguy. Xứ Trà-Vinh bắc cầu ngan Ba-Động, Ông cúng thiện tâm quyên trợ, thiệt tà chí của ông « Vi thiện tối lạc » vậy.

Ông có được nhiều khuê bài thưởng lòng thiện tâm như là : Ngày 15 tháng tư 1922 được thưởng ngũ đẳng bởi tỉnh Cao-Miên-Quốc.

Ngày 22 tháng tám 1922; được thưởng khuê bài Cao-Miên-Quốc.

Ngày 22 tháng tám 1922 : được thưởng khuê bài danh dự Cao-Miên-Quốc.

Ngày 15 tháng tư 1923 ; được thưởng tứ đẳng bởi tỉnh Cao-Miên-Quốc.

Ngày 28 tháng giêng 1924 : được thưởng ngân hội tinh  
nhì hạng.

Đọc lịch-sử của thân sinh và bà chị của ông trước kia,  
và đến lịch-sử của ông, thiệt rõ ràng là một nhà tích đức,  
lai cùng nhau giắt tay bước lên con đường từ thiện, ấy  
cũng nên ghi chép để làm gương cho hậu tần trong xứ sở  
soi chung.

Kế đây trích dịch một bức thơ của quan chúa tĩnh Châu-  
Đốc gởi cảm ơn lòng hảo tâm của ông.

Châu-Đốc, le 19 Septembre 1925

Tho số hiệu 1514.

Quan Chánh Bố Chủ tĩnh Châu-Đốc gởi cho

Ông TRƯƠNG-NGỌC-HÈN

VỊNH-LONG

Nhơn ông,

Tôi kính cảm ơn ông về số bạc năm muơi nghìn của  
ông gởi đến tôi, để châu cấp cho những kẻ lâm nạn trong  
tình tôi, chịu đau đớn vì bời thủy tai.

Tôi sẽ đem số bạc ấy, theo như lời ông dặn, mà phân  
phát cho những kẻ khốn khổ là những kẻ Ông thiền tâm  
chiếu cố đến.

Xin Ông nhậm lời thành thiêt tôi kính chúc Ông.

Ký tên : QUAN CHÁNH BỐ



Cliché Ng-c-Hoa. Photo d'Art Phú-Toàn  
Chơn-dung Bà TRẦN-THỊ-THO

1907-1914 in der Stadt und im Landkreis, sowie  
OFT-BERGHT und andere

## TÍCH BÀ TRẦN-THỊ-THỌ

Bà Trần-thị-Thọ, sinh năm 1851, tại làng Trung-Tịnh  
tổng Bình-Trung, quận Vũng-Liêm, tỉnh Vinh-Long.

Bà tuy là hóa phụ, mà bình sanh hay chuộn việc lành,  
ghét đều quấy, hay làm những việc bối thí, kẽ nghèo cực  
đói khát hằng gội nhuần ơn đức của Bà rất lớn. Bà lại có  
cái đức hạnh đáng ghi chép, là gặp việc nghĩa phải, thì  
hay ra tay tế độ chẳng kẽ của tiền, miếng là giúp ích cho  
đồng bào khỏi nặng nguy cấp mới là mắng nguyện. Đối  
với Triều-Đinh và Chánh-Phủ Bảo - Hộ, Bà vẫn có nhiều  
tiếng khen.

1°).— Trong lúc Âu-Châu nồi cơn binh cách, Bà tuy là  
phận liêu bồ, không phải đem thân nơi chiến địa mà chịu  
với lăng tên mũi đạn, nhưng chí của Bà không phải nhỏ,  
đối với nước nhà sành với nam nhi chiến sĩ, không phải  
nhỏ vậy. Xem như mấy kỳ nhà nước mở quyền quốc trái,  
Bà vẫn ra lệnh một số lớn lao. Đã vậy mà Bà còn lầm  
khi đồ lúa bồ, mở tủ bạc, đem mà chằn cứu những mẹ  
góa con côi bên Đại-Pháp.

2°).— Năm 1924 Bắc-Kỳ gặp buỗi thiên tai đại nạn, bão  
lục liêng miêng, còn Trung-Kỳ thì nước dâng bao tĩnh Phú-  
Yên và Bình-Định, nhơn dân đồ thán, nhập cảnh đói khổ,  
Bà tuy sanh trưởng nơi đất Nam-Kỳ mà lòng bác-ái, dạ từ  
thiện khiến cho bà không thể tai ngơ mắt lấp cho dành  
được, nên chi vừa khi nhà nước mở cuộc lạc-quyên để  
chằn cứu, thời Bà liền quyên giúp cho mỗi nơi một số  
bạc lớn lao, cậy xin Chánh-Phủ Nam-Kỳ triều đến giúpm,  
để tế cấp dân tình đương cơn cơ cần. Đã vậy mà lòng Bà  
chẳng tự yên, lại bồn thâu đến tận những nơi Trời dâng  
hỏa ây, mà phụ cấp thêm cho những kẻ con mất cha, vợ  
mất chồng đương lao nhao lố nhở trên gò nồng, không  
nơi nương dựa, mà được chồ yên thân.

3°).— Nghĩ vì chủng tộc, phần giàu có thì ít, còn số  
người khốn khổ cơ cực thì nhiều, ngộ khi đau ốm mà lần đến  
được nhà thương tĩnh, thì cũng xa xuôi trắc trở, tinh cẩn  
Ấy khiến dục cho Bà mở lòng sành Phật, tự xuất gia suy,

xin thiết lập được tại Vũng-Liêm hai sô nhà thương, phế tồn trên mươi ngàn ngươn bạc, một sô dùng làm nhà bảo sanh bảo sâng và một sô Dưỡng lão.

Hai sô nhà thương này lập thành từ năm 1920, trên một sô đất thô cù của Bà trích riêng. Bà lại cấp riêng một sô ruộng lớn lao, để lấy huê lợi sung vào việc chi phí nhà thương. Nhà nước có cắt sai một ông lương y bôn-quốc, đến chủ trương việc ích thiện này, hai bà phước, để săn sóc việc dưỡng nuôi bệnh hoạn đòn bà và một thầy điều dưỡng có bằng cấp coi sóc bệnh nhơn.

Công cuộc vận động trong nhà thương của Bà sáng tạo đây, một ngày một thêm lớn lao, sự sắp đặt các nơi rất nên chỉnh đốn mà phân biệt, chẳng kém nhà dưỡng đường tại tinh thành vậy.

4o).— Bà có cái lòng chí tâm chí thành cùng Trời Phật Thánh Thần, nào là sùng tu nhiều đền miếu ủ tệ, nào là lập nhiều cảnh chùa rất nguy nga bền bỉ đời đời tại Vũng-Liêm. Khắp cho đến xứ HÀ-ĐÔNG (Bắc-Kỳ) Bà cũng giúp lập nên chùa Trầm, bởi đó bỗn tự có xây một cái tháp cho Bà Cụ !

5o).— Xứ Bắc - Kỳ lập nhiều hội công ích như là Hội Khai-Tri-Tiến-Đức và Ấu-Trí-Viên, thì Bà cũng thành tâm táng trợ tài lực rất nên to tát, Ngày nay những Hội ấy rất nên suông thạnh vững bền độc đáo tại cỗi BẮC, ấy cũng nhờ lòng quâng đại của Bà !

6o).— Bà lại còn làm nhiều việc từ thiện khác nữa ! Nào là trong hàng tinh, nào là khắp xứ trong tam-kỳ, nếu đem táng dương kẽ hết, tuổng cũng thành nên một quyển sách truyện lớn vậy !

Các khuê bài Hoàng - Đế Đại - Nam ân thưởng lòng từ thiện Bà kể ra sau đây :

Ngày 13 tháng ba năm 1916 : được ân thưởng Kim-Bội.

Ngày 21 tháng năm Khai-Định thứ hai (1918) được ân thưởng Kim bản đề « Háo-Nghĩa-Khã-Gia ».

Các Khuê-bài Chánh-Phủ Đông-Pháp ân thưởng Bà kể ra sau đây :

Ngày 15 tháng chạp 1918 : được thưởng ngân bội-tinh  
nhi hạng (Médaille d'honneur de 2<sup>e</sup> classe.)

Ngày 7 tháng bảy 1910: được thưởng ngân Bội-tinh nhứt  
hạng (Médaille d'honneur 1<sup>e</sup> classe)

Ngày 30 tháng tám 1921 ; được thưởng Cao-Miên-Quốc  
chương mĩ bội-tinh (Ordre de Mérite du Cambodge)

Ngày . . . . . được thưởng khuê-bài chương mĩ  
bội-tinh (đối Tri-Huyện hàm) (Croix de Mérite).

Xem lý lịch của Bà Trần-Thị-Thọ như trên đây, thì đủ  
biết rằng Bà là một nhà hảo nghĩa có tiếng khấp Trung  
Bắc Nam Kỳ.

Nhà nước Đại-Pháp cũng rõ biết công ơn của Bà, nên  
tầm lúc có tư tờ cho quan chủ tịnh đề cảm tạ ơn Bà và  
bang cho nhiều thứ khuê-bài đã kè như đây, để bồi đắp  
ơn Bà, thiệt là xứng đáng với tiếng tăm!

Đồng bào trong xứ Trung-Bắc Nam-Kỳ hằng nhớ đến  
ơn nhà đại từ thiện ít có vậy !

Thiết nghĩa Bà đã làm nhiều việc lành trong khấp cỏi  
Đông-Pháp, ấy là làm vě vang cho xứ sở, được một đấng  
phụ nữ hảo tâm, mà những việc Bà thi thoả ra ngoài cho  
khấp xứ có chỗ cậy nhờ, thiệt là việc đại từ bi, đáng để  
nêu gương nhắc-tich, cùng là làm bài học cho đám quần  
thoá coi mà bô ích trong phong hóa nước nhà, duy trì  
được thuần phong mĩ tục. Vả lại Hội Tương-Tế Vinh-  
Long khảo biên sự tích công nghiệp của Bà, để lưu  
truyền rộng khấp nơi, cùng giải đến tận đời sau, tưởng  
cũng là đều bồ ích cho nhơn quần xã hội ta vậy.

Những bài thơ của các bậc thi nhân Bắc-Kỳ thay mặt  
« Nữ-Lưu Bắc-Kỳ » Cảm ơn bà Trần-Thị-Thọ, người tịnh  
Vĩnh-Long (Nam-Kỳ) năm 1921 quyên tiền cùng Hội khai  
tri tiến đức và giúp cho nhà Hộ-Sanh làng Phượng-Trung,  
hai ngàn đồng bạc.

#### SÁU BÀI NAM-GIỚI

Cùng nói Hồng-Lạc giỗng vàng da,  
Chị em hai xứ như một nhà,  
Đem tài sánh nghĩa, tài coi nhẹ,  
Cứa ít lòng nhiều, ta giúp ta,  
Giúp công khai hóa buổi văn-minh,

Giúp tiễn mồ mang việc vệ-sinh,  
Khua chuông giục-giã hồn say tĩnh,  
Để cùng tỏ mặt hối đua tranh,  
Nợ làng Phương-Trung, tĩnh Hà-Đông,  
Kia Hội Khai-Trí thành Thăng-Long,  
Tâm lòng phúc đảng hà sa ấy,  
Ngàn thu bia đá còn ghi công,  
Người Bắc người Nam cùng mọi dạ,  
Bè ai nguồn ân khôn xiết tã,  
Non sông còn đó nghĩa còn dài,  
Muốn bút chép ghi lời cẩm ta.

Thỗ Khối NGUYỆT LINH-TỬ

II

Đã cố chen vai gánh quã cầu,  
Đãu rẳng phận gái cũng lo âu,  
Trong mong người Việt theo đường mới,  
Giúp đỡ con Hồng nối nghiệp sau,  
Danh nghĩa vẹn toàn vì bụng tốt,  
Hội làng vui vẻ cẩm ơn sâu,  
Dám xin thay mặt phường khăn yếm.  
Muốn dám chung tình gọi biết nhau.

Thị-độc-Lãnh chũ-sự Bô-Lại  
NGUYỄN-HỮU-HIỆT

III

Củng giống vàng da củng má hồng,  
Bạc nghìn mua chuộc nghĩa non sông,  
Giúp công dạy dỗ con nhà Việt,  
Đỗ súc nắng-niu trứng nước rồng,  
Tỏ mặt anh thư thiêng-ha biết,  
Làm gương công ích thể gian trống,  
Nước non xa cách lòng không cách,  
Xin tạc ngàn năm một chữ đồng.

Huyện Hoàng-Long, Tông-Chung, Thôn-Thọ,  
Xã YÊN-THAI PHUNG-GIU

IV

Há phải như ai chỉ vụ danh.  
Nghĩa coi là trọng của là khinh,  
Phương-Trung Khai-trí đồi nền phúc,  
Nhị-thủy Mê-giang một bến tịnh,  
Son phẩn cũng chen đường tiến-hóa,  
Tiên rồng càng rạng vẻ vân-minh.  
Treo tranh nữ-giới lòng gương sáng,  
Đối với trời Nam bóng thọ-tinh.

17, Phố hàng Thiết  
NGUYỄN-ĐÌNH-CŨU

V

Bắc Nam nòi giống có xa đâu,  
Phúc đức như bà hẵn sống lâu,  
Hộ xả Phương Trung treo nghĩa cả.  
Giúp phẩn Khai-Tri tạc ân sâu.  
Hai nghìn bạc trắng chia đôi việc,  
Một tấm lòng son xẽ dở nhau.  
Thay mặt chị em người xít Bắc,  
Gọi là kỷ-niệm một vài câu.

SONG-PHUỘNG DƯƠNG-ĐÌNH-TIỀN

88, Thái-hà Ấp, Hà-Đông.

IV

Áy cũng môi son cũng má hồng,  
Tiếng lừng ngoài Bắc khắp Nam-Trung,  
Sắn lòng yêu giống mong nòi khá,  
Vì nghĩa đem tiền giúp việc công,  
Há những tu-mi là khí khai;  
Mới hay cản-quắc cũng anh hùng.  
Làm gương cho khách soi kiêm cỗ,  
Công-đức như bà có hiếm không ?

VŨ-TÍCH-CỐNG  
chez M. HUNG-KY Hà-nội

BA BÀI NỮ-GIỚI

I

*Chị em Hồng-Lạc bạn thoa quần,  
Nghĩa trọng tài khinh có chị Trần.  
Xẽ bạc xây chung nền tiến đức,  
Rắc vàng vun lây cõi sinh nhàn.  
Để đâu khăn yếm lòng quân-tử,  
Góp với râu mày nghĩa quốc-dân.  
Bè Bắc thơm lây cùng bạn gái,  
Gió Nam mượn bút giải niềm ân.*

62, Rue de Hà-Trung Hanoi.  
NGUYỄN-THỊ-TUYỀN

II

*Đem súc quần thoa gánh nước non,  
Hai nghìn bạc trắng một lòng son.  
Nghìn thu Tiến-Đức án đầm thăm,  
Muôn dặm Phương Trung phúc vẹn iron.  
Tình giữ mi-hà mây bat-ngát,  
Danh treo Nùng-Lĩnh đá chon von,  
Nhiệt thành nữ-giới là ai đấy.  
Còn núi Nam-sơn kỷ niệm còn.*

Đáp-Cầu Nữ-giới học Bảo-Thoa  
TRẦN-THỊ-CHÂM

III

*Bạc những hai nghìn há một đồng,  
Của riêng đem cúng để tiêu chung.  
Phương kia đã cảm bao nhiêu đặc,  
Hội nọ còn ghi một tấm lòng.  
Con gái họ Trần hòa lâm nhĩ !  
Chị em xúi Bắc phục hay không ?  
Khen thay mà lại nên ơn lâm,  
Bụng thao thơm lây bạn má hồng.*

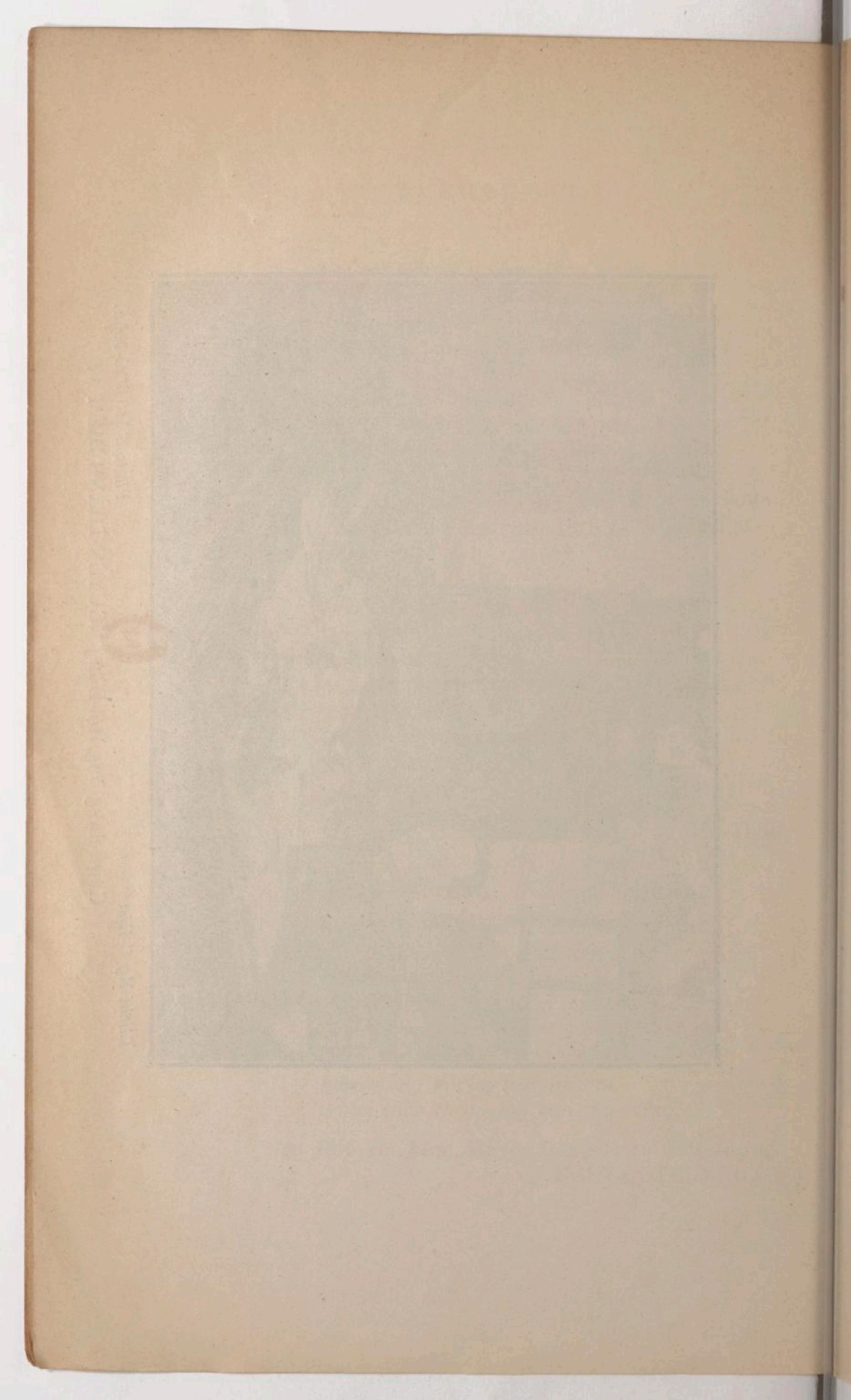
Ngụ Phố-Yên-Lâm, Huyện Đông-Triều, Hải-dương.  
NGUYỄN-THỊ-NHUNG



Cliché Ng-C-Hoa

Photo d'Art iPhú-Toàn.

Chor-dung Ông Hội-Dồng NGUYỄN-THÀNH-ĐIỀM



## TÍCH ÔNG HỘI-ĐỒNG NGUYỄN-THÀNH-ĐIỀM

Ông Hội-Đồng Nguyễn-Thành-Điềm sanh ngày 1<sup>er</sup> Juillet 1893, tại làng Tân-Ngải, tổng Bình-An, tỉnh Vĩnh-Long.

Lúc nhỏ người tùng học Pháp tự tại trường tỉnh Vĩnh-Long, sau theo học đến trường lớn Taberd tại Saigon.

Ông là người có học-thức rộng, có ý kiến hay, nên chỉ từ khi ra trường, chí ông đã chẳng thích hợp về đường quan lại, lại ham mộ về đường kinh tế thực nghiệp, mở mang một con đường sáng lớn cho hậu tần trong xứ mến việc thương trường.

Bước đầu tiên ông vào trong thương trường là năm 1917, chịu lãnh chức Quản-Lý cho hội Thương-mãi các hạt hướng Tây Nam-Kỳ (Gérant des Galeries de l'Ouest).

Năm 1920 Ông sáng lập một thương cuộc tại tỉnh Vĩnh-Long (Entrepôt de Vinhlong) và làm Đại-Biên cho nhiều đại Thương-gia bèn Pháp-Quốc. Năm ấy ông được cử làm Phái-Viên di quang sát hội chợ Hanoi. Thừa diệp ấy ông đi du-lịch trong mấy xứ này : Yunnanfou, Sơn-Tây, Vĩnh-Yen, Hòn-Gay, Đồ-Sơn để dò xét việc thương-mãi kynghệ và thô sǎng mồi nơi. Ông lại được ông Bạch-Thái-Buối là một nhà kinh-tế trứ danh tại Bắc-Kỳ, đưa ông đi quang sát Vịnh Hà-Long.

Năm 1921 Ông tách ra và xuất vốn hai trăm ngàn ngươn bạc lập nên xưởng xe hơi và một minh tự chủ.

Năm 1922 có nghị định ngày mồng 6 tháng giêng và 15 tháng 2 của Chánh-Phủ Nam-Kỳ cũ Ông làm Phái-Viên di quang-sát cuộc đấu-xảo tại thành Marseille bên Chánh-Quốc và đã có dự sǎng phòng cho Ông qua giang chiết tàu-Formose. Nhưng lại rủi cho Ông, đồ hành lý sắp sửa xuống tàu, kẽ lại được tin nhà xây đến, buộc ông phải xin thượng quan cho Ông hồi việc đi quang-sát cuộc đấu xảo ay.

Ông Nguyễn-Thành-Điềm lại được người trong xứ công cũ ong ra làm Hội-Đồng Địa-Hạt, Ông lại làm nhiều việc bay, tuy kết quả sau này chưa biết đến đâu, nhưng xem đèn đều cử chỉ và lòng mẫn cán của Ông thì đủ biết rằng Ông cũng có iảm địa với đồng bào đáng khen lâm.

Nói về kinh-tế thực nghiệp thì Ông là người tiên khởi lập nên trong châu thành tĩnh Vĩnh-Long và Trà-Vinh, mỗi nơi một xưởng lớn xe hơi. Tại Saigon và khắp các hạt hướng Tây Nam-Kỳ, Ông đều có thiết lập những Đại-lý sở. Số xe hơi Ông sắm trên 40 cái (camions) để đưa hành-khách và lanh chở tơ từ di các hạt hướng Tây (Concessionnaire du Service Postal Subventionné de l'Ouest (Cochinchine). Người giúp việc nào là Tay, Nam, Tàu, cùng những bạn thợ lao động trong các sở của Ông lập có trên số một trăm người. Công cuộc của Ông kinh dinh một ngày một thêm đồ sộ lớn lao thịnh danh trong thương trường, lại cũng thịnh danh trong việc từ thiện công ích, sự nghiệp của Ông không cần gì phải láng đương mới có người biết, duy chỉ cảm vi Ông là một nhà thực nghiệp chẳng kém những nhà kinh-tế Thái-Tây vậy.

Ở Thái-Tây những bậc có tài năn có học vấn, ít người chuộn nghè làm quan, vì bỗng lộc chẳng đặng mấy, mà mến nghè công thương thì nhiều, vì chẳng những là đường danh giá không kém, và lại muốn nên giàu có, tất phải qua những nghè ấy.

Xem như những nhà buôn bán của người Langsa ở bên này thì biết. Giàu có danh giá ai kém gì quan đâu? Bởi làm quan mà về đi buôn cũng nhiều. Nhiều Ông đương làm quan to mà cáo về để làm tàu làm ruộng, hoặc đi buôn bán, vì lợi có khi được gấp mười gấp trăm tiền lương, lại cũng có nhà buôn bán danh tiếng, lợi mỗi tháng kể đến hàng ngàn hàng muôn.

Ông Hội-Đồng Nguyễn-Thành-Điêm, còn trẻ tuổi mà đã mến đường kinh tế, lập nên hãng xưởng to tác đường này ấy là một nhà có sảng lịch-duyệt, có kiến thức lại làm vang vinh diệu chẳng những là tĩnh Vĩnh-Long mà cả Nam-Kỳ, cũng như xứ Bắc có Ông Bạch-Thái-Bưởi cũng là nhà kinh-tế trứ danh, làm vể-vang cho đất Bắc-Kỳ. Thiệt là hai xứ có hai ông làm những việc cả thề đích đáng, ấy là làm bài học bay cho thanh-niên trong xứ sở nêu nhở câu tục ngữ này : « Nhứt Nghệ Tĩnh, Nhứt Thành Vinh ».



Cliché Ng-c-Hòa.

Hội Viñh-Long Tương-Tế Bàn Trị-Sự năm 1925

Photo d'Art Phú-Toàn

COMITÉ 1925... HỘI VIÑH LONG TƯƠNG TẾ BÀN TRỊ SỰ



卷之二

TRÚ SAIGON

VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ HỘI

---

永 隆 相 濟 會

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU-LỆ

---

Hội lập có phép quan Thông-Đốc Nam-Kỳ phê  
chuẩn bởi nghị định ngày 11 Novembre 1918.

## TRÚ SAIGON, VĨNH-LONG TƯƠNG-TÊ HỘI

*Qui danh Hội-Viên hữu công sáng tạo Hội từ ngày  
11 tháng 11 năm 1918*

*Chánh chủ Hội.* — Ông Trương-Thành-Thưởng, nguyên  
Nam-Kỳ Soái-Phủ Tri-Huyện, Quảng-  
Hạt Hội-Đồng, ở tại Vĩnh-Long.

*Phó chủ Hội.* — Ông Lê-văn-Chí, Nam-Kỳ Soái-Phủ,  
Tri-Phủ.

Ông Lê-văn-Hóa, Nam Kỳ Soái-Phủ,  
Tri-Huyện, lãnh chủ quận Cần-Giộc,  
Cholon,

*Chánh Từ-Hàn.* — Ông Nguyễn-Tống-Luận, Nam-Kỳ Soái-  
Phủ, Thơ-Ký.(\*)

*Phó Từ - Hàn.* — Ông Nguyễn-văn-Mật, Nam - Kỳ Đề-  
Hinh, cựu Thông-ngôn,

*Chánh Thủ-Bồn.* — Ông Lê-văn-Bền, Thương-nghiệp, 21 và  
23 đường Amiral-Courbet Saigon,

*Phó Thủ-Bồn.* — Ông Nguyễn-Hữu-Em, Cựu Tho-Toán  
Thương-Cuộc,

*Tri-Kiêm.* — Ông Phan-ngọc-Đè, Điện Tín sở, Chánh  
Thông-Phán,

Ông Huỳnh-văn-Hinh, Cựu Tho-Toán  
Thương-Cuộc, ở đường Verdun số 113,  
Saigon,

*Tri-Sư.* — Ông Nguyễn-văn-Tàng, Cựu bào chẽ  
Đại Dược Phòng, ở Vĩnh-Long,

Ông Phan-ngọc-Thạch, Bách Phần sở  
Saigon,

Ông Vương-ngọc-Huỳnh, Đông - Pháp  
Ngân Hàng, Thơ-Ký.

---

(1) Ngôi sao chỉ dấu Hội-viên qua đời.

*Qui danh các Chánh Chủ Hội từ 1918 tới 1925*

Ông Trương-Thành-Thưởng, nguyên Nam-Kỳ Soái-Phủ,  
Tri-Huyện, Quang-Hạt Hội-Đồng, ở tại  
Vĩnh-Long,

Ông Lê-văn-Chi, Nam-Kỳ Soái-Phủ, nhút Hạng Tri-Phủ,

Ông Lê-văn-Hoa, Nam-Kỳ Soái-Phủ, nhút Hạng Tri-Huyện,  
lãnh chủ-quận Cầu-Ciộc Cholon,

Ông Nguyễn-văn-Dần, cựu Phó Đốc-đọc Trường Nguyễn-  
Xích-Hồng, ở đường Verdun số 115, Saigon,

## TRÚ GIA-ĐỊNH CHỢ-LỚN SAIGON VĨNH LONG TUONG-TẾ HỘI.

### CHƯƠNG-TRÌNH ĐIỀU-LỆ.

Nói về lập hội và mục đích của hội.

*Điều thứ 1.-* Những viên quan và viên chức quê quán tinh  
Vĩnhlong cư trú tại Gia-Định Chợlớn và Saigon, hoặc làm  
việc nhà nước, hoặc làm việc các sở thương cộc, đồng  
lòng lập một Hội lấy hiệu là : VĨNH-LONG TUONG-TẾ  
HỘI.

Công quang của Hội tạm đặt tại đường Lagrandière, số  
251 tại Saigon.

*Điều thứ 2.—* Mục đích của Hội là :

- 1º).— Cứu giúp người trong hội khi đau ốm,
- 2º) — Giúp việc lồng chung khi người trong hội, hoặc  
nội trợ của những người ấy rủi bắt bệnh mảng phần...
- 3º).— Cấp tiền cứu giúp cho vợ già, con côi, của những  
hội viên qua đời.
- 4º).— Cứu giúp những Hội-viên gặp bước rủi ro nghịch  
cảnh đáng thương tình.

*Điều thứ 3.—* Việc chính trị, việc tôn giáo hay là việc  
già khác không phải là mục đích của Hội thì cấm nhất,  
không đặng luận bàn đến.

Nói về việc định phân bậc thứ, các Hội-Viên.

*Điều thứ 4.-* Bậc thứ của Hội-Viên định phân như sau  
này :

- 1º).— Danh dự Hội-viên,
- 2º).— Lạc trợ Hội-viên,
- 3º).— Sáng tạo Hội-viên,
- 4º). — Tùng nhập Hội-viên...

Danh dự Hội-viên, là những bức vi sảng danh giá lợi  
quyền mình, mà giúp đỡ mở mang hội sung thịnh.

Lạc trợ Hội-viên, là những người giúp cúng cho Hội từ  
hai mươi nguồn bậc trở lên.

Sáng tạo Hội-viên, là những người có công lập hội  
cũng hưởng một lợi quyền, theo một điều lệ như các Hội-  
viên tùng nhập.

Tùng nhập Hội-viên, là những người tùng phục theo  
qui tắc này, để được chung hưởng lợi quyền của Hội.

### NÓI VỀ CÁCH VÀO HỘI, CÁCH CÁO THỎI HỘI

#### *Bị loại bỏ tên và bị trực xuất khỏi Hội*

*Điều thứ 5.* — Người nào chưa đủ 18 tuổi, không có  
công ăn việc làm, không có hai người Hội-viên bỗn hội  
nhận lãnh, thì không đăng nhập Hội.

*Điều thứ 6.* — Người xin vào hội, phải đợi Hội-đồng tri-  
sự của bỗn Hội, nhóm xét và ưng thuận cho đã, mới được  
nhập Hội.

*Điều thứ 7.* — Hội-viên bỗn hội, muốn thôi ra Hội, thi  
được tùy ý, nhưng phải trình qua cho chưởng Hội biết ý là đủ.

*Điều thứ 8.* — Hội-viên nào bê trễ việc đóng góp 3 tháng  
tiền Hội, thi Hội-đồng tri-sự được phép tạm bỏ danh tánh  
ở sô Hội.

*Điều thứ 9.* — Hội-viên đã xin thôi, hoặc đã bị tạm bỏ  
tên vì có bê trễ tiền đóng góp trong Hội, có thể xin trở  
lại hội được, nhưng trước hết phải đóng những số tiền  
còn thiếu trước khi xin thôi, hoặc bị bôi tên, rồi trở lại  
Hội mới đăng.

*Điều thứ 10.* — Hề Hội Trí-Sự xin, thi đại Hội-đồng có  
phép trực xuất các hội viên can phạm những tình tệ kê  
ra sau này ra khỏi Hội :

1°) — Bị can án,

2°) — Đã có ý làm thiệt hại cho Hội.

3°) — Làm cho người ngoài được hưởng lợi quyền  
của Hội,

4°) — Dùng tiếng thô tục lố mẩn để sành sụ gây gò với  
người trong Hội đưống lúc nhóm, hoặc là phạm đến vien  
Hội-đồng Trí-sự nào mà Hội cắt bày lo quyền lợi cho hội.

Điều thứ 11.— Hội-viên mà đã bị trục xuất ra khỏi Hội, bởi những cớ trên đây, thì không đặng xin tái nhập lại hội nữa được.

Điều thứ 12.— Hễ xin thôi, hoặc bị bỏ tên, hay là bị trục xuất ra khỏi Hội, thì không đặng đòi tiền đóng trước lại được.

Điều thứ 13.— Hội viên nào về Vinh-Long, hay là đỗi đi chồ nào khác, mà cứ tiếp gởi đóng tiền Hội được thường xuyên, thì cũng được hưởng lợi quyền như cát hội viên ở Saigon Gia-Định và Cholon.

### NÓI VỀ HỘI ĐỒNG TRỊ-SỰ HỘI

Điều thứ 14.— Về việc quản trị trong Hội, thì có một Hội Đồng Trị-Sự là mươi hai viên chức sau này :

- 1 viên chánh chủ hội (Président)
- 2 viên phó chủ hội (Vice-Président)
- 1 viên chánh thủ bốn (Trésorier)
- 1 viên phó thủ bốn (Trésorier adjoint)
- 1 viên chánh từ Hàn (Secrétaire)
- 1 viên phó từ Hàn (Secrétaire adjoint)
- 3 viên Tri-sự (Syndics)
- 2 viên Tri-Kiểm (Cenceurs)

Điều thứ 15 — Mỗi năm nhóm Đại Hội-Đồng một lần bầu cử các viên chức Trị-Sự hội. Hễ viên chức nào được quá nữa phần thâm thì đắc cử.

Nếu phải cử lại lần thứ hai :

Hễ viên chức nào được hơn thâm thì đắc cử ; còn như số thâm bằng nhau, thì chọn người lớn tuổi là đắc cử.

Chức việc bàn Trị-Sự mang niên hạng được tái cử lại.

Điều thứ 16.— Hội viên Trị-Sự nào mà hai lần nhóm hội, không đến và cũng không xin kiếu trước, thì kể là từ chức, Hội-Đồng Trị-Sự phải chọn người khác trong hội mà tạm thế, đợi đến khi có Đại Hội-Đồng mới cử lại.

Khi trong bàn Trị-Sự rủi có viên chức nào tạ thế, hoặc thuyền chuyền đi xa, thì phải tạm điền viên chức khác thế chung, cho đến khi có nhóm đại hội.

Điều thứ 17.— Những viên chức Trị-Sự đều là giúp không cho Hội, không hưởng lương bông gi cá.

### NÓI VỀ QUYỀN BĨNH CỦA CÁC VIÊN CHỨC TRỊ-SỰ HỘI

Điều thứ 18.— Viên Chánh Chủ Hội xem xét cho các Hội-Viên ăn ở theo qui tắc điều lệ của Hội. Ra lệnh mời nhóm thường lệ những viên chức Trị-Sự và mời nhóm những kỳ đại Hội-Đồng, đủ hết cả Hội viên.

Viên Chánh chủ Hội (Président) thay mặt cho Hội trong các việc tổ tụng hoặc trong các việc can thiệp đến lợi quyền của Hội.

Điều thứ 19.— Hai viên Phó Chủ Hội (Vice-Président) là tá nhị cho viên Chánh Chủ Hội, trong các việc bĩnh quyền và thay mặt cho viên chánh chủ Hội trong khi mắc việc hoặc đi vắng.

Điều thứ 20.— Viên Thủ-Bôn (Trésorier) thâu giữ tiền của các Hội-viên đóng góp hằng tháng và bất hàng là món tiền gì thuộc về công nho của Hội, khi thâu lãnh thì phải cho biên-lai ở sô giáp lai có Chánh Chủ Hội phê từ tờ. Xuất phát những việc chi tiêu của Hội.

Viên Thủ-Bôn chịu sự trách cứ về việc tiền bạc của Hội Chi tiêu khoản gì mà không có viên chánh chủ Hội hoặc một viên Phó Chủ Hội tại chức ký tên vào, thì Thủ-Bôn không được xuất phát tiền công nho của Hội.

Viên Thủ-Bôn giữ sô thâu xuất của Hội, Sô ấy có chữ phê và ký giáp lai của viên chánh chủ Hội.

Các sô sách thuộc về bút toán của viên Thủ-Bôn, hễ khi nào Hội Đồng Trị-Sự cần hỏi đến thì phải đem trình,

Bất kỳ lúc nào, hễ viên chánh chủ hội cần hỏi gấp các sô sách bút toán của Hội, thì viên Thủ-Bôn cũng phải đem trình vậy.

Điều thứ 21.— Khi mang niên hạng của bàn Trị-sự, thì các sô sách tính toán rành rẽ mà ký tên khóa sô; đoạn đem trình cho Đại Hội-đồng duyệt y.

Điều thứ 22.— Như nửa chừng mà viên Thủ-bôn phải từ biệt không còn ở Saigon, Cholon hoặc Gia Định nữa, thì trước khi đi, viên chức ấy phải tính toán sô sách cho

xong, ký tên khóa số lại mà giao cho bàn Tri-sự nhận lãnh, mời thanh khoản chức vụ. Trong lúc nhóm tinh toán về vụ ấy, thi bàn Tri-sự phải bàng cù, một viên Tân Thủ-bôn, để nhận lãnh tiền bạc số sách nơi tay của cựu Thủ-bôn giao lại.

*Điều thứ 23.—* Viên phó Thủ-bôn (Trésorier adjoint) thì tá nhị viên chánh Thủ-bôn, và thế quyền trong khi viên chánh Thủ-bôn mắc việc hoặc đi vắng khỏi. Nhưng khi ấy phải có một viên Tri-kiêm nói trọng điều lệ thứ 28 để giúp chức vụ.

*Điều thứ 24.—* Viên Tù-hàn (Secrétaire) lãnh phận sự đạt từ biên bǎn, mỗi khi nhóm hội thường lệ và những khi nhóm đại hội-đồng. Đặt thơ từ và giấy mời hội, lại phải giữ số sách thường niên của Hội, và số chánh có số thứ tự và tên tuổi những Hội viên trong Hội.

*Điều thứ 25.—* Viên phó Tù-hàn (Secrétaire adjoint) tá nhị viên chánh Tù-hàn và thế viên chánh Tù-hàn khi mắc việc hoặc đi khỏi.

*Điều thứ 26.—* Những viên Tri-sự coi về việc đau ốm, tử táng. Đi thăm những hội viên bình hoạn, lo lắn cho những hội-viên đau được hưởng phần cứu giúp của Hội.

Khi một hội viên qua đời, mà trong bà con cho viên Tri-sự hay, thi viên chức ấy, phải đến trợ giúp nhà tang chủ, cho đến khi xong việc tống táng.

Khi nhóm Đại Hội-đồng, thi viên Tri-sự lãnh phần việc coi việc bình tĩnh yên ổn trong khi nhóm.

Hội-đồng Tri-sự được cậy những viên Tri-sự đi tra xét hay là hỏi thăm những việc có lợi ích cho Hội.

*Điều thứ 27.—* Những viên Tri-sự lại có bốn viên khán binh (Commissaires Visiteure) của Hội-đồng Tri-sự đặt ra, để giúp đỡ những viên chức ấy.

*Điều thứ 28.—* Những viên Tri-kiêm (Cenceurs) xem xét việc số sách bút toán và tài chánh của Hội.

Mỗi tháng phải trình cho những viên chức ấy, một tờ kê biên việc thâu xuất và một tờ đại lược tài chánh của Hội. Những viên chức ấy, cần dùng coi xét các tờ giấy chi tiêu nào của hội, thi viên Thủ-bôn phải trình liền.

Những viên Tri-kiêm phải đem phận sự mình xem xét về việc tài chánh của Hội, mà trình lại khi có nhóm đại Hội-đồng biết.

### NÓI VỀ SỰ NHÓM HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ VÀ NHÓM ĐẠI HỘI-ĐỒNG

*Điều thứ 29.* — Khi nào viên chánh chủ Hội mời nhóm, hay là số hơn phân nữa hội viên Trị-sự xin nhóm, thì Hội-đồng Trị-sự nhóm lại, mà ít nữa là mỗi tháng phải nhóm Hội-đồng Trị-sự một lần.

Như nhóm nguyệt kỳ như vậy, thì viên Thủ-bốn phải trình sổ tiền bạc của hội hiện còn, cho Hội-đồng Trị-sự biết.

*Điều thứ 30.* — Khi có việc cần kiếp, hay là có đều chỉ ngăn trở mà các hội viên Trị-sự không thể hiệp nhau lại được; thì viên chánh chủ hội cho đưa giấy đến từ nhà hỏi ý cũng đặng.

*Điều thứ 31.* — Mỗi khi nhóm Hội-đồng Trị-sự, mà số viên chức hiện diện được hơn phân nữa, thì khi ấy mới bàn tính việc hội được.

*Điều thứ 32.* — Mỗi khi nhóm Hội, phải có làm một tờ biên bản; các hội viên hiện diện đều ký tên vào.

*Điều thứ 33.* — Hội-đồng Trị-sự được phép chọn trong bốn hội, bốn viên có tuổi tác, hay là từng thạo việc, để làm Nghị-viên đặng bàn bạc việc Hội.

Bốn viên chức Nghị-viên ấy, chỉ giúp lời bàn với Hội-đồng Trị-sự mà thôi.

*Điều thứ 34.* — Mỗi năm phải mời hết thảy Hội-viên lại, để nhóm Đại Hội-Đồng một lần, sự nhóm này là trong lối tháng chạp Langsa.

1o). — Đặng nghe viên chủ Hội đọc tờ kê các công việc trong năm và tài chánh tư bồn trong hội.

2o). — Đặng bầu cử bàn Hội-viên Trị-sự mới,

3o). — Đặng xem xét những lời xin sửa Điều-lệ hội và những điều chi của Hội-Đồng Trị-Sự trình xin.

*Điều thứ 35*— Đại Hội-Đồng cũng có thể nhóm kỵ ngoại lệ : Là khi nào viên chánh chủ hội mời, hay là khi có hai mươi hội viên xin, thì mới nhóm được.

Trong lúc nhóm như vậy, thời chỉ bàn nói những việc chi cần phải nhóm ấy mà thôi.

*Điều thứ 36*— Giấy mời hội, phải gửi cho những Hội-viên, ít nữa là tám ngày trước khi nhóm.

*Điều thứ 37*— Khi nào số Hội-viên đi nhóm hoặc là người thay mặt, được ít nữa là một phần tư, thì đại Hội mới được phép bàn tính việc hội.

Nếu như số ấy chẳng đủ, thì bàn Trị-Sự phải mời nhóm lại kỵ khác ; mà hễ nhóm lần thứ hai này, hội có bàn tính sự chi, thì chỉ lấy ý kiến theo phần đông công nhận, dẫu cho số người đi nhóm hiện diện hay là thay mặt bao nhiêu cũng chẳng hạn.

### NÓI VỀ TƯ-BÔN CỦA HỘI.

*Điều thứ 38*— Tư-Bôn của Hội là :

1º).— Tiền đóng góp hằng tháng của các hội viên bôn Hội.

2º).— Tiền quyên giúp và tiền di chúc cho hội hưởng phần,

3º).— Tư bôn của hội kỵ gởi có sanh lợi,

4º).— Các món tiền của Nhà-nước phụ cấp hội.

*Điều thứ 39*— Trong kho viên Thủ-Bồn, được để xây dựng thường xuyên, là một trăm đồng bạc mà thôi ; quá số ấy, thi phải lấy tên hội mà gởi vào một nhà Ngân-Hàng tại Saigon.

*Điều thứ 40*— Khi cần dùng lấy tiền ở trong ngân-hàng ra, thi phải lấy lần lần, cần dùng chừng nào lấy ra chừng đấy. Nhưng mỗi khi lấy, phải có chữ ký của viên chánh chủ Hội, hay là viên Phó Chủ Hội với viên Thủ-Bồn mới được.

### NÓI VỀ BỒN PHẬN NGƯỜI HỘI VIÊN ĐỐI VỚI HỘI.

*Điều thứ 41*— Mỗi hội viên mới vào hội, phải đóng hai

ngươn bạc, gọi là tiền đầu nhập, và mỗi tháng phải đóng  
gói đầu trước một tháng tiền là năm cắt (0\$50).

*Điều thứ 42*— Lệ mới nhập vào hội, phải đóng trọn  
một tháng tiền, đầu vào ngày nào cũng vậy.

*Điều thứ 43*— Hội viên nào muốn đóng tiền trước làm  
một lần củng, đặng.

### NÓI VỀ HỘI ĐỐI VỚI HỘI-VIÊN.

*Điều thứ 44*— Hội phải cấp tiền bịnh cho những hội  
viên đau, đè dùng mà thuốc men, định mỗi ngày là năm  
cắt (0\$50), nhưng kể từ ngày thứ 11 tại bịnh vi thủy mà  
cấp cho, lại phải có tờ chứng của viên Tri-sự mới được.

Như hội-viên lâm bịnh ở xa, viên Tri-Sự không thể đến  
thăm biết được, mà muốn lãnh phần tiền cấp bịnh của  
hội, thì chỉ phải có giấy của quan thầy thuốc chứng cho.  
Phần tiền đi khán bịnh thì hội sẻ chịu.

*Điều thứ 45*— Hội - viên nào đau bịnh mà Hội-đồng  
Tri-Sự xét nên vào nhà thương thì phải vào ; nhưng hội  
chỉ trả tiền tôn phi điều trị mỗi tháng là ba chục đồng  
mà thôi, không hơn số ấy được.

Trong ba tháng mà bịnh không thể chữa mạnh được,  
thì tiền cấp bịnh ấy cải đổi lại là tiền cứu giúp của hội  
định cấp lần chót mà thôi. Song cũng phải tùy theo tư  
bồn của hội có mà cấp như này :

Ba chục đồng bạc cho người hội-viên nào không có vợ  
hoặc góa vợ, không con (30\$00).

Những hội-viên nào có vợ hoặc góa vợ mà có con, thì  
được lãnh năm chục đồng (50\$00)

Nhưng cấp cho bực trước không trên 50 và bực sau  
không hơn 80 \$00.

*Điều thứ 46*.— Hội-viên nào mang bịnh huê liều, hay là  
chơi bời quá độ mà mang bệnh, hoặc đánh lộn mà bị  
thương, hoặc xen theo đám đông đánh lộn mà bị thương  
tích, thì không được tiền cấp bịnh của Hội.

*Điều thứ 47*.— Hội-viên nào qua đời, thì Hội chuẩn diếu  
một số bạc là năm chục đồng, để chi phí việc cất táng ;

người nội trợ hóa phụ hay là trẻ mồ côi của hội-viên, được lanh thêm hai chục đồng bạc cứu giúp nửa.

Điều thứ 48.— Người nội trợ của một hội-viên nào, rủi bất hạnh qua đời, thời hội phải điều một sổ bạc là hai mươi lăm đồng (25 \$00)

Điều thứ 49.— Hội-viên nào rủi không có chỗ làm, hay là gấp cảnh trái bước mà khốn đốn, thời hội Trị-Sự được định một số tiền, trợ giúp bạn đỡ dan ấy.

Điều thứ 50.— Phàm vào Hội, phải được trên ba tháng mới hưởng được lợi quyền trong hội; ngoại trừ khi rủi mạng một đã nói ở điều lệ 47 trên đây.

Điều thứ 51.— Hội-viên nào bê trễ tiền đóng góp, thì lúc nào đóng tất tiền thiếu ấy, mới được xin tiền cứu giúp định ở trong điều lệ này; trừ ra hội viên nào bí yếu lầm, thì có Hội-Đồng Trị-Sự xét tình cảnh mà châm chước.

Điều thứ 52.--Tiền cấp bệnh hay là tiền cứu giúp, gọi là tiền (Tuất phần), thì phải xin trong một tháng, kể từ ngày lâm chung hay là ngày lành bệnh.

Nếu không đòi theo hạng định đó, thì tiền ấy nhập về của hội, trừ ra khi có đều chi ngăn trở có bằng cớ rõ ràng, thi Hội-Đồng Trị-Sự xét lại phân minh, rồi sẻ cấp cho.

### NÓI VỀ VIỆC CANH CẢI QUI TẮC ĐIỀU LỆ HỘI, GIÃI TÁN HỘI VÀ PHÂN TÁN HỘI.

Điều thứ 53.— Các qui tắc điều lệ này, có thể xét cải đổi lại được; nhưng mà thay đổi điều nào, thời phải có Đại Hội-Đồng ưng thuận mới được.

Như canh cãi điều lệ, thì phải có quan trên duyệt y, rồi mới được thi hành.

Điều thứ 54.— Khi nào hội bắt kham tư bồn, thi được phép rả xin giải tán hội.

Điều thứ 55.— Việc giải tán Hội, phải có Đại Hội-Đồng nhóm đánh thuận và phải có quan trên ưng cho mới được.

Điều thứ 56.-- Khi giải tang hội, mà tư bồn của hội còn lại, sẻ đem cấp cho một hội làm phước nào ở tại Vinh-Long, hay là cho hội nào của người Annam làm, mà có ích lợi chung.

Qui tắc điều lệ trên này, đã có Đại Hội - Đồng ngày 29 Septembre và 13 Octobre 1918, bàn định ưng thuận và duyệt y rồi.

Duyệt y và chuẩn cho phép bởi Nghị định số hiệu 2182

Tại Saigon, ngày 11 Novembre 1918

Phụng dịch nguyên bản

Quan Thống-Đốc Nam-Ký,

Pháp-Văn

Ký Tên : MASPÉRO.

Vinh-Long Tương-Tế Hội,

Phó chủ Hội,

LÊ-VĂN-BỀN.



## TỈNH VĨNH-LONG

---

*Qui danh những đại thương gia kinh-nghệ và diền-chủ  
Trong tỉnh Vinh-Long*

---

- Ông LÊ-VĂN-NUÔI, Kinh-nghệ diền-chủ, Tri-Huyện-Hàm.  
« NGÔ-VĂN-THÔNG, Diền-chủ ở làng Tân-Giai.  
« NGUYỄN-VĂN-THOẠI, Kinh-nghệ, diền-chủ, chủ tàu  
« Phán-Nuôi».  
« NGÔ-VĂN-CỘNG, Diền-chủ và chủ lò gạch ở làng  
Tân-Giai.  
« CAO-HOÀI-TUNG, Diền-chủ, ở làng Long-Châu.  
« TRẦN-KHẮC-HÀI, Thương-nghệ ở làng Long-Châu.  
« TRẦN - VĂN - HỒ, Cựu Vệ-úy, diền - chủ ở làng  
Long-Châu.  
« NGUYỄN - THÓI - BUỒNG, Diền - chủ, ở làng  
Long-Châu.  
« NGUYỄN-THÀNH-ĐÌỀM, Thương-mãi kinh-nghệ.  
« NGUYỄN-VĂN-HÀNH, Thương-nghiệp, đại - biểu  
đại-dược-phòng Solirène.  
« KHƯƠNG - HỮU - PHỤNG, Đốc - học tư trường  
« Khương-Hữu-Phụng ».  
« NGUYỄN-VIẾT-THẠNH, Thương-nghiệp.  
« NGUYỄN-THÉ-XƯƠNG, id chủ nhà khách-sang.  
« HÀ-CHÍ-HIỀN, id id  
« KHƯƠNG-HỮU-HUYNH, Đệ công-ly id  
« LÊ-QUAN-NHIÊU id
-

## MỤC LỤC

---

|                                                                              | TRƯƠNG |
|------------------------------------------------------------------------------|--------|
| Tiễn-Dân . . . . .                                                           | I      |
| Diện tích, nhơn số và thồ sản Vĩnh-Long.                                     | XII    |
| Số Tông Làng tĩnh Vĩnh-Long . . . . .                                        | XIII   |
| Long Hồ Thôn, Tiểu-Truyện . . . . .                                          | XVI    |
| Sự tích Văn-Thánh Miếu tĩnh Vĩnh-Long.                                       | XVIII  |
| Sự tích Cụ quốc Công Tống-Phước-Hiệp.                                        | 1      |
| Sự tích Cụ Kinh-Lược Phan-Thanh-Giāng.                                       | 4      |
| Lịch sử Cụ Thượng-Thơ nam Triều Nguyễn-Đăng-Tam . . . . .                    | 24     |
| Lịch sử ông Huyện Lê-Minh-Thiệp. . .                                         | 28     |
| Lịch sử quan Tri-Phủ Trần-Định-Bảo và Phu-nhân. . . . .                      | 32     |
| Lịch sử ông Tri-Huyện Tống-Hữu-Trung.                                        | 37     |
| Lịch sử ông Giáo-Thợ Lê-Đăng-Khoa. .                                         | 39     |
| Tích ông Bá-hộ Trương-ngọc-Lan (Bá-Hộ Non). . . . .                          | 40     |
| Tích bà Trương-Thị-Loang (Bà Phủ Y). .                                       | 42     |
| Tích ông Ban-Biện Trương-Ngọc-Hên. .                                         | 47     |
| Tích Bà Trần-Thị-Thợ. . . . .                                                | 49     |
| Tích ông Hội-đồng Nguyễn-Thành-Điêm. .                                       | 55     |
| Chương Trình Điều-Lệ hội Vĩnh-Long Tương-Tế. . . . .                         | 57     |
| Quí danh những đại thương-gia, kí nghệ về diền chủ trong tỉnh Vĩnh-Long. . . | 58     |

## SỞ KHÁN BỊNH

Của Quan Tán-Sĩ Lương-Y Jean Lê-Quang-Trinh Nam-Kỳ Quảng-Hạt Hội-Đồng, Phó Hội Trưởng. Thường Thọ Ngũ Đẳng Bắc Đầu Bội-Tinh.

Có Bằng-cấp tài-năn của Đại-Y-Viện xứ Montpellier.

Bài Diễn-Dàn ngày 25 Mars 1911 tại Hàn-Lâm Viện, được chấm trúng tuyển Quốc-gia Y-Khoa Tân-Sĩ, đề bài là «Sự sùng tín và trải thao thuốc Tàu và thuốc Nam» được khuyên hai lần; «Thượng Hạng».

Có Bằng-cấp Tài-năn về Y-Khoa Thuộc-Địa tại Y Viện Paris.

Được khuyên hai lần «Thượng Hạng»

Cực Học sanh của Đại Y Viện Pasteur tại Đô Thành Paris và Lille. Cựu Nội-Y sanh tại Viện-Đường Bát-Sỉ Calot de Berck chuyên trị về những chứng bệnh con nít. Cựu Lương-Y Tây-chức tại cỗi Đông-Pháp. Lương-Y Tống Quảng Đường Đường Bạc-Hà, Saigon, chuyên trị các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khi huyết hư, các chứng bệnh huê-liễu, các chứng bệnh trẻ nhỏ.

Phòng Khán bệnh tại Đường Blanscubé, số 8, Saigon

(sau nhà thờ Nhà-Nước)

Sớm mai : Từ 11 giờ tới 12 giờ,

Chiều      Từ 2 giờ tới 6 giờ,

Khi cần kiếp : Ban ngày và ban đêm bất kỳ giờ nào.

Khán Bệnh : Tại sở giá 3\$00 một lần

Tại nhà giá 5, 00 một lần

Xin giấy làm chứng và giấy bệnh

Giấy thép nói số 549

Danh giây thép tắc đề ; Docteur Lê-Quang-Trinh, Saigon

# THÁI-THẠNH HIỆU

Chủ nhơn : MADAME NGUYỄN-THỊ-TÀI

Ở đường Roland-Garros, môn bài số 18, — SAIGON  
(Sau chợ Bến-Thành mới)

## Cuộc dọn tiệc theo cách kiều Annam

Từ khi Văn-Minh khai hóa đến nay, sóng cành tranh bùa đến, khiến dục người mình càng thương nòi mến giống, đến tiệm Annam mua các vật dụng rất nhiều ; bất đắc dĩ lầm mới dễ bước vào tiệm Chết Chà mà mua những món vật người mình chưa kịp buôn đến ; nhờ đó nên cuộc thương mại của người Annam ta, coi mòn phát minh tới và tần bộ đáng mừng !

Bồn-Hiệu khai trương từ buổi tẩy chay, hằng chuyên bán về những đồ thiết dụng trong việc dọn bàn ăn theo cách kiều người Annam dùng như là: Chén bát, tô, tộ, dĩa, muỗn chén uống trà bằng sành, bằng kiều Nội-Phủ và kiều Tàu. Cũng có đủ thứ dĩa bàn Tây bằng kiều làm tại thành Limoges bên Pháp-Quốc và đồ bằng Pha-Ly đủ thứ như là : Ly uống rượu và bình đựng nước, vân vân.

Quái Ông Quái Bà ở Lục-Châu cần dùng những món vật chi, xin cứ viết thơ đến, bồn hiệu rất hoang-nghinh và làm vừa lòng đẹp ý. Bồn-Hiệu mua bán cốt lấy sự thật thà chắc-chắn, chịu chuộn mối hàng lâu giài chẳng hề thất tín nhau, xin mời quái Ông quái Bà chiểu cõ, ấy là quái Ông quái Bà thương đến, giúp cho thương trường của người Annam ta trỗi bước tần bộ, mong thay !

## Chủ-nhơn cần khải

Tại Bồn-Hiệu có người chuyên mòn rất có tiếng về nghề vẻ các chon-dung, cùng họa những bức tranh sơn-thủy, đủ thứ nước thuốc theo cách kiều Âu-châu, dễ đời chẳng hề phai lọt. Việc làm rất khéo Kĩ-lưởn về mau, có được nhiều tiếng khen và nghề vẻ tài-tình của bồn hiệu, nên chi xa gần nô-nức gởi vẻ tại đây, đều được đẹp lòng và cõi động giùm. Người chuyên mòn về nghề vẻ là một nhà Sư Phạm Học Khoa tại các trung đẳng Học Đường tại Saigon

Hãy gởi hỏi tập kè Hòa giá của bồn hiệu

## QUÁCH - VĂN - THỦA.

Thầy thuốc trị bệnh con mắt.

No 172, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Bên trường Nguyễn-xich-Hồng

Các chứng bệnh con mắt đều trị đặng như là bệnh mắt đau mây, cườm, vảy cá bệnh mắt bù-lạch hoặc mắt già cả lu lờ và các chứng bệnh mắt khác vân vân.

Những chứng bệnh kê trên đây chẳng luận đau lâu mau nặng nhẹ thê nào cũng có thể mà trị bệnh đặng, trừ ra mắt bị tì vit hú sụp, và mắt già cả lu lờ còn thấy dạn mờ mờ (bệnh đau nội thương) những chứng bệnh trên vậy thì vô phương điều trị.

Vị nào cần dùng đến thầy trị cho, chẳng lấy tiền trước của bệnh, thầy trị bệnh khá giảm sẻ trã tiền một ít, gần mạnh phải trã tiền hết, nghĩa là trã hết số tiền trước khi mạnh bệnh.

Còn số tiền nhiều hay là ít tùy theo bệnh nặng bệnh nhẹ trị lâu trị mau, bệnh thầy chịu trị các cuộc sở phi thầy bao chịu hết.

Vậy lục châu vị nào có bệnh con mắt cần dùng đều cho thầy trị, đừng nghi ngại sự tiền bạc nhiều ít hoặc giối già mà dụ dụ không đến.

Vậy các cuộc đã nói rành trên đây, vị nào có bệnh cần dùng đến thầy trị thi cứ việc đến; còn muốn hỏi thăm việc chi xin gởi cò theo sẻ trã lời liền, và đề y theo dưới đây.

### TRỊ BỆNH ĐAU CON MẮT

#### I

Các chứng mắt đều kè hết đây,  
Mắt đau vảy cá với cườm mây ;  
Những là sưng nhộm cùng bù-lạch,  
Gia cũ lu-lờ có thuốc ngay ;  
Từ thuở đã dành không thuốc giổi,  
Đến nay sáng diệp có thầy hay ;  
Ai mà có bệnh không cần đến,  
Giối già nghi ngờ gấp chẳng may ;

II

Từ Nam chí Bắc khắp năm châu,  
Có bình mắt cẩn rắng phải âu ;  
Bình nặng chẳng nài dăng bạc trước,  
Trị thuyền rồi mới trả tiền sau ;  
Thầy hay chắc đạo bày đàn cuộc,  
Thuốc giỏi sở trường giám lãnh bao ;  
Sự thật đã đánh xin cố tưởng,  
Lời ngay thẳng rắng phải giờ trao ;

QUÁCH-VĂN-THÙA  
Chez QUÁCH-VĂN-THÓI  
*Dessinateur du Cadastre, Saigon*

---

## Võ-Thành-Đô

---

Làm chịu các vật liệu dùng cát nhà  
*ở đường Marchaise, số 99-Saigon*

Cát, vôi, gạch-ngói, sạn, đá vụng, vân vân.



# NGUYÊN-VAN-HANH

*Commerçant*

Rue Salicetti — VINH LONG

---

Buôn bán đồ tạp hóa, rượu, giày,  
nón, đèn treo và đèn chưng.

Giày hạ và giày đòn bà Annam  
dùng. Đồ cắn, đồ thao. Bán đủ thứ  
sách vở cho học trò dùng.

Trữ bán thuốc cho Đại-dược-phòng  
L. Solirène à Saigon



DÉPÔT LÉGAL  
tirage 2000 exemplaires  
Saigon le 20/01/1925

J. J. Viet



## Hàng xe hơi Nguyễn-Thành-Điềm

Chở tho-tín Nhà-nước và đưa Hành-khách trong  
Tỉnh : Saigon—Cholon—My-tho—Vinh-long—Tra-  
Vinh và các quận trong mấy tỉnh đó.

### HÃNG ĐÈ XE VÀ SỮA XE TẠI VĨNH-LONG VÀ TRÀ-VINH

Lãnh sữa đủ các hiệu máy xe-hơi và bán đủ đồ phụ-  
Tùng xe-hơi vỏ ruột hiệu Michelin, dầu Essence,  
dầu nhớt, vân vân . . .

### CÓ XE HƠI TỐT CHO MUỐN RIÊNG

Hoặc mướn tháng, ngày, giờ, bay là mướn từ chuyến

Chánh sở tại VINH-LONG, đường SALICETTI.

Sở nẹ ánh tại TRÀ-VINH. (Tỉnh-thành)

MM. NGUYỄN-THÀNH-ĐIỀM, chủ sáng nghiệp và Tông-lý.

EMILE PLANCHAINS, Quản-lý sở máy.

JEAN RENÉ LOUPY, Cai-quản sở máy.

Quan-khách có cần dùng đi xe đò của Hàng, trong miền  
Hậu-giang, hoặc muốn mướn xe riêng, thì xin vui lòng  
hỏi giá và giờ xe chạy, thì Hàng sẽ sẵn lòng  
hồi âm lập tức.

Giấy thép nói :

Saigon số 358—Đường Espagne số 121.

Vĩnh-Long  $\left\{ \begin{array}{l} \text{số 12—Nhà giấy làm việc.} \\ \text{số 15—Xưởng đẽ và sửa xe hơi.} \\ \text{số 23—Bến xe hơi.} \end{array} \right.$

Cần-Thơ số 30—Đường des Monuments.



Cliché Ng-C-Hoa  
Photo d'Art Phu Toàn.  
Phong cảnh tỉnh Vĩnh Long. (Bến xe hơi NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM)